



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiệu Hân

*Xuân Bình Tý
Cung chúc tân xuân*



Mục Lục

1. Vấn đề trong tháng
Thông Luận
3. Nhật Bản và Hậu Tân Tiến
Huyền Hùng
4. Nhìn lại François Mitterrand
Võ Xuân Minh
5. Im lặng nuôi dưỡng áp lực
Phạm Ngọc Lân
6. Thư ngỏ
Bùi Minh Quốc
8. Phản ứng về việc Hà Sĩ Phu bị bắt
11. Hà Sĩ Phu, biểu tượng của
trí tuệ và tự do tư tưởng
Tiêu Dao Bảo Cự
13. Túc nước vô bờ
La Văn Lâm
15. Bẫy Trán là ai?
17. Bà Quốc vụ khanh và
cái "chóp" 1997
Bùi Tín
18. Đài Loan từ độc tài đến dân chủ
Nguyễn Phi Phụng
23. Cuộc chạy đua tranh quyền
Trần Ngọc Sơn
26. "Công dân" hay "dân sự"?
Trần Thanh Hiệp
27. Tin tức thời sự
31. Thư độc giả
32. Sở tay: Giáo lệnh
Phù Du

Vấn đề trong tháng

Đảng cộng sản gia tăng đàn áp trước Đại Hội VIII

Từ sáu tháng qua, khi việc chuẩn bị Đại Hội VIII bắt đầu, đàn áp chính trị đã gia tăng đột ngột ở trong nước.

Ngày 13-6-1995, Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu bị bắt, rồi bị xử 12 và 15 tháng tù vào tháng 11-1995. Nguyễn Hộ đã chỉ được để yên vì ông khẳng khái tuyên bố thà chết chứ không chịu để bị bắt. Tháng 8-1995, đến lượt những người chủ xướng Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ bị giải tòa và bị kết án từ 4 đến 15 năm tù, ngay sau đó là Hòa thượng Thích Quảng Độ và một số tăng ni Phật tử bị kết án từ 2 đến 5 năm tù. Đầu tháng 12-1995, Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà và Phạm Quế Dương bị bắt. Hai quyết định khác chưa thi hành nhưng đã tạo ra căng thẳng lớn là quyết định bắt ông Nguyễn Hộ và quyết định sẽ khai trừ một đảng viên lịch sử khác là ông Nguyễn Văn Trán, tự Bảy Trán. Nhưng đó chỉ là những biến cố sôi nổi vì liên quan đến những nhân vật có danh tiếng. Còn rất nhiều vụ bắt bớ, khám xét, hạch hỏi khác nữa đang diễn ra trên một qui mô lớn.

Không khí đàn áp ngột ngạt đến nỗi nhiều người phải hủy bỏ mọi tài liệu có tính chính trị. Chị Đặng Thị Thanh Biên, vợ anh Hà Sĩ Phu ra Hà Nội tìm cách thăm chồng, vô cùng cô đơn vì bạn bè, và ngay cả họ hàng, không dám gặp mặt và chứa chấp. Tất cả các khuôn mặt dân chủ nổi ở trong nước đều chuẩn bị tư thế sẵn sàng chờ bị bắt.

Trước đây, giai đoạn chuẩn bị đại hội đảng vẫn là một giai đoạn mà quyền phát biểu được nói lỏng hơn; cán bộ, đảng viên và ngay cả dân chúng được khuyến khích đóng góp cho đại hội để phô trương tính "dân chủ" của đảng. Lần này không

những không có khuyến khích phát biểu ý kiến mà còn có những biện pháp trấn áp, bóp nghẹt mọi ý kiến. Ban lãnh đạo đảng muốn người dân, và các đảng viên, ít chú ý tới đến Đại Hội VIII chừng nào hay chừng đó, bởi vì họ đang có vấn đề cần giải quyết với nhau và chưa giải quyết được.

Người quan sát có thể thấy rằng chia rẽ nội bộ đã trầm trọng từ lâu.

Vụ Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu là thí dụ. Hai ông này bị qui kết những tội rất nặng; những tội đã khiến Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế bị xử 20 năm tù, nhưng lần này họ chỉ bị kết án một năm tù. Cũng thô bạo, cũng thách đố luật pháp và lương tâm con người, nhưng mức độ đã nhẹ hơn. Phải hiểu rằng đã không có nhất trí ngay trong nội bộ về cách xử lý.

Vụ Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ còn kỳ dị hơn. Ông Đỗ Mười, nổi tiếng là thủ cựu và cứng rắn, cho phép Phong Trào này ra đời và hoạt động công khai, trong khi ông Võ Văn Kiệt, được coi là cởi mở hơn, đã ra tay đàn áp.

Tất cả những vụ án chính trị gần đây, kể cả vụ án Hòa thượng Thích Quảng Độ, đều được xử chớp nhoáng và sơ sài. Phải hiểu rằng những phiên tòa này đã gây chia rẽ và nhức nhối trong nội bộ nên cần được giải quyết xong thật mau chóng.

Các chế độ độc tài thường rất cứng rắn khi cảm thấy suy yếu và bị đe dọa. Đó là tình trạng của đảng cộng sản hiện nay.

Lý do đầu tiên là nó đã mất lý tưởng. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã bị lỗi bịch hóa, "tư tưởng Hồ Chí Minh" sau năm năm được phô trương đã chứng tỏ rõ ràng nó

chẳng có nội dung nào cả. Đồng thuận còn lại của đảng cộng sản là giữ lấy quyền lực và quyền lợi cho đảng viên. Nhưng nếu quyền lợi có thể là một nền tảng kết hợp thì các băng đảng mafia đã không tàn sát nhau ngay trong nội bộ như người ta thường thấy.

Lý do thứ hai là đất nước cũng đã thay đổi rất nhiều trong năm năm qua làm cho công thức cai trị của đảng cộng sản không còn hợp thời và cần được xét lại.

Kinh tế thị trường đã có hậu quả quan trọng nhất là làm cho vai trò của nhà nước trở thành quan trọng. Chức vụ thủ tướng hiện nay có nhiều quyền lực thực tế hơn chức vụ thường trực Ban bí thư, và ngay cả chức vụ tổng thư ký đảng. Chủ tịch ủy ban nhân dân quan trọng hơn bí thư thành ủy, tỉnh ủy. Thực tế đã đảo lộn các thứ bậc do đảng qui định.

Trước đây, sinh hoạt kinh tế xã hội sơ sài, bộ máy đảng có thể nắm tất cả. Thủ tướng, bộ trưởng, chủ tịch ủy ban nhân dân, giám đốc chỉ là những chức vụ trang trí. Tất cả quyền lực đều ở trong tay các bí thư đảng ủy. Nhưng ngày nay, với hoạt động kinh tế tư nhân chiếm quá 60%, với các liên hệ ngoại giao và ngoại thương dồn dập, những cơ chế bù nhìn trở thành có thực chất và trọng lượng, và nhất là có quyền lợi vật chất lớn. Mâu thuẫn này sinh và càng ngày càng gia tăng. Bộ máy nhà nước cũng càng ngày càng tập trung nhiều đảng viên hơn. Trong bối cảnh lý tưởng không còn nữa, tâm lý ăn cây nào rào cây ấy khiến đa số đảng viên ủng hộ guồng máy nhà nước hơn là guồng máy đảng. Kết quả là bộ máy đảng càng ngày càng teo lại và bị cô lập ngay trong đảng mặc dầu trên nguyên tắc nó ở trên và chỉ huy bộ máy nhà nước. Công thức "đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý" đã thay đổi nội dung vì quản lý trở thành quan trọng hơn lãnh đạo. "Sống và làm việc theo hiến pháp và luật pháp" không còn là một khẩu hiệu suông mà đã trở thành một khẩu hiệu chống bộ máy đảng, bởi vì bộ máy đảng làm việc ngoài vòng luật pháp. "Phân biệt đảng và nhà nước" cũng không còn là một chọn lựa của đảng mà đang trở thành một lập luận để trục xuất đảng ra khỏi việc điều khiển nhà nước.

Trong năm năm qua, bộ máy nhà nước đã thêm sức mạnh và ngày càng thách thức bộ máy đảng, mặc dầu bộ máy đảng vẫn được sơ đồ tổ chức của đảng dành cho vai trò định đoạt tất cả.

Mâu thuẫn giằng co không giải quyết được giữa đảng và nhà nước mở ra một không gian tự trị cho một lực lượng thứ ba

là quân đội. Một cách âm thầm và liên tục quân đội trở thành một thực thể biệt lập, một nhà nước trong nhà nước. Quân đội hiện nay có gần 300 công ty riêng, có hệ thống tài chính riêng, có cơ quan ngôn luận riêng, có sinh hoạt riêng và đóng vai trò trọng tài giữa đảng và nhà nước.

Đại hội đảng là cơ hội để bộ máy đảng nắm lại vai trò thượng phong, nó là lúc mà bộ máy đảng có toàn quyền. Nhưng Đại hội VIII cũng tới trong bối cảnh bộ máy nhà nước đã mạnh hơn bộ máy của đảng và không chấp nhận vai trò chỉ huy của bộ máy đảng nữa. Ông Kiệt biết mình rất yếu trong bộ máy đảng cho nên đối với ông chấp nhận vai trò áp đảo của bộ máy đảng đồng nghĩa với chấp nhận để bị đảo thái. Vị trí của ông buộc ông phải chống lại bộ máy đảng dựa vào áp lực khối đảng viên cơ sở và bộ máy nhà nước.

Vấn đề của đảng cộng sản Việt Nam trong chiều sâu là vấn đề thích nghi vị trí của đảng cầm quyền trong giai đoạn hậu cộng sản. Tình trạng mới đòi hỏi phải xóa bỏ mâu thuẫn giữa đảng và nhà nước, những người cầm đầu đảng phải chính thức giữ vai trò lãnh đạo nhà nước. Người đứng đầu đảng phải là chủ tịch nhà nước, người điều hành ban bí thư phải là thủ tướng, các ủy viên bộ chính trị và ban bí thư phải là các bộ trưởng. Như thế hai bộ **máy chỉ còn lại một và một nửa số người trách nhiệm phải nhường chỗ**. Nhưng ai đi và ai ở? Sự thay đổi cơ cấu biến thành tranh chấp quyền lực giữa những cá nhân.

Trong cuộc tranh chấp một mất một còn này, tất cả mọi đòn phép đều được sử dụng để bắt chẹt nhau, kể cả mâu thuẫn địa phương. Ông Võ Văn Kiệt là người miền Nam, và muốn bán thật đắt cái tư thế "miền Nam" của ông. Phe ông Đào Duy Tùng cũng đã tiên liệu được ý đồ của phe ông Kiệt, vì thế trong đại hội giữa nhiệm kỳ vừa qua họ đã tăng cường vây cánh trong bộ chính trị, đặc biệt là đưa Nguyễn Hà Phan, một người miền Nam nhưng nằm trong bộ máy đảng và gần gũi với Đào Duy Tùng, lên một một địa vị quan trọng để dùng làm lá bài thay thế cho Võ Văn Kiệt nếu ông Kiệt đòi hỏi quá nhiều. Ngay cả các đại hội giữa nhiệm kỳ cũng là một phát minh của phe ông Đào Duy Tùng nhằm xác nhận hai năm rưỡi một lần thay vì năm năm một lần vai trò chỉ huy của bộ máy đảng. Nhưng mặc dầu vậy trong năm năm qua, phe ông Kiệt cũng đã mạnh lên và hơn nữa đã được nhiều hậu thuẫn quốc tế, gạt bỏ ông Kiệt không dễ. Đại hội VIII là trận thư hùng giữa hai phe đã chuẩn bị quyết đấu với nhau.

Trong thế bối rối nội bộ đó dĩ nhiên là đảng cộng sản không thể dung túng đối lập từ bên ngoài. Đàn áp đối lập là hậu quả dĩ nhiên của một đảng độc tài cầm quyền đang gặp khó khăn trong nội bộ. Nhưng cả ba phe đảng, nhà nước và quân đội đều không tiên liệu một sự kiện mới mà vụ bắt Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà đã hé cho thấy: đối lập dân chủ đã phản ứng lại. Khác với các vụ bắt bớ trước đây, lần này nhiều tiếng nói dân chủ trong nước đã công khai ủng hộ những người mắc nạn. Đó là một bước đầu đầy ý nghĩa. Đối lập hải ngoại cũng đã phản ứng một cách đồng bộ và nhanh chóng. Một mặt trận dân chủ đang hình thành. Đàn áp thay vì dập tắt đối lập đã chỉ làm gia tăng đối lập.

Trong những năm vừa qua, đảng cộng sản đã gây tổn hại trầm trọng cho đất nước về nhiều mặt và họ cũng đã tạo ra hai mối nguy rất đáng sợ.

Một là chúng ta đang mất quân đội. Một quân đội kinh doanh là một quân đội không còn khả năng chiến đấu bảo vệ đất nước mà còn trở thành một đe dọa cho đất nước.

Hai là tinh thần kỳ thị địa phương. Lịch sử cận đại của chúng ta đã là một lịch sử đau buồn và để lại nhiều thương tích. Trong bốn thế kỷ qua chúng ta chưa có được 50 năm thực sự thống nhất trong hòa bình. Sự phân chia thường đi đôi với chiến tranh và tang tóc. Chia rẽ Bắc-Nam là có thực mặc dầu chúng ta cố không nhắc đến. Chiến sách tiếp quản thô bạo miền Nam, việc tập trung mọi quyền lực vào tay một bộ máy đảng ở Hà Nội càng làm cho chia rẽ Nam-Bắc thêm gay gắt. Và lần này đang có triệu chứng là nó sẽ được sử dụng như một vũ khí để tranh giành quyền lợi. Hậu quả sẽ rất khó lường.

Một chế độ độc tài bắt đầu đi vào giai đoạn suy sụp cấp tính khi một mặt nó đã quá yếu đến nỗi bắt buộc phải đàn áp thay vì tìm đồng thuận và mặt khác, khi đàn áp thay vì dập tắt chống đối chỉ kích thích làm cho chống đối gia tăng.

Có những chỉ dấu cho phép nghĩ rằng giai đoạn đó đã bắt đầu. Đối lập dân chủ Việt Nam cần chuẩn bị cho hy vọng đó. Nhưng sự cáo chung của chế độ độc tài đảng trị này sẽ chỉ để lại một đất nước thương tật và phân hóa. Chúng ta sẽ cần hơn cả là một tấm lòng rất lớn để một nước Việt Nam dân chủ bao dung, hòa giải và hòa hợp có thể được khai sinh trước hay cùng với thế kỷ 21.

Thông Luận

Nhật Bản và Hậu Tân Tiến

Ngày 5/01/1996, Thủ tướng Nhật Bản Tomiichi Murayama, từ chức. Ngày 11/1/1996, Ông Ryutaro Hashimoto, chủ tịch đảng Tự do-Dân chủ, đã được Hạ Viện tín nhiệm trong vai trò Thủ tướng. Ông Ryutaro Hashimoto, 58 tuổi, đệ ngũ đảng Kendo, được xem là một chính trị gia trẻ đang lên, có tinh thần gắn bó với những giá trị cổ truyền. Ông thuộc vào thế hệ lớn lên sau đệ nhị thế chiến, không có mặc cảm với Hoa Kỳ, đã rất cứng rắn trong các cuộc thương thuyết thương mại khi còn là Tổng trưởng ngoại thương và kỹ nghệ (MITI) và đã gạt hái nhiều nhượng bộ của Bộ trưởng ăn to nói lớn của Hoa Kỳ, Mickey Kantor. Ông chủ trương Nhật Bản phải có một vai trò quốc tế xứng đáng với sức mạnh kinh tế của mình, trở thành thành viên của Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc và bình thường hóa Nhật Bản trên trường quốc tế.

Ryutaro Hashimoto đóng vai trò tiếp nối chủ thuyết A châu (asiatisme) mới, đã được báo Asahi ghi nhận là *niềm tự tin mới của vùng và ý chí làm sao tiếng nói của mình được nghe đến*, nhân dịp cựu thủ tướng Murayama đi thăm một vòng Đông Nam Á vào mùa hè 1995.

Trước đó, *Trung Tâm Nghiên cứu quốc tế về văn hóa Nhật Bản* đã được cựu thủ tướng Nakasone thành lập vào năm 1987, với một ngân sách quan trọng, để làm sáng tỏ *hằng tính Nhật* (identité nipponne) và đóng góp *quảng bá tính Nhật* (japonicité).

Nhật Bản bắt đầu đi vào phát triển thời Minh Trị Thiên Hoàng sau khi đã thu nhập những tư tưởng cốt lõi của Tân Tiến. Đường lối tách rời A châu (datsua) - A châu đây ám chỉ Trung Quốc và Triều Tiên - chạy theo canh tân, phát triển đất nước theo những giá trị Tân Tiến phương Tây, nhưng không quên những đặc thù của văn minh Nhật Bản: *Kỹ thuật phương Tây, tinh thần Nhật Bản*.

"*Thế kỷ 18 mở ra ở Tây Phương một kỷ nguyên mới, với một thế giới quan mới, gọi là Tân Tiến để đối lập với kỷ nguyên cũ, thế giới quan cũ, gọi là Cựu*

Chế (Ancien Régime). Nền văn hóa mới này đặt cơ sở trên một số giá trị lớn, được đúc kết từ một trào lưu tư tưởng bao trùm cả thế kỷ 18, gọi là Khai Sáng.

... Ở đây, cái mới của Khai Sáng là :

* *báo hiệu một kỷ nguyên tiến bộ vừa không thể đảo ngược, vừa có tiềm năng là vô hạn ;*

* *lấy sự tiến tới của tri thức, và qua đó, của đời sống vật chất, làm cơ sở cho sự tiến lên của đạo lý và xã hội - nghĩa là sự tiến bộ về tinh thần của nhân loại.*

... Có thể nói Tân Tiến còn là 4 cuộc cách mạng lớn, song song và tương tác :

* *cách mạng văn hóa (thế tục hóa tư duy, hợp lý hóa hành động trong mọi lãnh vực, phê phán tôn giáo, phát triển giáo dục) ;*

* *cách mạng khoa học (quyết định luận của Laplace ngự trị trên vũ trụ quan, toán học trong các khoa học, chủ nghĩa thực chứng trong phương pháp luận) ;*

* *cách mạng chính trị (dân chủ, tự do, bình đẳng trở thành hình thức tổ chức Nhà Nước, cơ sở phát triển cá nhân, quan hệ xã hội hợp lý nhất, trong cả 2 biểu văn (discours) chính trị - tự do hoặc xã hội chủ nghĩa - mặc dù với 2 cách diễn giảng khác nhau, nhiều khi hoàn toàn trái ngược) ;*

* *và cuối cùng, cách mạng kinh tế (kỹ nghệ hóa quốc gia, tự động hóa sản xuất, quốc tế hóa các quan hệ mậu dịch và tài chính) .*

... Ý thức Hậu Tân Tiến đã được biểu hiện trước hết và rõ rệt nhất qua sự xuất hiện của những cuộc khủng hoảng nền móng (của Tân Tiến) trong mọi lãnh vực. Thay vì đi tìm một nền tảng tối hậu khác, Hậu Tân Tiến chủ trương một thế giới quan được xây dựng trên sự phức tạp, cái bất định, sự bấp bênh, cái hỗn loạn - nghĩa là một thứ lý trí chấp nhận những hạn chế của nó mà không cần đòi hỏi một nền tảng chắc chắn nào, một loại tư duy yếu (pensée faible) - mềm dẻo, linh hoạt, khai phóng, và ly khai với mọi vạch một tuyệt đối. Mặt khác, trào lưu mới còn đề xuất giải cấu (déconstruction) như một phương pháp suy luận (Derrida). Ở đây giải cấu không phải là gạt bỏ, phủ định đối tượng, mà là chất vấn nó ngay từ chỗ được xem là nền móng, và quan trọng không kém, mở ra một cái nhìn khác, để nghiên cứu

nó trong những tương quan mới, đặc biệt là các quan hệ với quyền lực (Foucault).

Tất nhiên, nạn nhân ưu tiên và trực tiếp của Hậu Tân tiến chính là Tân Tiến. Cụ thể, khái niệm và thế giới quan này đã bị giải cấu như thế nào bởi quan điểm mới ?

... Phương Tây đã tạo ra một Đông Phương phi lý, bảo thủ, giáo điều, tối tăm... y hệt như Dr Jekyll đã tạo ra Mr Hyde. Đó là ý nghĩa thực sự của biểu văn về phương Đông của Tân Tiến. Nói khác nữa, chủ nghĩa phương Đông (orientalisme), trong triết lý và khoa học xã hội của Tân Tiến chỉ là một văn hóa phẩm do các học giả, du khách và thực dân Tây phương sáng tạo". (Trích "Giữa Tân Tiến và Hậu Tân Tiến, Phật Giáo và Việt Nam trong cuộc giao lưu văn hóa", Nguyễn Đạt Phạm Trọng Luật).

Theo trào lưu tư tưởng Hậu Tân Tiến, Nhật Bản đã trải qua hai thời kỳ tương khắc nhau trong công cuộc vượt qua Tân Tiến.

Thời kỳ trước 1945, mà biểu tượng là cuộc Hội thảo 1942, đã khai sinh ra chủ nghĩa quốc gia quá khích, chống phương Tây và phản dân chủ với hậu quả là chủ nghĩa thực dân phát xít Nhật Đại Đông Á. Trái lại, những cố gắng vượt qua Tân Tiến từ thập niên 70 chủ trương hội nhập để thay đổi hệ thống tư tưởng Tân Tiến phương Tây từ bên trong, bằng những giá trị văn hóa Nhật phổ cập. Điển hình là những nghiên cứu về Edo, vừa là tên cũ của Tokyo, vừa là để chỉ thời đại gần hai thế kỷ rưỡi thời shogun Tokugawa với những nét đặc thù : kinh tế, vui sống và hòa bình ; là cuộc khánh thành một bảo tàng viện vô cùng hiện đại về thời đại này đúng lúc Nhật Hoàng Hirohito mất - vốn là biểu tượng của thời Hậu Tân Tiến trước 1945.

Chủ thuyết A châu mới này không dấn dąng gì đến những biểu văn của Lý Quang Diệu hoặc của giới lãnh đạo Trung Quốc, dùng Khổng Giáo hoặc những đặc thù của văn minh châu A để bảo chứng cho những chế độ độc tài. Do đó, tại Nhật Bản, ít người đồng ý với nhận định sau đây của giáo sư chính trị học Samuel Huntington của đại học Harvard : "**Nguồn gốc của những tranh chấp tương lai sẽ có tính văn hóa hơn là giáo điều hoặc kinh tế**".

Huỳnh Hùng

François Mitterrand

François Mitterrand, cựu tổng thống Pháp, đã từ trần vào ngày 8 tháng 1 năm 1996. Theo ý nguyện của ông, tang lễ được tổ chức trong vòng thân mật, tại Jarnac, nơi ông sinh trưởng. Tuy nhiên hàng trăm ngàn người đã im lặng tụ tập tại công trường Bastille và nhiều nơi khác, để tưởng nhớ đến ông. Ngày 11-1-96, trên 60 vị lãnh đạo quốc gia, các chính khách trên thế giới đã có mặt tại Paris để tham dự lễ do tổng thống Pháp, Jacques Chirac, chủ tọa. Tất cả đều tỏ lòng ngưỡng mộ đối với François Mitterrand: ngưỡng mộ tài năng, ý chí và nhất là lòng can đảm mà ông đã chứng tỏ trong những năm tháng cuối cùng chiến đấu với bệnh tật.

François Mitterrand là một khuôn mặt chính trị lớn của Pháp trong nửa thế kỷ nay. Ông đã đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng: mười một lần bộ trưởng, lãnh đạo đối lập trong nhiều thập niên và là người đầu tiên đã giữ chức vụ tổng thống Pháp trong 14 năm liền. Sự thành công vượt bậc của ông đã biến cuộc đời của ông trở thành một trường thiên tiểu thuyết.

Ông François Mitterrand sinh ngày 26-10-1916 tại Jarnac, vùng Charente, trong một gia đình trường giả, giàu có. Cha ông - ông Joseph Mitterrand - là nhân viên của ngành hỏa xa. Mẹ ông - bà Yvonne Lorrain - con của một hào mục của vùng Cognac. Thuở nhỏ, ông học hành trung bình, thích văn chương và ước mơ trở thành một nhà văn lớn. Tuy nhiên thời thế đưa đẩy, ông đã chọn con đường khác: chính trị. Sau khi tốt nghiệp luật và khoa học chính trị, năm 1939, ông tham gia Kháng chiến Pháp, và đã bị bắt (14-6-1940), bị tù và vượt ngục thành công (10-12-1941), sau hai lần thất bại. Sau một, hai năm làm việc cho chế độ Vichy, Mitterrand tìm gặp tướng de Gaulle (2-12-1943) để hợp tác, nhưng ông không đạt được điều ông mong muốn, và từ đó Mitterrand có ý định trở thành một lãnh tụ của phe tả. Sau nhiều lần thăm dò các tổ chức chính trị: cộng sản, xã hội, MRP (Mouvement républicain populaire: Phong trào cộng hòa nhân dân), năm 1945 ông tham gia vào một tổ chức nhỏ UDSR (Union démocratique des socialistes de la Résistance: Liên hiệp dân chủ xã hội kháng chiến) vì ông có nhiều hy vọng để trở thành lãnh tụ của tổ chức này. Năm

sau, ông là ứng cử viên dân biểu của UDSR và đắc cử tại Nièvre, và ít lâu sau ông được chính phủ Ramadier bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ cựu chiến binh (28-2-1947), một bộ trưởng trẻ nhất nước Pháp (30 tuổi). Từ đó cho đến năm 1958, ông là bộ trưởng của tất cả các chính quyền nối tiếp: Marie, Schuman, Queuille, Pleven, Edgar Faure, Laniel, Pierre Mendès France, Guy Mollet. Khi de Gaulle trở lại chính quyền (1958), Mitterrand ở về phía đối lập và thành lập Club des conventions républicaines (Câu lạc bộ qui ước cộng hòa). Ông chống de Gaulle triệt để và làm những gì mà ông có thể làm được để tạo dựng một lực lượng chống de Gaulle chung quanh ông. Năm 1965, sau khi thuyết phục được đảng cộng sản và đảng SFIO (Section française de l'Internationale ouvrière: Phân bộ quốc tế lao động Pháp), ông ra tranh cử chống de Gaulle trong chức vụ tổng thống. Ông không có hy vọng nào đắc cử, nhưng đó không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng là qua cuộc bầu cử này ông có được một vị thế của một lãnh tụ đối lập, và sáu năm sau, 1971, ông trở thành tổng thư ký của Đảng xã hội mới. Năm 1974, ông lại ra tranh cử tổng thống, thất bại, ông tiếp tục, và lần thứ ba, năm 1981, ông thành công, cũng như lần thứ tư, năm 1988. Ông là người đảm nhiệm chức vụ nguyên thủ quốc gia Pháp lâu nhất trong thế kỷ này.

Mitterrand đã thành công và thành công lớn. Ông thành công là do tài năng, bản lãnh, lòng can đảm và chí cương quyết của ông. Hầu như ông không bao giờ sợ thất bại và ông luôn luôn có đủ kiên nhẫn để đạt được mục tiêu. Ông đã trả giá cho sự thành công của mình và xứng đáng để nhận lãnh nó. Sự thành công của ông cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho quốc gia Pháp. Nó bảo đảm cho chế độ dân chủ Pháp hoạt động một cách bình thường và lành mạnh. Dân chủ luôn luôn cần có một đối lập mạnh và cần có sự thay đổi luân phiên các khuynh hướng chính trị trong việc điều khiển quốc gia. Nhờ Mitterrand mà phe tả đã lên nắm chính quyền sau gần một phần tư thế kỷ ở trong đối lập. Ngoài ra, với chế độ tổng thống chế của Pháp, sự đắc cử của ông cũng đã hòa giải phần nửa dân Pháp, thuộc phe tả, với chính quyền. Nói chung, cuộc đời của ông đáng được

mọi người khâm phục và ngưỡng mộ. Tuy nhiên sự thực không hoàn toàn đúng như vậy.

Cuộc đời của ông luôn luôn mù mờ, khó hiểu. Ông không có lập trường chính trị nào rõ ràng, không có định hướng nào minh bạch. Tùy thời, tùy lúc ông là phe hữu hay phe tả; tùy thời, tùy lúc ông áp dụng chính sách xã hội hay tư bản. Ông chống đối kịch liệt những chính sách của đối phương (như của de Gaulle) để lên nắm chính quyền, nhưng rồi lại áp dụng những chính sách đó một cách sốt sắng. Ông cũng không phải là người có một viễn kiến để có thể tiên đoán được những chuyển biến của lịch sử (nhận định của ông về sự thống nhất của nước Đức là một thí dụ), ông chỉ thích ứng với hoàn cảnh hiện tại. Nguyên tắc chính trị của ông có thể tóm lược trong một câu: trước là phải chiến thắng, mọi chuyện khác sẽ tính sau. Đó không phải là chính sách tốt, và nói chung, ông không phải là người lèo lái quốc gia. Tuy nhiên với tài năng ngoại hạng về thuật dụng ngữ, về khả năng dùng người, ông đã cầm quyền trong thời gian kỷ lục.

Trong 14 năm cầm quyền, ngoài việc để lại một vài công trình kiến trúc lớn và cổ động cho sự xây dựng Cộng đồng Âu châu, ông đã thực hiện được một số cải cách: hủy bỏ án tử hình, giảm bớt số giờ làm việc: 39 giờ thay vì 40 giờ/tuần, gia tăng ngày nghỉ hè trong năm: 5 tuần thay vì 4 tuần và giảm tuổi về hưu xuống 60 tuổi. Tuy nhiên ông cũng đã làm cho ngân sách quốc gia thâm thủng nặng, kinh tế Pháp suy sụp, nạn thất nghiệp gia tăng, sự chênh lệch giàu nghèo vượt trội và xã hội Pháp phân hóa trầm trọng hơn. Nhưng có lẽ điều nguy hại hơn cả là với nghệ thuật xây dựng quyền lực trên sự mập mờ, lấp lửng ông đã làm cho người dân mất phương hướng, cũng như sự thiếu thành thật (như trong việc trình bày tình trạng sức khỏe) ông đã làm cho người dân nghi ngờ, mất niềm tin về ông, về người lãnh đạo. Không có gì nguy hiểm cho quốc gia hơn là khi người dân mất phương hướng và mất niềm tin.

Khi viết về đời ông, nhiều tác giả - Claude Imbert, giám đốc và là người phụ trách về quan điểm của tờ Le Point, là một - cho rằng ông là người đam mê quyền lực. Đam mê quyền lực có khả năng giúp người ta nắm được quyền lực, nhưng lại cản trở họ trở thành một nhà lãnh đạo lớn.

Võ Xuân Minh

Im lặng nuôi dưỡng sự áp bức

Phạm Ngọc Lân

Gần hai tháng sau khi Hà Sĩ Phu, Nguyễn Xuân Tú và Lê Hồng Hà bị bắt - và sau khi các hãng thông tấn quốc tế, các chương trình Việt Ngữ của các đài phát thanh ngoại quốc, các cơ quan truyền thông của người Việt hải ngoại, và các tổ chức tranh đấu cho nhân quyền đều nhất loạt lên tiếng - nhà cầm quyền Việt Nam mới chính thức nhìn nhận việc bắt giữ này. Ngày 18-1-96 vừa qua, hãng thông tấn Pháp AFP loan tin người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Việt Nam, ông Trần Quang Hoàn, đã tuyên bố: "Theo chỗ chúng tôi biết, Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà đã bị tạm giữ để điều tra vì đã cố tình tiết lộ bí mật của nhà nước, vi phạm điều 92 của bộ luật hình sự Việt Nam".

AFP không nói rõ ông Trần Quang Hoàn phát biểu trong trường hợp nào, nhưng sự kiện một người phát ngôn của Bộ Ngoại giao một nước phải chính thức lên tiếng về việc bắt giữ hai công dân của nước mình chứng tỏ quốc tế rất lưu tâm đến việc này, vì đây thực chất là một vụ vi phạm của nhà cầm quyền Việt Nam về quyền tự do tư tưởng và tự do ngôn luận.

Có rất nhiều hỏa mù chung quanh trường hợp Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà bị bắt. Riêng về ông Lê Hồng Hà, một người đã từng giữ những chức vụ quan trọng trong ngành công an và đã lên tiếng cùng với ông Nguyễn Trung Thành tố giác vụ án "xét lại chống Đảng", tức vụ đàn áp nhóm Hoàng Minh Chính, cho đến nay không có tin tức gì chính xác. Sau khi nghe tin ông bị bắt, các cơ quan truyền thông điện thoại về gia đình ông để xác nhận thì chỉ được trả lời là "không biết ông ở đâu", hoặc là "ông đi xa một thời gian"... Trong không khí bắt bớ ngọt ngào hiện nay ở Hà Nội, sự dè dặt của gia đình ông Lê Hồng Hà là điều dễ hiểu.

Về trường hợp Hà Sĩ Phu, người ta có nhiều thông tin hơn, nhưng nhiều khi không chính xác, thậm chí còn mâu thuẫn nhau. Sau khi bị xét nhà tại Đà Lạt, chị Thanh Biên, vợ anh, đã tức khắc báo động cho bạn bè, đã trả lời phỏng vấn BBC, và đã từ Đà Lạt ra Hà Nội để tìm gặp chồng. Chị đã nhiều lần đến ban an ninh điều tra công an Hà Nội để hỏi tin tức về chồng

minh. Nhưng ngay cả ngày giờ chính xác anh Tú bị bắt người ta cũng chỉ nói mập mờ. Trung tá Vũ Hiền, phó thủ trưởng cơ quan này, chỉ cho biết anh Tú đang bị giam tại trại tạm giam B Hà Nội, nhưng không cho chị gặp mặt. Gặng hỏi lắm, một công an khác cho biết anh bị bắt ngày 4 tháng 12. Chị Thanh Biên phủ nhận điều này vì nó vô lý, vì sáng ngày 5, anh Tú còn đến nhà người quen, đã cho anh mượn xe đạp, để mượn chiếc xe thêm hai ngày nữa. Như vậy, anh chỉ có thể bị bắt trong khoảng từ sáng mùng 5 đến chiều mùng 6 khi công an đến khám nhà tại Đà Lạt.

Anh bị bắt ở đâu và trong hoàn cảnh nào lại càng là một bí mật. Vì thiếu thông tin đầy đủ, các cơ quan truyền thông loan tin không chính xác. Nhiều báo loan tin anh bị bắt tại sân bay Nội Bài khi chuẩn bị lên máy bay về Đà Lạt. Còn đưa thêm chi tiết là khám xét hành lý thấy bài của ông Võ Văn Kiệt có đóng dấu "Tối mật". Bản tin hãng thông tấn Pháp AFP đã nói trên cũng đưa tin - tuy đã dè dặt dùng động từ ở thể điều kiện (mode conditionnel) - rằng Hà Sĩ Phu bị bắt ở phi trường Nội Bài. Sự thật chắc chắn không phải vậy. Nội Bài cách Hà Nội vài chục cây số, không ai điên mà đạp xe đạp lên phi trường để đáp máy bay cả. Việc bắt giữ cũng không xảy ra với một nhân chứng nào. Không một người quen nào của anh Tú chứng kiến vụ anh bị bắt, kể cả Dương Thu Hương, như đã có tin đồn lúc đầu. Và quan trọng nhất, ngày 13 tháng 12, công an Hà Nội gửi giấy đến người bạn đã cho anh Tú mượn xe đạp để đến nhận xe về. Chiếc xe đã bị hư hỏng nhẹ. Vậy giả thuyết đáng tin cậy nhất là anh Tú đang đi xe đạp thì "bị gây tai nạn", được công an mời về cơ quan... và giữ luôn. Cách bắt người này đã từng xảy ra tại Hà Nội!

Vậy do đâu mà hãng AFP và nhiều báo khác lại loan tin là bị bắt khi xét hành lý ở Nội Bài? Chỉ có thể giải thích là nguồn tin do chính công an đưa ra để giấu nhem kiểu bắt người mờ ám của họ.

Lý do bắt giữ Hà Sĩ Phu cũng là một vấn đề cần làm sáng tỏ. Như hai người bạn cùng ở Đà Lạt là Tiêu Dao Bảo Cự và Bùi

Minh Quốc đã nói rõ (xem bài đăng trong số này), khi khám nhà ở Đà Lạt từ 5 giờ rưỡi chiều ngày 6-12 đến 4 giờ sáng hôm sau, công an đã đọc lệnh khám với lý do Hà Sĩ Phu đã "chiếm đoạt tài liệu bí mật của nhà nước". Sau đó họ tịch thu 3427 trang tài liệu - có chữ ký của chị Thanh Biên trên từng trang -, 32 đĩa vi tính, một cuốn băng video và hai băng cát-xét. Một tuần sau, ngày 13 tháng 12, chị Thanh Biên được công an Đà Lạt gọi lên để chị chứng kiến cuộc kiểm tra tất cả các đĩa vi tính, và chỉ có hai đĩa có bài viết "Chia tay ý thức hệ", còn tất cả đĩa khác là những chương trình (software) để sử dụng máy, không có dữ liệu gì cả. Cuốn băng video là cuốn "Thầy bói sờ voi" của Trần Văn Thủy, băng cát-xét chỉ có nhạc. Tóm lại, công an Đà Lạt nói riêng với chị là không có gì là bí mật của nhà nước cả. Còn 3427 trang tài liệu đã gửi ra cho công an Hà Nội điều tra.

Cùng ngày 13 tháng 12, công an Đà Lạt trao cho chị Thanh Biên một tờ thông báo của công an Hà Nội, xác nhận anh Tú bị "tạm giữ" vì đã có hành vi "chiếm đoạt tài liệu bí mật của nhà nước".

Sau khi ra Hà Nội để gặp ban an ninh điều tra, chị Thanh Biên đã làm đơn khiếu nại gửi đi các cơ quan hữu trách về cái lý do vô lý "chiếm đoạt...". Chị hỏi, chồng tôi ốm yếu chưa đầy 40 ký, lại mang nhiều bệnh kinh niên, làm sao có sức để đánh ai, trấn lột ai mà chiếm đoạt? Và chị đòi công an phải trả ngay tự do cho chồng. Cho tới nay chị vẫn không được hồi âm.

Điểm đáng chú ý là trong bản tin AFP nêu lên ở đầu bài, ông Trần Quang Hoàn đã không nói đến "chiếm đoạt" mà dùng chữ "tiết lộ" (disclose). Tôi không tin AFP dịch sai, như vậy có lẽ ông Hoàn, một nhà ngoại giao, đã tự ý sửa đổi lời lẽ của công an vì thấy nó quá lỗ bịch.

Dù sao thì "chiếm đoạt" hay "tiết lộ" tài liệu bí mật của nhà nước" cũng chỉ là cái có. Bằng chứng cụ thể là khi mới ra Hà Nội, Hà Sĩ Phu có gặp người bạn văn tên Hoàng Tiến. Ngày 29 tháng 11, tức là trước ngày Hà Sĩ Phu bị bắt, ông Hoàng Tiến bị mời ra công an phường để kiểm tra hộ khẩu, nhưng thật ra là để hỏi về Hà Sĩ

Phu. Và viên công an điều tra đã lên án các tác phẩm của Hà Sĩ Phu là xấu, bị cấm, dù chính anh ta cũng chưa đọc bao giờ. Điều này chứng tỏ đã có lệnh từ trên theo dõi Hà Sĩ Phu và anh đã bị bắt vì những tác phẩm của mình chứ không vì lý do gì khác.

Nhưng về lý do bắt Hà Sĩ Phu, lại có những nguồn tin thiếu trung thực khác. Nhật báo Le Monde - nổi tiếng đứng đầu của Pháp - đề ngày thứ bảy 16 tháng 12 năm 1995 đã loan tin Hà Sĩ Phu bị bắt "vì, trong một cuộc nói chuyện với một đài phát thanh Mỹ, đã kêu gọi Washington hoãn việc cho Việt Nam hưởng quy chế tối huệ quốc". Tin ngắn này được báo Le Monde trích từ bản tin hằng thông tấn Pháp AFP ngày 12 tháng 12-95. Chúng tôi đã gửi thư yêu cầu tòa soạn Le Monde phối kiểm lại. Vài ngày sau, trong số đề ngày thứ năm 21 tháng 12, báo Le Monde đã đăng một bản tin ngắn khác nhắc đến mối quan tâm của tổ chức Human Rights Watch/Asia về việc hai ông Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà bị bắt, và cũng nêu rõ lý do "chiếm đoạt tài liệu bí mật của nhà nước". Bản tin mới đây cũng của AFP (đã nhắc đến ở đầu bài) viết nguyên văn: "Ngay trước khi ông bị bắt, ông đã trả lời phỏng vấn một đài phát thanh Mỹ trong đó ông kêu gọi Washington hoãn việc cho Việt Nam hưởng những đặc lợi về mậu dịch cho tới khi dân chủ phát triển tại đây".

Chúng tôi đã tìm hiểu thêm về cái lý do này.

Hà Sĩ Phu đã trả lời phỏng vấn đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) từ ngày 29 tháng 7-95 (không rõ đài VOA phát đi ngày nào). Bài này được đăng lại trong tạp chí Thế Kỷ 21 số tháng 12-95. Không thấy đề cập đến vấn đề "tối huệ quốc". Gần đây hơn, đài VNCR - Vietnam California Radio, chỉ nghe được trong vùng Nam California - phỏng vấn Hà Sĩ Phu ngày 27 tháng 11, và phát trong hai ngày 4 và 5 tháng 12, tức là đúng ngày Hà Sĩ Phu bị bắt. Khi nghe lại băng cát-xét do đài VNCR có nhã ý tặng, chúng tôi khẳng định Hà Sĩ Phu không hề "kêu gọi Washington hoãn việc cho Việt Nam hưởng" quy chế tối huệ quốc như lời tường thuật của AFP. Một bản tin của tạp chí "Far Eastern Economic Review" (Kinh tế Viễn Đông) đề ngày 21-12-95 còn đi xa hơn nữa trong sự "thêm mắm muối". Dưới đầu đề "Cleaning house" (Quét dọn nhà cửa), tác giả bài báo cũng nói cái cớ để bắt Hà Sĩ Phu là cuộc trả lời phỏng vấn một đài phát thanh ở California, trong đó Hà Sĩ

Phu "kêu gọi Việt kiều sống ở Mỹ làm áp lực với Quốc hội Hoa Kỳ không ban hành quy chế tối huệ quốc cho Việt Nam cho đến khi dân chủ được phát triển tới". Thêm thêm mắm muối ở đây là "Quốc hội Hoa Kỳ", không hề có trong lời phát biểu của Hà Sĩ Phu (xin xem nguyên văn lời phát biểu trên đây trong số này).

Trả lời điện thoại kiểm chứng của AFP, đài VNCR đã bác bỏ lý do bắt giữ Hà Sĩ Phu trên đây, vì thứ nhất là VNCR đã phỏng vấn nhiều người khác như Nguyễn Hộ, Tiêu Dao Bảo Cự, Nguyễn Ngọc Lan, và thứ hai là vì những phát biểu này chỉ phổ biến trong cộng đồng người Việt tại một địa phương ở hải ngoại, nhà cầm quyền Việt Nam không quan tâm lắm.

Nhưng dù với lý do gì đi chăng nữa, Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà đang bị giam giữ chỉ vì những ý kiến của mình. Theo luật lệ của nhà nước Việt Nam hiện hành, thời gian tạm giữ là ba ngày, đặc biệt có thể gia hạn đến chín ngày, còn thời gian tạm giam là bốn tháng. Nhưng đã bao lần công an giam giữ trái phép, ngay cả trái với luật pháp của chính họ.

Trong lời mở đầu của "Chia tay ý thức hệ", Hà Sĩ Phu đã trích dẫn lời cố tổng thống Pháp Mitterrand: "Im lặng nuôi dưỡng sự áp bức". Anh đang trả giá cho niềm tin của mình, niềm tin vào tự do tư tưởng, tự do ngôn luận như một khí cụ chống lại áp bức. Nhưng anh không cô đơn trong công cuộc tranh đấu ôn hòa nhưng rất kiên cường này. Ngay trong không khí đe dọa thường trực hiện tại, những người chiến sĩ dân chủ trong nước cũng không im lặng. Họ đã đồng loạt lên tiếng bênh vực anh. Tôi muốn viết nhiều nữa về Hà Sĩ Phu là con người tôi cảm mến ngay từ ngày đầu mới gặp, là thái độ ung dung của kẻ sĩ đã làm tôi cảm phục ngay khi được đọc những dòng đầu tiên của "Đất tay nhau...", nhưng xin nhường chỗ cho những tiếng nói quả cảm từ trong nước, những tiếng nói của Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự, Nguyễn Hộ, Nguyễn Ngọc Lan, và nhiều tiếng nói khác mà chúng tôi chưa được biết. Những người này không im lặng, để chế độ áp bức hiểu rằng thời đại của sự bùng nổ không còn nữa, và để cho cả dân tộc thấy rằng đã có những con chim én báo hiệu thời đại của dân chủ đang ló rạng.

Phạm Ngọc Lân

Thư ngỏ

Bùi Minh Quốc

Kính gửi:

- Quốc Hội nước CHXHCNVN
- Ủy Ban TUMTTQVN
- Viện Kiểm Sát Nhân Dân tối cao
- Các báo đài và các bạn hữu

Ngày 5-12-1995, cơ quan An ninh điều tra công an Hà Nội đã bắt ông Nguyễn Xuân Tụ tức Hà Sĩ Phu, 55 tuổi, phó tiến sĩ sinh học, cán bộ Viện khoa học VN đã nghỉ hưu, hội viên Hội văn nghệ Lâm Đồng, tại một địa điểm nào đó ở Hà Nội khi ông từ Đà Lạt ra đây để thăm gia đình và bạn hữu.

17 giờ 30 ngày 6-12-1995, cơ quan an ninh điều tra công an Lâm Đồng khám xét chỗ ở của ông Hà Sĩ Phu tại 4E Bùi Thị Xuân Đà Lạt, theo lệnh của cơ quan an ninh điều tra công an Hà Nội. Lệnh ấy, bà Đặng Thị Thanh Biên, vợ ông Hà Sĩ Phu, chỉ được nghe ông Nguyễn Văn Tân, người chỉ huy cuộc khám xét đọc miêng, chứ đích thân bà không được cho cầm đọc. Sau đó, dù bà nhiều lần yêu cầu cho bà một bản sao chụp lệnh ấy, nhưng không được đáp ứng. Các tài liệu mà công an Lâm Đồng thu giữ từ nhà ông Hà Sĩ Phu chỉ gồm các bài viết của ông và các tài liệu phục vụ cho công việc của người cầm bút mà thôi.

Sau nhiều lần chất vấn, mãi đến chiều ngày 13-12-1995, bà Đặng Thị Thanh Biên mới được công an Lâm Đồng trao cho bản thông báo số 01 đề ngày 11-12-1995 của cơ quan An ninh điều tra công an Hà Nội chính thức báo chồng bà, ông Nguyễn Xuân Tụ tức Hà Sĩ Phu bị "tạm giữ vì đã có hành vi chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước".

Theo một số nguồn tin đáng tin cậy, tôi được biết "tài liệu bí mật nhà nước" mà ông Hà Sĩ Phu có trong xác lúc đó chỉ là bài phát biểu hồi tháng 8-1995 của ông Võ Văn Kiệt với Bộ chính trị Đảng CSVN.

Luật tố tụng hình sự nước CHXHCNVN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật ghi rõ việc tạm giữ công dân chỉ không quá 3 ngày, trường hợp thật đặc biệt mới gia hạn, tối đa không quá 9 ngày.

Bà Đặng Thị Thanh Biên đã nhiều lần chất vấn cơ quan An ninh điều tra công an Hà Nội vì sao quá hạn tạm giữ mà chưa trả tự do cho chồng bà, vẫn không nhận được sự trả lời minh bạch.

Cho đến nay, 28-12-1995, ông Hà Sĩ Phu bị tạm giữ đã 23 ngày đêm. Điều đó cho thấy một cơ quan có nhiệm vụ bảo vệ luật pháp lại đang cố ý vi phạm luật.

Là người bạn và đồng nghiệp thân thiết với ông Hà Sĩ Phu, tôi biết rất rõ ông chỉ luôn dồn toàn bộ tâm sức ở tuổi ngoài năm mươi vào một công việc là cầm bút nói lên những suy nghĩ của mình. Nếu ông Hà Sĩ Phu có trong tay bài phát biểu của ông Võ Văn Kiệt, thì chỉ là một bản sao chụp và cũng chỉ để phục vụ cho việc nghĩ và viết mà thôi. Theo chỗ tôi biết, bài phát biểu đó của ông Võ Văn Kiệt đã có không ít người được đọc qua bản sao chụp từ trước khi ông Hà Sĩ Phu bị bắt khá lâu.

Nhiều người đều biết, từ 1988, ông Hà Sĩ Phu đã có những bài viết với mong muốn đóng góp suy nghĩ riêng của mình làm sáng tỏ những điều rắc rối của đất nước và số phận người dân, như các bài:

- "Đặt tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ"

- "Đôi điều suy nghĩ của một công dân"

- "Biện chứng và nguy biện trong công cuộc đổi mới"

- "Chia tay ý thức hệ".

Các bài ấy tuy không được báo chí và xuất bản do Đảng, Nhà Nước kiểm soát công bố (trừ bài "Biện chứng và nguy biện trong công cuộc đổi mới" đăng trên tạp chí Sông Hương, bị cắt một đoạn quan trọng), nhưng đã bị rêu lên báo phê phán kịch liệt (báo Nhân Dân, báo QĐND, tạp chí Cộng Sản, tài liệu hướng dẫn phổ biến nội dung dự thảo cương lĩnh Đại hội 7 của Đảng, v.v...). Đồng thời, số người tán thành quan điểm của ông Hà Sĩ Phu cũng không ít dù họ không có chỗ nào để lên tiếng, và mọi người lấy làm kinh ngạc trước một hoạt động lý luận thiếu tự tin đến thế, xa lạ với văn hóa đến thế: phê phán một tác giả nhưng lại không dám công bố bài viết của tác giả ấy và ngang nhiên thủ tiêu cả quyền tự vệ của người bị phê phán. Tuồng cũng nên nhắc lại ở đây: nhà trí thức nổi tiếng Nguyễn Xiển, nguyên Tổng thư ký Đảng Xã Hội VN, trong thư ngày 12-1-1994 gửi Tổng bí thư Đỗ Mười, đã tỏ rõ thái độ không đồng tình về việc

báo chí không đăng bài của tiến sĩ Phan Đình Diệu, ủy viên Đoàn chủ tịch UBTWMTTQVN, đáp lại những bài phê phán ông.

Cũng như đối với các trang viết không được công bố của Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Khắc Viện, Lữ Phương, Phan Đình Diệu, Dương Thu Hương, Nguyễn Thanh Giang, Trần Minh Thảo, Hồ Hiếu, Trần Độ, Lê Giản, Ngô Thúc, Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Lê Hồng Hà, Nguyễn Trung Thành, Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, Nguyễn Văn Trấn..., số người tìm đọc Hà Sĩ Phu đang ngày càng tăng lên, dù họ chỉ có được và truyền nhau các bản photocopy. Đây là một hiện tượng đáng mừng, tuy còn ở mức độ thấp của đổi mới tư duy, chúng tôi vẫn có biết bao người không thể chiều trên hệ thống báo chí chính thống.

Việc tạm giữ ông Hà Sĩ Phu quá hạn nhiều ngày so với luật định khiến tôi cho rằng người ta qui ông có "hành vi chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước" thực chất chỉ nhằm lấy cớ để đàn áp một người cầm bút khẳng khái dám công khai nói lên những suy nghĩ riêng của mình. Ông Hà Sĩ Phu là phó tiến sĩ sinh học, tốt nghiệp ở CHXHCN Tiệp Khắc, hầu như cả đời chỉ quần quanh với phòng thí nghiệm, bục giảng và bàn viết, sức khỏe lại rất kém, lắm bệnh tật: viêm gan siêu vi trùng, viêm phế quản mãn tính, viêm đa khớp, gan nhiễm mỡ, viêm xoang... Một trí thức đơn độc, yếu ớt như thế, làm sao lại có thể vượt qua được hệ thống bảo vệ cực kỳ nghiêm ngặt mà cả CIA Mỹ lẫn tình báo Bành trướng Bắc Kinh cũng không thể vào lọt, để "chiếm đoạt" tài liệu bí mật nhà nước (!!!).

Trong thư kháng nghị của mình, nhà văn Hoàng Tiến, bạn của ông Hà Sĩ Phu, cho biết: ngày 29-11-1995 đã bị mời ra công an phường Thanh Xuân Bắc (Hà Nội) để kiểm tra hộ khẩu. Ra đây nhà văn Hoàng Tiến mới vỡ lẽ rằng hộ khẩu chỉ là cái cớ giả để sắp đặt ông gặp một cán bộ của công an TP Hà Nội tên là Sơn. Ông Sơn hỏi về việc ông Hà Sĩ Phu ra Hà Nội, rồi với một thái độ thiếu văn hóa, ông ta qui kết các tác phẩm của Hà Sĩ Phu là tác phẩm xấu, bị cấm, dù ông ta chưa đọc các tác phẩm ấy. Việc này diễn ra có sự chứng kiến của hai cán bộ công an phường, một người tên Đình, một người nữa nhà văn Hoàng Tiến chưa biết tên.

Rõ ràng, việc bắt ông Hà Sĩ Phu thực chất nhằm vào các tác phẩm của ông, và sự qui kết ông "chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước" chỉ là một cái cớ.

Đàn áp tự do tư tưởng, dù với cái cớ này cớ nọ, có thể gây ra sự e ngại ở một số người một lúc nào đó, nhưng quyết không thể dập tắt được nhu cầu tự do tư tưởng (đồng thời là tự do ngôn luận) rất thiêng liêng của con người. Nhu cầu ấy đang tăng lên mạnh mẽ trong nhân dân. Người trí thức Việt Nam nhất định không thể tiếp tục chịu mãi nỗi nhục phải ngậm miệng gác bút trước những kẻ miệng hô "cởi trói", "đổi mới tư duy", "dân biết, dân làm..." mà tay lại giơ còng sắt. Ngay trong Đảng CSVN, không ít đảng viên đã tỏ ra không thể chấp nhận tình trạng quá quắt đảng viên có chức quyền thì có thể in sách tùy tiện nói trái đường lối của Đảng, còn các đảng viên thường với những phát biểu đầy tâm huyết, đầy trách nhiệm thì lại bị qui kết, bị khai trừ, bị xúc phạm rất tùy tiện. Những người cộng sản đầy dũng khí trong chiến đấu chống ngoại xâm, với phẩm chất "phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất" nhất định không thể chịu mãi cái cảnh đồng chí ức hiếp lẫn nhau ngang ngược như thế.

Trong sinh hoạt xã hội nói chung mà Hiến pháp đã long trọng đảm bảo các quyền công dân, cũng như trong thời gian chuẩn bị Đại hội lần thứ 8 Đảng CSVN mà nhu cầu đổi mới chính trị do Đại hội 6 và Đại hội 7 đã đề ra đang ngày càng trở nên bức xúc, đòi hỏi phải hết sức tôn trọng quyền tự do tư tưởng, quyền được công khai nói lên và trao đổi ý kiến của mọi người về mọi vấn đề. Bất cứ hành vi nào dù được sắp đặt dưới cớ này cớ nọ cản trở nhu cầu ấy, xâm phạm các quyền ấy, đều là vi phạm nhân quyền, gây tổn hại nặng nề cho việc chuẩn bị đại hội Đảng, cho công cuộc dân chủ hóa Đảng, dân chủ hóa đất nước.

Tôi khẩn thiết đề nghị TRẢ NGAY TỰ DO CHO ÔNG NGUYỄN XUÂN TỰ TỨC HÀ SĨ PHU.

Đà Lạt, 28-12-1995

Bùi Minh Quốc

3, Nguyễn Thượng Hiền,

Đà Lạt

Phản ứng về việc Hà Sĩ Phu bị bắt

Vài ngày sau khi Hà Sĩ Phu bị công an Hà Nội bắt vào đầu tháng 12-95, đài VNCR (Vietnam California Radio) phát thanh trong cộng đồng người Việt miền nam Cali đã phỏng vấn một số nhân vật trong nước và ở hải ngoại về sự kiện này. Chúng tôi xin đăng dưới đây phần phát biểu của ông Nguyễn Hộ và ông Nguyễn Ngọc Lan ở Sài Gòn, và của bà Dinah Pokempner thuộc tổ chức bảo vệ nhân quyền Human Rights Watch/Asia, tại Hoa Kỳ.

Trước đó, đài VNCR cũng đã phỏng vấn Hà Sĩ Phu ngày 27 tháng 11, và phát trong hai ngày 4 và 5 tháng 12 tại Cali, tức là đúng ngày Hà Sĩ Phu bị bắt. Chúng tôi xin trích vài đoạn tiêu biểu của bài phỏng vấn dài 40 phút này, đặc biệt đoạn nói về quy chế tối huệ quốc để quý độc giả thấy rõ hơn lập trường của Hà Sĩ Phu.

Chúng tôi cảm ơn anh Đinh Quang Anh Thái là người thực hiện cuộc phỏng vấn và anh Lê Đình Điều giám đốc đài VNCR đã có nhã ý tặng chúng tôi băng ghi âm và cho phép chúng tôi đăng lại những bài phỏng vấn này. Trong các câu trả lời được chọn đăng, những lời phát biểu đều được đăng nguyên văn, trừ những chữ của văn nói không cần thiết cho văn viết.

P.N.L.

Phỏng vấn Hà Sĩ Phu.

Đinh Quang Anh Thái: Thưa ông Hà Sĩ Phu, ông có nghĩ là sau khi Hoa Thịnh Đốn bang giao với Hà Nội thì tính độc tài toàn trị của cộng sản Việt Nam có dần dần bớt đi không?

Hà Sĩ Phu: Thưa ông, về ý kiến này tôi đã phát biểu trong bài "Chia tay ý thức hệ" và trong bài phỏng vấn của đài VOA trước đây ít ngày. Thế nhưng về việc bình thường hóa, tôi xin nói thêm với ông thế này.

Với một đối tượng giáo điều cứng ngắt, phi lý, phi quy luật như trước đây thì tôi nghĩ cách hóa giải rất là dễ. Bởi vì nó phi thực tế, phi quy luật, cho nên cứ bình thường hóa mọi điều, đưa nó trở về với xã hội thông thường, với quy luật, là nó tự bộc lộ cái tính phi lý và tự tan rã. Thế cho nên nếu nó bảo thủ thật như thế, như là kinh điển của Mác-Lê thì chống rất dễ.

Nhưng hiện nay đối tượng ấy đã thức tỉnh, biết triết để lợi dụng quy luật, triết để lợi dụng thế thượng phong của người đã nắm quyền lực và triết để tận dụng thực trạng dân trí thấp để thực hiện ý định của mình, thì việc hóa giải nó không dễ dàng chút nào.

Vì thế nên việc bình thường hóa với thế giới, và đặc biệt là bình thường hóa toàn diện với Mỹ, tôi nghĩ đó là một sản đấu mà mọi đấu thủ cuối cùng đều phải trở về đây, đều phải chọn cái đó, vì không chọn cái khác được. Nhưng cái sản đấu ấy không thuận lợi riêng cho ai. Tại sản đấu ấy, mọi thứ sẽ bắt đầu, còn việc thắng thua vẫn là vấn đề ở phía trước. Bởi tự nó, cái sản đấu ấy không quật ngã ai cả, mà cũng không dành sẵn huy chương vàng cho ai cả. Nên tôi nghĩ rằng việc bình thường hóa tự nó chưa mang một ý nghĩa cho bên này hay cho bên kia, mà vấn đề vẫn là thực lực của phong trào vận động dân chủ thôi.

Hai nữa, riêng về phía Mỹ, theo nhận thức của chúng tôi, chúng tôi không có ảo tưởng gì về chuyện này nhiều lắm. Vì tôi nghĩ, nếu trong nước có một phong trào đấu tranh giữa dân chủ và phi dân chủ rất mạnh mẽ, thì thái độ của Mỹ sẽ rất rõ, tức là ủng hộ phe dân chủ. Nhưng nếu tình hình của ta lại quá bê bết chẳng hạn, thì các nhà tư bản nói chung và Mỹ nói riêng, cũng không dại gì mà chuốc lấy việc đương đầu với chính phủ cộng sản làm gì. Thậm chí có người còn bình như thế này: một anh tư bản nước ngoài muốn vào khai thác tận dụng các điều kiện để sinh lợi ở một nước khác, thì họ cần một chính phủ ủng hộ họ. Thế thì làm việc với một chính phủ cộng sản độc tài có khi lại còn hay hơn, vì như thế, chính phủ cộng sản đó đã chi phối toàn bộ quản chúng rồi; nếu đã nắm được chính cái chính phủ đó, thì dân chúng

chẳng còn có cái gì có thể gây trở ngại cho họ nữa. Thí dụ họ muốn đàn áp thế nào, họ muốn bóc lột thế nào, dân có biểu tình thì bị chính cái chính phủ ấy đàn áp rồi cơ mà! Thế cho nên tôi nghĩ là nếu phong trào trong nước không có gì, thì chưa hẳn Mỹ với chính phủ cộng sản đã đối địch nhau đâu, mà có khi họ lại hợp tác với nhau rất ngon lành cũng nên.

Vì thế, tôi nghĩ rằng việc bình thường hóa tự nó chưa đem lại sức mạnh gì quyết định, nhưng phải công nhận đó là một sản đấu rất thuận lợi cho dân chủ. Nếu có phong trào dân chủ thì trong một môi trường có quan hệ bình thường như thế, nó dễ phát triển hơn.

ĐQAT: Thưa ông, phong trào chống đối đảng cộng sản hiện nay, chính trong nội bộ của đảng này, ngày càng mạnh. Bằng chứng là trong mấy năm vừa qua, ở hải ngoại chúng tôi có ghi nhận một số hiện tượng, chẳng hạn những lời phát biểu của ông Nguyễn Hộ, tác phẩm của Tiêu Dao Bảo Cự, gần đây là của Lữ Phương, và đặc biệt là của ông, Hà Sĩ Phu. Ông có lời tiên đoán nào cho tương lai của phong trào này không?

Hà Sĩ Phu: Thưa ông, đây vẫn là một ẩn số rất căn bản. Như trên chúng ta đã nhận định rồi, và có lẽ rất nhiều người trên thế giới, kể cả các Việt kiều ta ở nước ngoài, cũng đều thấy rằng muốn chuyển hóa trong hòa bình, cho tốt đẹp, phải chính do những người cộng sản tiến bộ làm thì mới đáp ứng yêu cầu đó. Nhưng người này nhận ra điều đó thì người khác cũng nhận ra điều đó chứ! Thế cho nên ở phía mà người ta cần đề phòng, cần chống, thì người ta cũng kẹp rất chặt, và đề phòng phần này rất mạnh. Phải công nhận rằng - tôi đã thăm dò rất nhiều người cộng sản - dù là nhận thức của người ta đã tới nơi, nhưng về thái độ thì cũng có người bảo rằng "đã lìa ngõ ý còn vương tơ lòng". Về tình cảm họ không vượt qua được một trở ngại nào đó, hoặc là không dám vượt qua một kỷ luật đảng hay cái gì đó; thì tôi nghĩ, làm điều đó không phải dễ dàng. Nhưng tôi nghĩ về căn bản, khả năng ấy cuối cùng sẽ phải bộc lộ ra, nó phải giải thoát bằng con đường đó, thì mới đỡ tồn thất. Còn hiện nay, triển vọng gần của nó như thế nào, tôi nghĩ còn là một ẩn số rất biến động, còn tùy thuộc vào sự cố gắng, sự phấn đấu, và phương pháp của mỗi bên, của mỗi người.

Có một vài người lại quá lạc quan về chuyện này, là khi thấy một vài hiện tượng như thế - nhất là năm ngoái lại có một loạt các vụ ở mức độ cao cấp đã có những tiếng nói phê phán quyết liệt - đã cho đó là biểu hiện tốt rất gần cho một khả năng mới, tôi nghĩ rằng có thể hơi chủ quan và hơi lạc quan sớm. Theo tôi thì tình

hình phức tạp hơn nhiều, và cái mong đợi đó còn gặp nhiều trở ngại lắm.

ĐQAT: Thưa ông, nếu có một cuộc bầu cử thực sự dân chủ và tự do được tổ chức ở Việt Nam (thí dụ thế chẳng hạn), thì theo nhận định của ông, liệu đảng cộng sản có còn được chút tín nhiệm nào của người dân không?

Hà Sĩ Phu: Về vấn đề này tôi thấy không nên nhận định tình hình theo cảm tính, theo nguyện vọng, mà phải theo đúng cái thực tế đang có. Nếu ở tình trạng như hiện nay - tôi xin nhắc lại là nếu ở tình trạng như hiện nay - thì đâu có một cuộc bầu cử hoàn toàn tự do, thậm chí có cả sự giám sát quốc tế chẳng nữa, thì đảng cộng sản vẫn có nhiều khả năng thắng phiếu. Vì bốn lý do.

Thứ nhất, tôi nghĩ rằng người ta chỉ đòi hỏi sự thay đổi nếu thấy không thể nào sống như cũ được nữa. Thí dụ như đứa trẻ con chỉ khi nào thấy cái giường của nó chật hẹp thì nó mới phải nhảy xuống dưới đất, chứ còn khi nó mới biết bò thôi, được nhảy từ cái nôi ra cái giường thì cái không gian của cái giường đối với nó đã là đủ rồi. Trước đây, từ một sự óp rất là triệt để, bây giờ nói ra một tí tẹo như thế thì phải nói là đối với dân trí thông thường, người ta thấy như thế cũng là tạm đủ rồi. Nhu cầu phải phá cái giới hạn đó để tiến tới một không gian dân chủ tốt hơn, hiện nay chỉ mới ở thành thị, ở một số người trí thức tiên tiến thôi.

Thứ hai, đối với số đông dân cư ở các vùng nông thôn và miền núi, người dân chưa biết có cái gì tồn tại trên đời này ngoài đảng cộng sản Việt Nam cả. Cho nên chỉ có ở mấy thành phố lớn thì tình hình mới có thể đảo ngược, còn nếu tự do bầu cử ở nông thôn thì tôi nghĩ cũng chưa chắc họ đã biết cái mới là cái gì đâu.

Thứ ba, vì sống lâu trong điều kiện dân chủ giả, dân ta có thói quen rất coi thường lá phiếu, không biết rằng phải thực hiện quyền dân chủ bằng lá phiếu của mình, nên xem đây là một thủ tục hết sức là hình thức, làm đại cho qua chuyện. Từ bao nhiêu năm nay bầu ai lên mà chả thế, cho nên nếu không được chuẩn bị, cứ thế mà bầu thì họ cũng chẳng cần nhắc gì ký trong chuyện lá phiếu.

Thứ tư nữa là thực tế đảng cộng sản cầm quyền trong những năm vừa rồi khiến cho không có một tổ chức nào, không một nhân tài xã hội nào được nảy nở bên ngoài vòng tay của đảng. Thực ra hiện nay đã có cái đối trọng nào được phôi bày trong nước đâu để cho người ta kén chọn?

Nên tôi nghĩ rằng nếu cứ để tình trạng như thế này mà có ngay bầu cử thì đâu có dân chủ cũng không có triển vọng gì tốt đẹp.

Nhưng trái lại - và điều này mới là quan trọng - nếu để cho xã hội có một quá trình chuẩn bị, thì sinh hoạt dân chủ sẽ khác hẳn. Ví dụ chỉ cần một năm có sinh hoạt dân chủ thật, thì lúc ấy nếu có bầu cử, tình hình có thể đảo ngược.

ĐQAT: Theo ông, ông nghĩ rằng người Việt hải ngoại có thể làm gì để góp phần vào công việc dân chủ hóa Việt Nam?

Hà Sĩ Phu: Thực trạng có một bộ phận của dân tộc nằm ở ngoài cương thổ Việt Nam là một thuận lợi rất đặc biệt cho công cuộc đổi mới đất nước. Câu hỏi của ông làm tôi suy nghĩ rất nhiều, vì việc có một đội ngũ người Việt Nam ở nước ngoài, với một tiềm năng như thế là một việc phải hết sức tận dụng và phát triển. Tôi trộm nghĩ, có ba việc mà người Việt ở nước ngoài, còn ưu tư, lo lắng cho đất nước dân tộc, có thể làm được.

Điều thứ nhất là hỗ trợ cho tiếng nói dân chủ chân chính ở trong nước.

Điều thứ hai là tăng cường quan hệ mọi mặt với trong nước,

từ quan hệ kinh doanh, sản xuất, đầu tư, đến giúp đỡ vốn, giúp đỡ kỹ thuật, tăng cường các trao đổi về văn hóa, khoa học, thể thao, du lịch, tức là bình thường hóa tất cả mọi việc. Và qua việc bình thường hóa đó, tạo điều kiện để xúc tiến các việc có ích.

Điều thứ ba là tác động vào các tổ chức của nước ngoài trong khi làm ăn, quan hệ với Việt Nam, để cho họ không nên vì lợi ích của họ, mà làm ngơ trước ảnh hưởng của mối quan hệ đó với sự nghiệp dân chủ hóa của Việt Nam. Có việc lợi thì Việt kiều mình ở ngoài đó có thể thúc đẩy để họ xúc tiến thêm, có những việc làm bất lợi thì có thể phản đối để họ giảm đi. Tôi lấy thí dụ như một việc "bình thường hóa", hay một việc "tối huệ quốc" chẳng hạn, nếu ở trong điều kiện mà dân chủ trong nước đã phát triển tốt, có khả năng tận dụng tình hình đó để làm những việc có ích cho dân chủ thì quan hệ đó rất là tốt. Thế nhưng khi tình hình trong nước còn chưa tốt, thì quan hệ bình thường như thế chính lại là củng cố cho cái cũ. Vì thế nên tôi nghĩ rằng việc liên hệ với các tổ chức nước ngoài để điều chỉnh sự hợp tác này, có việc cần phát triển lên, có việc cần ngăn chặn lại, cho nó đồng bộ với tình hình ở trong nước.

Tôi nghĩ rằng đối với hai việc này trong những năm vừa qua còn làm ít. Việc phát triển quan hệ với trong nước và việc tác động đến các nhà tư bản và các chính phủ tư bản khi quan hệ với Việt Nam, trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn hai việc này được tăng cường hơn.

ĐQAT: Riêng phần thứ hai ông góp ý với người Việt hải ngoại nên có sự đóng góp về kinh tế, xã hội, văn hóa đối với Việt Nam, thì chính nhà cầm quyền cộng sản cũng đưa ra những lời kêu gọi đó. Và hơn nữa, kinh nghiệm cho thấy rằng ranh giới giữa việc "đóng góp cho đất nước" và "làm mạnh cho chế độ", cái ranh giới đó rất mong manh. Thành thử làm thế nào để những người Việt Nam bỏ nước ra đi chỉ vì không chấp nhận ý thức hệ đó, có được cái tâm, trở về đóng góp cho đất nước Việt Nam, mà sự đóng góp đó không dẫn tới kết quả làm củng cố chế độ? Xin ông có thể vạch ra một ranh giới rõ ràng được không?

Hà Sĩ Phu: Tôi nghĩ đấy là một điều thật tế nhị, vì đó là sự chuyển hóa giữa cái tốt và cái xấu, nhưng phải làm trong một môi trường hết sức là bình thường. Tôi lấy thí dụ anh về Việt Nam quan hệ tất cả mọi thứ, thì phải trong không khí bình thường, tức là không gây một thứ quan hệ gì để người cầm quyền phải đề phòng hay cấm anh cả. Cái đó anh không phải làm một cách hoàn toàn vô tư, mà phải gắn nó vào trong một trận tuyến đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu. Tôi nghĩ rằng việc đó rất là linh hoạt, anh nắm vững các vấn đề có tính cách nguyên lý, rồi tùy tình hình cụ thể mà anh vận dụng thôi. Nguyên lý của nó là mọi thứ phải bình thường hóa, không gây những gì căng thẳng bất thường, nhưng hoàn toàn phải với ý thức là làm trên cái môi trường đang đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, cái tốt và cái không tốt. Anh phải ý thức như thế thì tùy trường hợp mà anh có những xử lý thích đáng. Chứ còn không thể nào có một quy tắc chung cụ thể cho tất cả mọi trường hợp đâu.

**

Phòng vấn Nguyễn Hộ.

Đinh Quang Anh Thái: Thưa ông Nguyễn Hộ, xin ông cho biết quan điểm của ông về việc nhà cầm quyền Hà Nội bắt giữ Hà Sĩ Phu.

Nguyễn Hộ: Theo tôi, tiếp theo việc bắt bớ anh Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu và đưa hai anh này ra tòa, rồi bắt ông Nguyễn Đình Huy, xử tội 15 năm tù vì có ý kiến đòi dân chủ tự do cho Việt Nam, hay là bắt giam các Hòa thượng Thích Quảng Độ, Thích Huyền Quang, Linh mục Trần Đình Thủ, v.v... Việt Nam tiếp tục chính sách đàn áp đối với bất cứ những ai có ý kiến khác đảng cộng sản. Bởi vì anh Hà Sĩ Phu vừa qua có viết bài phát biểu lấy tên là "Chia tay ý thức hệ", nội dung cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin đã kết thúc rồi, nó không còn có ý nghĩa trong cuộc sống của xã hội loài người, cho nên đối với tác phẩm đó của anh Hà Sĩ Phu thì đảng cộng sản rất bức tức, nên không có cách nào khác là phải bắt giam anh, cũng như đã từng bắt giam anh Hoàng Minh Chính và những ông mà tôi vừa kể tên.

Tức là hiện nay, đối với đảng cộng sản Việt Nam, chủ yếu họ dựa vào bạo lực, quân đội công an để đàn áp tất cả những tiếng nói khác với đảng cộng sản. Họ bất chấp luật pháp, họ bất chấp chánh quyền, họ bất chấp quốc hội, bất chấp dư luận quần chúng, kể cả bất chấp bang giao với Mỹ, với Âu Châu, bất chấp cam kết thực hiện dân chủ nhân quyền. Họ nói mồm nói mép với phía Mỹ và phía Âu Châu thôi, chứ họ coi thường chính phủ Hoa Kỳ, coi thường những lời tuyên bố của Tổng thống Clinton, coi thường việc đặt ra nhân quyền dân chủ của cộng đồng Âu Châu đối với Việt Nam. Họ ừ ừ họ ký vậy, nhưng họ liên tục vi phạm, họ biết phía Mỹ, phía cộng đồng Âu Châu không làm gì họ được. Trong đầu óc họ, họ vẫn coi thường "bọn đế quốc tư bản" là không nghĩa lý gì đối với họ, vì họ đã từng chiến thắng đế quốc tư bản rồi! Họ chỉ tận dụng vốn đầu tư của tư bản vào Việt Nam thôi, chứ còn mọi vấn đề về chính trị là không có thay đổi gì cả.

ĐQAT: Thưa ông Nguyễn Hộ, theo chỗ ông biết thì gần đây, ngoài ông Hà Sĩ Phu ra, cộng sản Hà Nội còn bắt giữ thêm những người nào nữa không?

Nguyễn Hộ: Mới cách đây vài hôm, nghĩa là sau Hà Sĩ Phu một hai hôm thôi, người ta bắt anh Lê Hồng Hà. Anh Lê Hồng Hà cũng là người có ý kiến về chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam. Đồng thời anh cũng tham gia với anh Nguyễn Trung Thành đòi giải oan những người trong vụ án "xét lại chống Đảng", tức là vụ án Hoàng Minh Chính đó. Đảng cộng sản đã vô ngục cho thế giới biết rằng Việt Nam là độc tài, cho nên anh đứng nói nhân quyền dân chủ gì với Việt Nam cả. Đó là bài học cho phương Tây đang ra sức củng cố cái độc tài ở Việt Nam này bằng cách đưa vốn đầu tư thật nhiều vào Việt Nam, để nó lấy cái thành quả đó để đàn áp nhân dân Việt Nam.

ĐQAT: Câu hỏi chót được hỏi ông Nguyễn Hộ là, với thái độ đàn áp như vậy, liệu có phải là dấu hiệu một bước đường cùng, hay dấu hiệu quân trí của đảng cộng sản Việt Nam hay không?

Nguyễn Hộ: Tôi cho cái đó không phải là sức mạnh, mà nó báo hiệu một sự suy tàn của đảng cộng sản Việt Nam. Đầu tiên nó đàn áp những người cộng sản, đại để như tôi là người cộng sản lâu năm, và nhiều anh em khác cũng là người cộng sản. Có thể nói là từ "cải cách ruộng đất", người cộng sản đã bị đánh rồi, đến "Nhân văn Giai phẩm" cũng là những người cộng sản văn nghệ sĩ trí thức, rồi đến "xét lại chống đảng" cũng là người cộng sản, thậm chí có ủy viên trung ương, có bộ trưởng, thứ trưởng, có vụ trưởng, v.v... toàn là đảng viên trung kiên. Cho nên nó thực hiện cái chuyên chính này bằng dân chủ tập trung, đầu tiên là đánh ngã gục tất cả những ý chí khác ở trong đảng. Đánh trong đảng được rồi, đảng viên cúi đầu trước cơ quan lãnh đạo rồi mới làm cho cả

xã hội Việt Nam, cả dân tộc Việt Nam, phải khuất phục, phải cúi đầu trước đảng cộng sản Việt Nam.

**

Phỏng vấn Nguyễn Ngọc Lan.

ĐQAT: Thưa ông Nguyễn Ngọc Lan, ông nghĩ thế nào về trường hợp mới đây những người cầm quyền Hà Nội bắt giữ ông Hà Sĩ Phu?

Nguyễn Ngọc Lan: Ông Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà bị bắt hồi đầu tháng này thì cũng như vụ bắt và xử ông Hoàng Minh Chính và ông Đỗ Trung Hiếu thôi. Cái vòng Kim cô không đưa qua cổ hai ông ấy được.

Có thể có vài nhận định nhỏ nhỏ. Thứ nhất nhà nước đang tiến hành sự nghiệp thống nhất Bắc Nam hơn bao giờ hết. Nửa năm trước là ông Hoàng Minh Chính Hà Nội chính thức nối dây kết đoàn với ông Đỗ Trung Hiếu Sài Gòn, bây giờ là ông Hà Sĩ Phu Nguyễn Xuân Tụ Đà Lạt được hội tụ với ông Lê Hồng Hà Hà Nội, nhân dịp ông Tụ về thăm sông Hồng.

Thứ hai, tổng bí thư Đỗ Mười đã từng than với cán bộ cao cấp họp tại Hà Nội ngày mùng 3 tháng 3 năm 94, vài ngày trước khi cụ Nguyễn Hộ bị bắt giữ lần thứ hai: "Chúng ta phải ý thức về cuộc đấu tranh tư tưởng, cán bộ trong các viện nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các nhà chính trị, các nhà văn hóa phải có thái độ, phải lên tiếng, tại sao ta lại ngồi yên ở thế bị động suốt mấy năm nay? Sắp tới còn bị động nữa, nếu, vân vân...". Rõ khổ! Gần hai năm sau, thế bị động vẫn cứ là thế bị động, bạo động đối với Hà Sĩ Phu và Lê Hồng Hà chỉ là thủ nhận không thoát nổi thế bị động thôi. Y như trên sân cỏ, đá chân đá cẳng, như vừa rồi tại Sea Games, đội tuyển Căm-pu-chia đá đội tuyển Việt Nam chẳng qua là vì yếu kém, thua 4-0, mà không có khả năng đá bóng vào lưới để gỡ lại ít nữa một bàn danh dự. Tôi tưởng tượng ông Hà Sĩ Phu và ông Lê Hồng Hà, khi thấy công an đến bắt, hẳn đã có quyền thốt lên: "Cán bộ trong các viện nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các nhà chính trị, các nhà văn hóa ở đâu cả rồi mà không đến đấu tranh tư tưởng với chúng tôi?" Đảng ta đã hết sạch tư tưởng và lý luận rồi sao, mà chỉ còn súng ngắn, dùi cui và còng số 8? Mọi vụ bắt bớ như vậy chỉ là thêm một lần đầu hàng trong cuộc đấu tranh tư tưởng mà thôi.

Thứ ba là bắt và kết án Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, rồi lại bắt giữ Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà, còn làm phá sản thứ luận điệu tung hỏa mù, như trong một lá thư gửi ông Nguyễn Kiên Giang đề ngày mùng 2 tháng 10 năm 95. Lá thư viết: "Trong bài tôi gửi cho Đối Thoại, tôi có nói đến anh và coi những việc anh đang làm hiện nay như gửi bài đăng ở nước ngoài là một thứ công tác cũng có nhiều người nói đến, và thực ra được đảng để cho nói. Điều đó chứng tỏ đảng tự tin, không sợ tự phê bình, qua những bài lý luận của các đảng viên." Ông Nguyễn Kiên Giang đã lấy làm kinh ngạc và đã trả lời. Nhưng thật ra công an, công cụ bảo vệ đảng, tuy vẫn gọi là công an nhân dân, đã trả lời giùm ông quá rõ ràng rồi. Chỉ phải buồn năm phút vì điều này lại cũng rõ ràng là không chứng tỏ đảng tự tin chút nào cả. Cũng rõ khổ cho cái ông tung hỏa mù.

(xem tiếp theo trang 25)

Hà Sĩ Phu, biểu tượng của trí tuệ và tự do tư tưởng

Tiêu Dao Bảo Cự

Hà Sĩ Phu? Sĩ phu Bắc hà? Sĩ phu nào? Ai là sĩ phu? Khi nói chuyện với Hà Sĩ Phu về ý nghĩa của bút hiệu này, bạn bè thường nêu ra nhiều cách giải thích nhưng anh chỉ cười, không xác nhận. Tuy nhiên, trong bút hiệu đó nhất định có lý tưởng và hình ảnh của kẻ sĩ đích thực trong truyền thống văn hóa phương Đông. Đó là người trí thức hoài bão mang trí tuệ và tài năng của mình ra phục vụ cho đời, cho đất nước.

Hà Sĩ Phu Nguyễn Xuân Tú đến với tạp chí Langbian và Hội Văn Nghệ Lâm Đồng ở Đà Lạt từ năm 1988, với các bài thơ ngắn ký bút hiệu Tú Xuân. Đó là những bài thơ trữ tình hay châm biếm với giọng điệu hơi cổ của một nhà nho.

Đấy cũng là điều hơi lạ làm bạn bè thích thú vì anh vốn là một nhà khoa học tự nhiên. Anh tốt nghiệp phó tiến sĩ sinh học ở Tiệp Khắc và công tác ở phân viện Đà Lạt của Viện Khoa Học Việt Nam. Thời gian này anh là viện phó của phân viện này. Do đấu tranh với những việc làm không đúng trong khoa học của những người lãnh đạo ở đây, anh bị vô hiệu hóa, cho ngồi chơi xơi nước.

Anh không thể hoạt động khoa học được mặc dù trong lãnh vực chuyên môn của mình, anh đã có công trình được quốc tế thừa nhận và ứng dụng. Anh đã cố gắng tự làm việc ở nhà nhưng làm thế nào nghiên cứu có hiệu quả được khi phải làm phòng vô trùng trên trần nhà vệ sinh và để chai lọ thí nghiệm trên đầu giường ngủ trong một căn nhà tối tăm chật chội.

Với đời sống khó khăn, ứng dụng khoa học của anh chỉ còn là nuôi nấm và đi làm bìa thuê cho tư nhân. Anh còn phải phụ bán quán cho vợ. Thịnh thoảng tôi đến thăm, thật buồn cười và đau lòng thấy anh bán hàng, lóng ngóng thổi tiền cho mấy đứa bé đến mua bánh kẹo và ngần ngại không biết một món hàng tạp hóa giá bao nhiêu. Chưa kể có lúc anh còn cặm cụi đóng sách cho thuê truyện và phụ bưng phở cho vợ bán.

Sự bế tắc trên lãnh vực nghiên cứu khoa học tự nhiên đã đưa anh chuyển hướng sang nghiên cứu khoa học xã hội.

Tháng 9-1988, bạn bè gần gũi đã chia sẻ với anh những suy nghĩ đầu tiên trong bài "Đất tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ". Bài viết này sau đó được hoàn chỉnh và phổ biến trong giới bạn bè. Với một bài viết ngắn gọn, chỉ có mười trang, anh tập trung phân tích những nghịch lý của chế độ xã hội chủ nghĩa, một chế độ tự nhận là ưu việt nhất nhưng lại làm những điều tồi tệ nhất, hoàn toàn trái ngược với những điều rêu rao trong lý thuyết. Anh kết luận bài viết bằng cách yêu cầu quay ngược lại những biển chỉ đường của chế độ và kêu gọi hãy "đất tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ".

Thật lạ lùng! Trong một xã hội độc quyền tư tưởng, độc quyền chân lý, độc quyền ngôn luận, độc quyền thông tin báo chí, bài viết mười trang của Hà Sĩ Phu không được đăng tải ở đâu lại lan truyền đi nhiều nơi trên đất nước, đến tận Bộ Chính Trị của Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, gây nên một chấn động lớn.

Lập tức, nhà cầm quyền đã tung ra một chiến dịch để phê phán, bôi nhọ bài viết và tác giả. Trong vòng hơn hai năm, có hơn 30 bài đăng trên các loại báo chí của trung ương và địa phương, và cả sách, mở xẻ, đá kích bài viết của anh. Người ta đã huy động nhiều nhà nghiên cứu lý luận phê bình của chế độ, kể cả giáo sư triết học Trần Đức Thảo, để làm công việc trấn áp này. Người ta còn nói trong các hội nghị cán bộ, thông báo trong các bản tin nội bộ, đưa cả vào trong các văn bản chuẩn bị cho Đại hội đảng lần thứ 7. Anh như một võ sĩ bị trói tay để cho một đám đông đối thủ tha hồ quần thảo. Tuy nhiên, càng về sau, người ta nhắc đến tựa bài viết và tên của anh như một bóng ma đe dọa chế độ dù có người chưa hề được đọc bài viết và cũng chưa hề biết gì về anh. Dù thế, Đại hội đảng lần thứ 7 lại phải lấy khẩu hiệu "Trí tuệ, Dân chủ, Đổi mới, Đoàn kết" đưa trí tuệ lên hàng đầu và chính thức thừa nhận liên minh công-nông-trí.

Mặt khác, những người tiến bộ và tâm huyết, cũng nhanh chóng truyền tay nhau bài viết này mặc dù vào thời điểm đó sự

thông tin, sao chụp tài liệu còn rất khó khăn. Bài viết ngắn nhưng đầy sức nặng đã có tác dụng lớn, lay động nhận thức và lương tri của nhiều đối tượng, nhất là trí thức, kể cả một số đảng viên và những người bình thường.

Ma Văn Khánh, trong tiểu thuyết "Đám cưới không có giấy giá thú", đã đưa gần toàn bộ nội dung bài viết vào thành tư tưởng của một nhân vật trong tác phẩm. Trong cuốn tiểu thuyết "Nửa đời nhìn lại" (viết từ 1988-1992), tôi cũng đã đưa Hà Sĩ Phu thành một trong ba nhân vật có bút hiệu hay tên thật ngoài đời vào tác phẩm của mình (hai nhân vật kia là nhà thơ Hữu Loan và giáo sư Nguyễn Bạt Tụy). Tôi hi vọng nếu tác phẩm của tôi được xuất bản, trường hợp Hà Sĩ Phu và hai người kia sẽ được ghi nhận và lưu giữ lâu dài trong lòng người đọc nếu họ vẫn còn bị vây bủa trong sự bùng bít của chế độ.

Tháng 4-1991, vụ rắc rối trực tiếp đầu tiên đến với anh là lúc anh ra Hà Nội đến thăm Dương Thu Hương đang vào lúc Dương Thu Hương đang bị khám nhà và bắt giữ. Anh cũng bị bắt và một viên chức cao cấp của Bộ Nội Vụ đã thẩm vấn anh trong suốt mười ngày liền nhưng rồi anh được tha. Sau đó, anh về Đà Lạt và bị công an Lâm Đồng theo dõi, giám sát chặt chẽ.

May mắn thay, trong một dịp tình cờ, bài "Đất tay nhau..." được đưa ra nước ngoài và lần đầu tiên, tháng 5-1995, được chính thức công bố trên tờ Thông Luận ở Pháp, và sau đó nhiều báo khác ở hải ngoại đã đăng lại. Lập tức, người đọc ở hải ngoại, nhất là trí thức, kể cả các du học sinh Việt Nam ở các nước Đông Âu, nhanh chóng hưởng ứng bài viết của anh và tên tuổi anh bắt đầu thoát ra khỏi vòng rào kiểm tỏa của nhà cầm quyền Việt Nam, được thế giới biết đến.

Được đông đảo bạn bè và người đọc khắp nơi cổ vũ, anh tiếp tục viết "Đôi điều suy nghĩ của một công dân" (Nhà xuất bản Tin, Paris, xuất bản mùa thu 1993, trong đó có in lại bài "Đất tay nhau..." và thêm một số câu đối, thơ và mấy bài chính luận ngắn).

"Nội dung những bài của Hà Sĩ Phu đều nhằm phê phán đường lối của Đảng cầm quyền và đề nghị lối thoát cho Việt Nam. Nhưng đặc điểm là tác giả dùng phương pháp khoa học và lý luận để rà soát đến tận gốc của vấn đề. Anh gọi là "tư duy hệ thống". Nói cách khác, anh đặt vấn đề một cách căn bản và toàn diện. Đi từ khoa học đến triết lý, đối chiếu Đông, Tây để suy nghĩ về bản chất con người và xã hội về quy luật tiến hóa của nhân loại, từ đó đánh giá và vạch ra những sai lầm cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học". (Tựa của nhà xuất bản Tin).

Mới đây, tháng 8-1995, anh lại cho công bố bài "Chia tay ý thức hệ" dưới dạng bản thảo, đào sâu thêm suy nghĩ của mình về những vấn đề đã đặt ra từ hai bài trước.

"Theo điều tôi nhận thức được thì... bản chất của dòng tư tưởng Mác-Lê về xã hội là dòng tư tưởng Phong kiến phục hưng, cộng với ảo tưởng Cộng sản nguyên thủy (hoặc ảo tưởng nô lệ) trong cơn khủng hoảng tăng tốc của nền Văn minh công nghiệp.

[...] Trào lưu Cộng sản đã xuất hiện như một tất yếu lịch sử và vô cùng chính đáng, nhưng phải nhận rằng đó chỉ là một nấc thang Văn hóa thấp của tiến trình đấu tranh bất tận cho Quyền Con người. Muốn tìm lối ra lại phải bắt đầu ở cái nhìn Văn hóa, ở tầm Văn hóa cao hơn.

Nếu đủ tầm văn hóa, chúng ta sẽ làm cho Ý thức hệ ấy một dấu son để lại.

Bằng không, nếu chúng ta không đủ tầm văn hóa, Ý thức hệ sẽ được chia tay trong uất hận, hoặc ngược lại, cứ len lén rút lui khỏi lịch sử không một lời tuyên bố như một kẻ khôn vặt hay một tên đại bịp nào đó ra đi, không trống không kèn. Để lại trên non nước này một món nợ.

[...] Không biết một khi đã nhận rõ xu thế của Thời đại và nguyện vọng của nhân dân thì một Đảng cộng sản trưởng thành từ phong trào Dân tộc, giữa lúc đang nắm quyền trong tay, liệu có thể vì Dân Tộc mà vứt bỏ tấm bình phong, công khai từ bỏ chế độ Phong kiến Đảng trị đầy đặc quyền đặc lợi để chủ động chuyển sang một thể chế thực sự tiêu biểu cho tính thống nhất Dân tộc và đa nguyên Dân chủ hay không?

[...] "Đổi mới" là gì? Nếu không phải là cả một Dân tộc thức tỉnh, tự vượt qua mình mà đi lên!" (Trích Lời mở đầu và thay Lời kết của "Chia tay ý thức hệ").

Tôi có hân hạnh cùng với vài bạn bè gần gũi nhất của Hà Sĩ Phu ở Đà Lạt đọc và tham gia ý kiến vào bản thảo các bài viết của Hà Sĩ Phu khi các dòng chữ anh mới viết còn nóng hổi trên mặt giấy.

Hà Sĩ Phu có phong cách hành văn rất đặc sắc: ngắn gọn, khúc triết nhưng thâm trầm, đôi khi châm biếm cay độc kiểu sĩ phu Bắc Hà, có lúc hùng tráng hay bàng bạc chất thơ trữ tình. Anh viết văn chính luận nhưng đọc rất lôi cuốn.

Điều quan trọng hơn là tư tưởng độc lập, sáng tạo và triệt để trong các bài viết của anh. Anh không lệ thuộc kinh điển, ít trích dẫn kiểu "tầm chương trích cú". Anh lý giải mọi vấn đề dưới ánh sáng của trí tuệ và lương tri của một người trí thức chân chính đi tìm chân lý, gạt bỏ sang một bên mọi định kiến, ràng buộc bất cứ từ đâu tới.

Các bài viết của Hà Sĩ Phu ngày càng được đông đảo bạn đọc hưởng ứng. Thư từ của nhiều người không quen biết ở trong và ngoài nước gửi đến bày tỏ cảm tình, và sự ngưỡng mộ đối với anh tới tấp bay đến căn nhà bé nhỏ của anh ở số 4E Bùi Thị Xuân, Đà Lạt. Đài, báo nước ngoài thường xuyên phát thanh, đăng tải các bài viết và nhắc nhở đến tên anh như một trí thức cấp tiến hàng đầu. Nhà cầm quyền hầu như không thể chịu đựng nổi. Tên anh thường được nêu ra trong các thông báo nội bộ của đảng về vấn đề diễn biến hòa bình và có lúc anh đã được nêu lên hàng đầu trong danh sách của những người có tư tưởng phản động, nguy hiểm.

Cuối tháng 11-1995, Hà Sĩ Phu ra Bắc thăm quê và gia đình, công an Hà Nội theo dõi sát anh trong những ngày này, và đến 5-12-1995 đã bắt giữ anh tại một địa điểm đến nay chưa ai biết. 17g30, ngày 6-12-1995, công an Lâm Đồng đã thực hiện lệnh khám nhà của công an Hà Nội, lục soát nhà anh tại Đà Lạt cho đến 4 giờ sáng ngày 7-12-1995, lấy đi hơn 3.000 trang tư liệu và một số đĩa vi tính, băng video, cát-xét.

Chị Thanh Biên, vợ anh, đã làm đơn và đến Sở Công An Lâm Đồng phản kháng. Mấy ngày sau, thông qua công an Lâm Đồng, công an Hà Nội mới chính thức thông báo cho chị Thanh Biên việc bắt giữ Hà Sĩ Phu với tội danh "có hành vi chiếm đoạt tài liệu bí mật của Nhà nước".

Thật là khôi hài! Hà Sĩ Phu tức Nguyễn Xuân Tự, một cán bộ khoa học 55 tuổi đã về hưu, sức khỏe yếu, đủ thứ bệnh tật, lại có khả năng chiếm đoạt cái gì bí mật của

Nhà nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh đang cai trị trên đất nước Việt Nam. Rõ ràng là ngược lại, Nhà nước đang chiếm đoạt tự do của công dân Hà Sĩ Phu. Một điều nghịch lý của chế độ, kiểu anh đã phân tích trong bài "Dắt tay nhau..." nhưng cực kỳ nghiêm trọng và hài hước lại đang được chứng minh cụ thể và vận vào chính bản thân anh. Nhà nước cũng muốn chơi chữ và e hơi khâm cây bút châm biếm Hà Sĩ Phu chăng?

Tội nghiệp chị Thanh Biên, người bạn đời của Hà Sĩ Phu. Cả hai anh chị đều đã có một đời vợ, đời chồng nhưng không có con riêng và ly hôn, đến nay sau gần mười năm về chấp vá cho nhau, hai người vẫn không có con. Trong nỗi buồn đó, họ chia sẻ và chăm sóc nhau rất thân thiết và tận tình. Anh đã từng vất vả lo cho chị khi chị bệnh nặng phải về bệnh viện Sài Gòn giải phẫu. Chị tảo tần với chiếc quán tạp hóa bé nhỏ và chăm lo cho chồng từng miếng ăn, thức uống, tạo mọi điều kiện và ủng hộ chồng trong công việc nghiên cứu viết lách dù chị biết đó là một công việc nguy hiểm. Nhiều lúc chị phải nhốt anh trong nhà, khóa cửa bên ngoài, để anh yên tĩnh viết, không bị quấy rầy.

Sau khi bị khám nhà, thức suốt một đêm căng thẳng làm việc với hơn 10 công an, sáng sớm, qua điện thoại, chị báo tin cho tôi trong nước mắt. Giờ đây chị đã đóng cửa nhà ra Hà Nội tìm cách thăm nuôi chồng, nhưng sau hơn ba tuần anh bị giữ, công an Hà Nội vẫn chưa cho chị gặp mặt chồng. Chị viết thư vào cho biết ở Hà Nội chị cảm thấy rất đơn độc vì chung quanh ai cũng lo lao vào làm ăn kinh tế. Chị định nếu phải ở Hà Nội lâu dài, chị sẽ đi làm thuê cái gì đó để có điều kiện thăm nuôi và đòi trả tự do cho chồng.

Trước đây, khi nói chuyện với bạn bè thân về vợ và gia đình, Hà Sĩ Phu thường đùa lấy Kiều "xét mình công ít, tội nhiều". Đó cũng là tâm trạng thực của chúng tôi, những kẻ bị coi là "bê nạng chống trời", chỉ mang lại cho gia đình nỗi lo âu phiền muộn nhiều hơn là niềm vui và những tiện nghi vật chất như bao nhiêu người đàn ông khác.

Đối với tôi, và chắc cũng như nhiều bạn bè thân thiết khác của Hà Sĩ Phu, và cả những người ngưỡng mộ anh, lên tiếng về việc Hà Sĩ Phu bị bắt là tình cảm, lương tri và trách nhiệm, dù ở trong nước, việc lên tiếng đó có thể phải trả giá.

Làm thế nào có thể im lặng khi tự do

tư tưởng, một quyền tự do đầu tiên và tối thiểu của con người sống như con người, bị chà đạp thô bạo và trắng trợn trong một chế độ rêu rao đủ mọi thứ tự do?

Làm thế nào có thể im lặng khi Hà Sĩ Phu, một người trí thức chân chính, chỉ vì phát biểu tư tưởng của mình về những vấn đề quan trọng của đất nước và thời đại một cách ôn hòa, đầy tâm huyết lại phải chịu tù đầy?

Những người cộng sản tự cho đã được lịch sử giao phó sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo đất nước. Thực ra, những người cộng sản đã giành được quyền đó trong một giai đoạn lịch sử và đã có những đóng góp nhất định cho đất nước (dù cũng có người không thừa nhận sự đóng góp này). Tuy nhiên, việc nắm quyền lãnh đạo đó không phải một lần là mãi mãi. Những người lãnh đạo phải ngang tầm với đất nước và được sự chấp nhận của đa số nhân dân. Nếu không thế, sớm hay muộn, nhất định những người lãnh đạo không xứng đáng sẽ bị loại bỏ. Lịch sử rất công bình và nghiêm khắc. Bao nhiêu triều đại, chế độ đã hưng phế theo thời gian. Làm sao những người cộng sản có thể cứ tự mãi hô muôn năm?!

Liên Xô là cái nôi của chế độ cộng sản, là nước đứng đầu hùng mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa toàn thế giới, sau 70 năm đã sụp đổ tan tành. Trên đất nước xô-viết, đa số nhân dân đã không còn chấp nhận chế độ cộng sản, tại sao những người cộng sản Việt Nam vẫn "bảo hoàng hơn vua", vẫn còn cố nêu lên định hướng xã hội chủ nghĩa, khi chưa rõ hình thù nó như thế nào? Tại sao, như Hà Sĩ Phu nói, những người cộng sản qua sông rồi vẫn còn vác thuyền trên vai mà đi, không chịu can đảm tuyên bố chia tay ý thức hệ, một ý thức hệ ngoại lai có một số đóng góp cho đất nước trong một giai đoạn nhưng cũng đã tàn phá đất nước đến tận cùng?

Những người cộng sản Việt Nam muốn độc quyền chân lý, độc quyền yêu nước nhưng điều đó không thể được. Bộ máy thông tin, tuyên truyền, báo chí hùng hậu của chế độ không trấn áp nổi mấy bài viết hơn trăm trang của Hà Sĩ Phu nên phải dùng tới bạo lực nhà tù. Trấn áp không phải lúc nào cũng chỉ đưa tới sợ hãi mà còn tạo ra sự căm phẫn và phản kháng. Cai trị bằng sự sợ hãi không phải là một phương cách lâu bền. Tất cả mọi chế độ độc tài trên thế giới này đều đã thử nghiệm

và cuối cùng đã thất bại. Những người cộng sản, trong một giai đoạn, từng đấu tranh cho độc lập dân tộc và công bằng xã hội, tất phải thấu hiểu hơn ai cả về điều này.

Tôi tin trong những người cộng sản đang cầm quyền hiện nay vẫn có những người có lương tri và thực tâm yêu nước. Tôi tin trong những người trí thức của bộ máy cầm quyền, những nghệ sĩ, nhà văn, nhà báo của hệ thống văn học nghệ thuật, thông tin báo chí nhà nước hiện nay, vẫn có những người thực sự muốn có tự do sáng tạo, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí và xuất bản. Những người này sẽ lên tiếng và bày tỏ thái độ về trường hợp Hà Sĩ Phu vì Hà Sĩ Phu đã trở thành một biểu tượng của trí tuệ và tự do tư tưởng đang bị vùi dập.

Dù đất nước Việt Nam vẫn còn nghèo nàn lạc hậu, dù đang thời kỳ kinh tế thị trường, con người nhất định không phải chỉ là con vật kinh tế. Dù Đông hay Tây, dù với đặc thù nào, một quốc gia nói tôn trọng nhân quyền mà không tôn trọng tự do tư tưởng và các quyền dân chủ của nhân dân thì thực chất chỉ coi con người như con vật, nói gì đến việc xây dựng con người.

Hà Sĩ Phu tin vào quy luật của lịch sử và không chấp nhận thái độ đứng bên lề hay ngồi chờ. Anh tin vào con người và trí tuệ nên đã dồn hết tinh lực và tâm huyết vào các bài viết của mình. Anh cho rằng việc nâng cao nhận thức của quần chúng là vấn đề cơ bản để chuyển biến tình thế về lâu về dài. Anh dẫn thân, nhưng không làm chính trị chuyên nghiệp. Anh chỉ làm lý luận, bày tỏ quan điểm, phân tích tình hình một cách sáng suốt, sắc bén và can đảm. Anh đề nghị những giải pháp, lối thoát cho dân tộc và cho cả đảng cộng sản đang cầm quyền chỉ vì thực sự đau lòng và ưu tư cho vận nước.

Hà Sĩ Phu là biểu tượng của trí tuệ, của tự do tư tưởng trong thời kỳ mới của đất nước và thời đại.

Đàn áp Hà Sĩ Phu và những người đấu tranh cho tự do dân chủ là biểu hiện của sự thoái hóa, đi ngược dòng lịch sử, là dấu hiệu suy yếu của một chế độ đã không còn chính nghĩa để tồn tại.

Tiêu Dao Bảo Cự
Đà Lạt, cuối tháng 12-1995

Tức nước, vỡ bờ!

LA VĂN LÂM: □ Ban lãnh đạo Đảng cộng sản bậy bạ, độc ác, phản động □ Quyền lực phải ở trong tay nhân dân, đứng đầu là trí thức.

LTS: Chúng tôi vừa nhận được một số thư của ông La Văn Lâm, tức Tám Lâm. Về con người Tám Lâm, xin đọc Thông Luận số 88 (tháng 11-95) và bài "Những viên đạn cuối đời của La Văn Liếm" của Nguyễn Gia Kiểng (Thông Luận số 89, tháng 12-95). Những lá thư này gồm: hai thư gửi ông Đào Duy Tùng ngày 6-1-1996 và 11-1-1996, thư gửi Đỗ Mười ngày 2-1-1996. Chúng tôi xin đăng nguyên văn sau đây. Đề tựa bài và tóm lược ở trên do ban biên tập đặt.

Thư 1:

Thành phố Hồ Chí Minh, 11-1-1996
Kính gửi Ông Đào Duy Tùng,

Tiếp thư ngày 6-1-96, tôi xin gởi ông những suy nghĩ của tôi về đổi mới tư duy phục vụ nhiệm vụ chính trị: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Khẩu hiệu ghi kế tên nước từ 2-9-1945 là "Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc".

Khẩu hiệu nổi tiếng Bác Hồ động viên toàn đảng, toàn quân, toàn dân đánh giặc cứu nước là "Không gì quý hơn ĐỘC LẬP, TỰ DO".

DÂN TỘC VIỆT NAM đã có độc lập nửa nước từ tháng 7-1954 và cả nước từ ngày 30-4-1975.

Bốn mươi hai năm ấy, dân tộc này đã có độc lập, nhưng chưa thể coi là đã có TỰ DO.

Dân tộc đã độc lập thì Dân quyền phải được tự do, thì Dân sinh mới hạnh phúc.

Tại sao như vậy? Tại sao để xảy ra những vụ bắt bớ, giam cầm và giết người hàng loạt trong một chế độ mệnh danh "xã hội chủ nghĩa", triệu lần tự do, dân chủ hơn chế độ tư bản. Đó là vì ĐCSVN cầm quyền không thật sự tôn trọng nhân quyền, để xảy ra:

- thanh trừng nội bộ,
- giết người trong cái cách ruộng đất,
- bắt giam và hành hạ động chí mình trong "vụ án Nhân Văn - Giai Phẩm, trong

"vụ án xét lại - Nghị quyết 9",

- và vẫn tiếp tục bắt những người cách mạng chân chính vừa rồi như các anh Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Hà Sĩ Phu, Hồng Hà.

Vụ anh Nguyễn Hộ bị bắt năm 1990 là điển hình trong việc cai trị một dân tộc oai hùng cả thế giới khâm phục của MỘT ĐẢNG cầm quyền độc tài, toàn trị, không có luật pháp, như anh Nguyễn Hữu Thọ bực tức hét với tôi hồi tháng 5-93 (thơ tôi viết cho Tổng bí thư Đỗ Mười ngày 30-4-94).

Anh Năm Hộ chỉ có công lãnh đạo anh em Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến đấu tranh đòi đảng cầm quyền phải trả tự do dân chủ về cho dân. Vậy mà bị bắt 3 năm.

Đầu tháng 6-93, anh Nguyễn Hộ được trả tự do bằng một lệnh miệng của ông Bảy Dự - Nguyễn Văn Danh (lúc bắt anh Năm, Bảy Dự là phó Ban thường trực Thành ủy, lúc thả là Trưởng ban An ninh Nội chính Thành ủy).

Sau khi được thả tự do, anh Nguyễn Hộ tiếp tục viết góp ý với Bộ chính trị về dân chủ, tự do cho dân. Lại bị bắt giam. Và lập hồ sơ vu khống anh Hộ. Anh Hộ yêu cầu có phiên tòa xử công khai. Không có tòa án gì hết. Mà, theo tôi, nếu có tòa thì tòa cũng xử có tội theo sự chỉ đạo của ĐCSVN như đã xử hai anh Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu.

Làm sao dân tộc này được hạnh phúc nếu không được tự do, ngay cả tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do phát biểu ý kiến trong vòng luật pháp cũng không được.

Các ông làm lý luận, tư tưởng xem nhẹ **VẤN ĐỀ DÂN TỘC**, cứ tưởng là giải phóng giai cấp vô sản toàn thế giới thì sẽ giải quyết cả vấn đề dân tộc. Đó là một kiểu tư duy ngược đời, phản khoa học, phản động.

Dân tộc Việt Nam đang rên xiết vì không được tự do, hạnh phúc mà các ông chăm bẵm đi tìm tự do, hạnh phúc cho cả nhân loại. Đó là viễn vọng.

Trở về với tư duy Hồ Chí Minh là trở về với lòng yêu nước, yêu dân tộc, yêu tự do, dân chủ để tiến tới đỉnh cao nhất là Hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam. Còn chủ nghĩa xã hội hả? Tôi không phản đối, nhưng để tính sau.

Trân trọng,

Thư 2:

Thành phố Hồ Chí Minh, 6-1-1996
Kính gửi Ông Đào Duy Tùng, ủy viên

Bộ chính trị ĐCSVN

Tôi kính gửi lời chào trân trọng và xin gửi ông bản sao thư 30-4-94 và thư 2-1-96 tôi gửi ông Tổng bí thư mà chắc chắn không ai trả lời, thậm chí không mang đọc.

Vì có trách nhiệm với sự nghiệp xây dựng đời sống tự do, dân chủ cho nhân dân, mặc dầu đã 77 tuổi, tôi vẫn viết cho ông là người nghiên cứu lý luận của đảng cầm quyền.

Về **Định Hướng XHCN:**

Suốt hơn 70 năm, Liên Xô cũng không biết cụ thể nó là cái gì. Stalin là lãnh đạo độc tài, ác độc, vô nhân đạo nên đi hại đến Việt Nam tới bây giờ. Các ông muốn định hướng gì cũng được, nhưng tôi van các ông đừng dùng chuyên chính vô sản, nó sẽ tiếp tục làm triệt tiêu các động lực sản xuất của các tầng lớp nhân dân, nhất là triệt tiêu những người trí thức yêu nước. Tôi cũng xin các ông đừng tham quyền cố vị, hãy chia sẻ quyền lực với nhân dân, nhất là người trí thức chân chính. Trong thời đại này chuẩn bị vào thế kỷ 21 quyền lực phải ở trong tay nhân dân, đứng đầu là trí thức.

Về **Cách Mạng:**

Những người trí thức cách mạng chân chính, qua những cuộc cách mạng trước đây, nhất là những cuộc cách mạng vô sản hay xã hội chủ nghĩa gì đó, các nhà trí thức tiến bộ đó đã tổng kết:

- Cách mạng là do những nhà trí thức nghĩ ra (La révolution, ce sont les intellectuels qui la pensent).

- Những anh cuồng tín thực hiện (Les fanatiques la font).

- Những tên lưu manh lợi dụng (Les canailles en profitent).

Về **Đảng lãnh đạo:**

Tôi hoàn toàn đồng ý với những ý kiến xây dựng Đảng của hai đồng chí:

- Trần Độ gửi Bộ Chính Trị ngày 10-6-95,

- Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị ngày 9-8-95.

Xin nói thêm: Nếu Đại Hội 8 sắp tới không theo những ý kiến đó thì Việt Nam sẽ tụt hậu hơn nữa so với thế giới.

Vì ta không trừ được tham nhũng, GDP đầu người/năm của ta chỉ ở mức chưa đầy 300 US\$ mà bọn tham quan ô lại (phần nhiều là đảng viên ĐCSVN nắm quyền lực) ăn cắp hàng triệu, chục triệu đô-la, không ai dám trị tội cả. Dân biết hết, không giấu được dân đâu! Tức nước, vỡ bờ!

Trân trọng,

Hi vọng ông trao đổi ý kiến, cảm ơn ông.

Kèm theo 2 thư (bản sao)

Thư 3:

Thành phố Hồ Chí Minh, 2-1-1996
Kính gửi Ngài Tổng bí thư ĐCSVN,
Hà Nội

Đầu năm mới, tôi kính chúc Ngài và quý quyền nhiều sức khỏe. Kính chúc riêng Ngài và Bộ chính trị thật sự đổi mới tư duy: triệt để **DÂN CHỦ HÓA** sinh hoạt của đảng cầm quyền, **DÂN CHỦ HÓA** đời sống xã hội, thực hiện **HÒA HỢP, HÒA GIẢI DÂN TỘC**, phát động tinh thần **QUẬT KHÔI** của toàn **DÂN TỘC VIỆT NAM** ngàn năm **VĂN HIẾN**, thông minh và sáng tạo, nhưng hỡi ôi! vẫn phải chịu một đời sống cơ cực cả về tinh thần lẫn vật chất dưới sự cai trị hơn bốn chục năm của ĐCSVN.

Hơn nửa thế kỷ theo đảng làm cách mạng, tôi rất buồn thấy đảng không muốn nghe người dân nói lẽ phải để sửa đổi những sai lầm nghiêm trọng:

- Chấn chỉnh tổ chức, thanh trừng nội bộ lúc còn kháng chiến, nhất là thời kỳ chống Pháp.

- Cải cách ruộng đất giết bao nhiêu đồng bào, đồng chí, kể cả người lãnh đạo đảng cao nhất là ngài Trường Chinh quá sợ phải lên đội cải cách ruộng đất đem giấu cha mình để khỏi bị đấu tố.

- "Vụ án" bịa đặt Nhân Văn - Giai Phẩm.

- "Vụ án" phản bội đồng chí bị vu cáo "XÉT LẠI" - Nghị quyết 9.

- Cải tạo bậy bạ trong nông nghiệp, trong công thương nghiệp, làm triệt tiêu mọi động lực sản xuất trong mọi tầng lớp nhân dân, v.v...

- Rồi, vừa rồi, để khóa miệng những người cách mạng chân chính như Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Hà Sĩ Phu, Hồng Hà, để cho Đảng chuẩn bị nhẹ nhàng Đại Hội VIII (tức theo kiểu cũ hơn nửa thế kỷ qua), nên ĐCSVN lại dùng môn chuyên chính vô sản một cách độc ác: bắt giam và xử tội những đồng chí rất tốt của mình.

Tôi chỉ còn cách gửi lại bản sao thư tôi ngày 30-4-1994 để các ngài lãnh đạo xem lại.

Xin cảm ơn và kính chào trân trọng.
Kèm thư 30-4-1994 gửi Tổng bí thư

La Văn Lâm

Thông Luận 90 - Tháng 02.96

Bảy Trần là ai?

LTS: Chúng tôi xin đăng nguyên văn sau đây một bài viết từ trong nước gửi ra hải ngoại nói về cuộc đời của cụ Nguyễn Văn Trấn. Tác giả, xin được dấu tên, là bạn thân của cụ Nguyễn Văn Trấn. Bài này đã được cụ Bảy Trần đọc trước khi gửi cho Thông Luận.

Đọc sách "Viết cho Mẹ và Quốc Hội", thấy trong ấy tác giả Nguyễn Văn Trấn trải dài tiểu sử và những bước tham gia cách mạng của mình.

Là con nhà giàu, chủ trên 300 mẫu ruộng, là địa chủ, chủ nhà máy xay lúa gạo. Là người sanh ra ở Chợ Đệm, trung tâm của vùng Tam Tân (Tân Túc, Tân Nhựt, Tân Kiên), gần một địa phương nhám nhúa là Ba Cạm có bố.

Sanh năm 1914, Nguyễn Văn Trấn cũng tự nhận là một lão nhiều. Anh nói vậy trong sách, với ý nghĩ ngày quân Đức phát-xít chiếm đóng, ông Marcel Cachin, người có công sáng lập báo L'Humanité của Đảng Cộng Sản Pháp, chống gậy trên bờ sông Seine ở Paris mà quân phát-xít không dám bắt. Bất chẳng làm gì còn mang tiếng. Còn nay mình già trên tám mươi rồi, thử những hỗn hển cuối cùng thành lời góp ý và xin với Quốc hội thì có lẽ chẳng ai ác hơn phát-xít Đức mà bắt mình.

Ngày xưa anh là học trò trường trung học Pétrus Ký từ 1927, năm cái Lycée này mới mở. Anh học tới giữa năm tú tài (bachot local) thứ nhứt liền bỏ ngang. Lúc ấy, ngoài đời đã nổi lên nhiều cuộc biểu tình dân nghèo xin thuế và xin chia công điền.

Chợ Đệm quê anh đã xảy ra cuộc biểu tình nổi tiếng trong thời ấy. Cuộc biểu tình An Lạc, tụ tập nông dân nghèo của Tam Tân ấy, kéo nhau đi tới An Lạc thì bị lính của quận đến giải tán và bắt bó. Trong số trên 10 người bị bắt có người anh của anh bị bắt, tên là Nguyễn Văn Thế (ngày trước có đi Pháp học ở Aix-en-Provence, vào Đảng An Nam Độc Lập).

Ngày còn ghé nhà trường, anh cũng đã được phong trào học sinh giác ngộ và anh đã tham gia viết báo bí mật lấy tên là "Học Sinh", lưu hành trong các trường trung học công và tư.

Anh bỏ học về nhà để xin nhà cho đi Pháp học với ý nguyện học Ecole des Hautes Etudes Sociales, từ trường đó đã xuất thân Montesquieu mà anh ham mộ, hay là học trường làm giấy Ecole de Papeterie de Grenoble để nuôi trẻ nít cho nó đi lượm giẻ rách giấy vụn và dạy cho

chúng học.

Gia đình, chủ yếu là người cha, nghe vậy không thông, đi học để về làm quốc sự hả?

Vậy là anh bị giựt thang mây, ở nhà đi thư viện đọc sách. Có thể nói là cũng như đàn anh ở Nam Kỳ sớm có học Pháp thì đều rất hoan nghinh cuộc cách mạng Pháp 1789 và nguyện theo đó. Nhưng cũng như mọi người có trí đều thấy rằng, nước mình nghèo, người mình dốt, phải dựa vào một nước mạnh Âu Châu nào đó để đứng lên. Mà sẵn có nước Pháp với tư tưởng nhân đạo của nó.

Tư tưởng của Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh ảnh hưởng rất mạnh đối với anh và đã vạch đường anh đi.

Bỗng nhiên có Liên Bang Xô Viết ta tự xưng là thành trì của cách mạng vô sản thế giới, sẽ giống trống phát cờ giải phóng cho các dân tộc yếu hèn. Trong nước thì "Pháp thuộc địa" cai trị ác nghiệt. Ở ngoài làm chỗ dựa thì có Liên Xô với chủ nghĩa cộng sản, thì tất nhiên người thanh niên yêu nước và có học thức ngã về Liên Xô, theo chủ nghĩa cộng sản.

Chàng trai này "ra đời" vào lúc phong trào cộng sản bị đàn áp mạnh. Nhưng cũng nhìn thấy tương lai (với sự hiểu biết lúc ấy) mà nói rằng: "J'adhère librement au Parti" (Tôi gia nhập vào Đảng một cách tự nguyện), và tôi sẽ phục vụ Đảng indépendamment - một cách độc lập. Đã cả gan tự động ra một tờ báo tay, in rau câu, lấy tên là "Khẩu Hiệu" với mục đích là nông dân bị đè quẹp đó thì hãy đọc mà đợi ngày.

Bỗng 1935 từ bên Pháp có Mặt Trận Bình Dân, thắng lợi tuyển cử mà lập thành chính phủ Mặt Trận Bình Dân, làm cho Nam Kỳ "thiên tai nhứt thì" lập ra Đông Dương Đại Hội. Người dân Nam Kỳ được cổ động lập ra Ủy ban hành động nên như qua một đêm mưa nấm mốc, Nam Kỳ đã có hơn 600 Ủy ban hành động gần khắp các tỉnh, các làng. Các làng, các tỉnh Chợ Lớn đều có Ủy ban hành động. Nguyễn Văn Trấn cùng ba anh nữa đứng tên một tờ truyền đơn kêu gọi nông dân. Các ủy ban làng họp lại làm liên ủy tỉnh. Nguyễn Văn Trấn làm Thơ Ký Liên Ủy Tỉnh Chợ

Lớn. Do đó mà Đảng cộng sản chú ý. Sau đó Đông Dương Đại Hội bị cấm.

Tờ báo La Lutte vốn là sự hợp tác đấu tranh trên mặt báo chí giữa Đệ tam và Trotskiste, đã bị phe Trotskiste giựt, nên Đảng cộng sản Đông Dương cho ra báo "L'Avant-Garde", sau nữa là "Le Peuple". Nguyễn Văn Trấn được gọi từ Chợ Đệm lên Sài Gòn "viết nhựt trình". Và Đảng cộng sản cũng biết muốn cho con gà của mình ra trường thì phải mài cựa, muốn phóng người "anh hùng" của mình lên đàn ngôn luận của thị dân thì phải "tác phẩm trước hết". Với khẩu hiệu "L'œuvre d'abord" để ra mắt đồng bào, Nguyễn Văn Trấn đã viết "Cộng sản là gì?" (Thuở ấy, tên ấy nghe mà phát sợ), rồi viết tới "Ai chia rẽ nhóm La Lutte?".

Đúng ở góc độ đó mà nhìn thì thấy anh là người công khai thay mặt Đảng cộng sản mà phát ngôn, người đại diện cho Đảng cộng sản trong các cuộc họp cộng đồng. Do đó anh em cộng sản khắp nước biết tên và thương mến.

Càng thương mến hơn nữa là đối với Nguyễn Văn Trấn, người đã xin phép Đảng cộng sản cho ra tờ báo quốc ngữ không xin phép. Theo chế độ thuộc địa, người dân Nam Kỳ là dân thuộc địa, là thần dân của Pháp (sujets français de Cochinchine) thì không phải xin phép, mà chỉ cần làm tờ khai là ra báo quốc ngữ. Như vậy, tờ báo công khai quốc ngữ không xin phép này, là tờ "Dân Chúng", đã đem quyền tự do báo chí lại cho khắp nước Đông Dương.

Năm 1939, xảy ra sự Hitler tuyên chiến với Ba Lan. Nước Pháp cấm báo chí, cấm biểu tình, bãi bỏ cuộc tổng tuyển cử ở chánh quốc. Ở thuộc địa này nó trấn áp với mục đích ổn định hậu phương. Nó thủ tiêu hết mọi mảnh tự do dân chủ. Báo chí của Đảng, báo "Dân Chúng" bị đóng cửa. Người có tiếng là cộng sản bị bắt bó.

Anh viết một số báo cuối cùng bằng tiếng Pháp, chạy tit là "Notre déclaration" - Lời tuyên bố của chúng tôi - coi mình là cháu con của Communards de Paris, khi tổ quốc lâm nguy thì sẽ sẵn sàng cứu nước. Tờ báo vừa rao là bị lượm. Anh trốn về nông thôn tham gia Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Anh tham gia cuộc khởi nghĩa này, tuy cho rằng không nên làm nhưng bắt buộc phải làm. Một là vì tiết tháo đối với Đảng, hai là như anh nói "Không thể để cho nông dân chết mà trong đó thiếu mình".

Đi trốn đến năm 1943. Liên Xô thắng trận chiến Stalingrad vang dội, anh về Sài Gòn cùng một vài người nữa chuẩn bị

cuộc cách mạng cướp chính quyền. Cuộc cách mạng ấy xảy ra với điều kiện đồng minh thắng, phát-xít thua. Cách mạng đó được lịch sử gọi là "Cách mạng tháng 8". Anh là người tổ chức cuộc chiếm chính quyền và được Đảng đưa ra làm Ủy trưởng Quốc Gia Tự Vệ Cuộc Nam Bộ (tức Giám đốc công an Nam Bộ).

Năm 1946 có cuộc tổng tuyển cử bầu Anh làm Đại biểu Quốc hội của Sài Gòn - Chợ Lớn. Cuộc tuyển cử ấy là cuộc tuyển cử lành mạnh, không cử ra bù nhìn.

Khi đó cuộc kháng chiến chống Pháp đã bắt đầu. Và khi Huỳnh Phan Hộ khu trưởng Khu 9 chết, Anh được cử xuống làm chính ủy bộ tư lệnh Khu 9. Trong Đảng, có lúc anh đã được bầu làm bí thư khu ủy. Ở cương vị này anh có hai tội. Một là chia nhỏ bộ đội thành đại đội độc lập. Hai là không tuân lệnh vô lý là tích cực chuẩn bị đồng bãi công. Nói đó là tội là tội với Lê Đức Thọ, người đại diện của Trung ương Đảng, lúc đó vào Nam Bộ bên cạnh Lê Duẩn. Và ai cũng nhận rằng Khu 9 không làm khổ dân, bắt dân đem nổi đồng, mâm thau, chuông khánh, ra nộp để đúc đạn súng chuẩn bị tổng phản công.

Năm 1949 được làm Đại biểu trong Đại hội II của Đảng, anh ra Bắc. Sau đại hội, được cho đi Bắc Kinh để "học tập chủ nghĩa Mác-Lê có hệ thống" (1951).

Năm 1953, tốt nghiệp Mác-Lê, trở về làm công tác lý luận, một chun giáo vụ của Trường Nguyễn Ái Quốc, gọi là trường "bốn con một" (1111).

Năm 1956, miền Bắc được giải phóng. Về Hà Nội, anh được giao cho phụ trách Trường Đại Học Nhân Dân, cải tạo trí thức lưu dụng, được Thủ tướng chính phủ phong chức giáo sư. Trong thời kỳ này Nguyễn Văn Trấn viết: "Mấy bài nói chuyện về lôgic", "Góp phần vào viết lịch sử Việt Nam", "Đào tạo đội ngũ trí thức của chúng ta", mà được tiếng là nhà lôgic học hiếm hoi của Việt Nam.

Năm 1976, nghỉ hưu, về Sài Gòn. Anh không có ý thức dưỡng lão, mà trong khi ngồi đếm từng năm tuổi mà sống, anh hay nói theo Joubert, một triết gia Pháp: "Heureux celui qui n'est propre qu'à une chose. En la faisant, il remplit sa destination" (Sung sướng thay ai chỉ xài được cho một việc gì. Làm việc đó là đã làm tròn duyên kiếp của y ta). Vậy nên anh nguyện để thời gian cuối đời để viết mà làm cách trả ơn cho đời. Anh dự định viết "Lôgic học" thành ba cuốn: "Chuyện trong vườn Lý", "Lôgic hình thức", "Tìm

hiểu lôgic biện chứng". Hai tập đã được ra đời, còn tập 3, bị "sự kiện Liên Xô" làm mất huyết não nên nằm bất động trong ngăn tủ bàn viết.

Nói là viết để trả ơn, cuốn "Chúng tôi làm báo", coi như trả lời người Sài Gòn đã nuôi anh lớn lên. Và "Chợ Đệm quê tôi", coi như đền ơn sanh thành của mẹ cha và non dân hàng xóm.

Nhiều người đọc "Chợ Đệm quê tôi" đã khen nức nở. Dưới đây là lời khen của bà Bác sĩ Bùi Mộng Hùng, đang ở trên đất Pháp, làm chủ tịch Association Solidarité Europe-Asie: "Chưa từng có duyên được gặp, nhưng chúng tôi đã nhiều ngưỡng mộ từ ngày đọc "Chợ Đệm quê tôi" của Bác. Ngưỡng mộ một nhà văn đọc đáo, văn phong dường như về mộc mạc, chơn thật, nhưng cách đặt từ ngữ riêng của miền Nam vào đúng nơi, đúng lúc, quện với một hơi văn mạnh mẽ, hào hùng, càng đọc càng thấm, không phải là một ngòi bút lão luyện không sao viết nổi. Văn đã lạ, đề tài chính là monographie một làng xóm miền Nam cũng chưa từng thấy. Với những nhận xét phong phú, chính xác mà một nhà dân tộc học ăn dầm nằm dề tại chỗ nhiều năm cũng chưa chắc gì đạt nổi, lại thêm những chi tiết về lịch sử, có lục lợi sách vở cũng không tìm đâu ra... Và sau tác phẩm ẩn hiện tác giả, nòng nọc yêu đất nước, yêu con người và hiểu con người. Người đọc hiểu bao nhiêu lại cảm phục bấy nhiêu tác phong và con người của một nhà cách mạng lão thành, lý tưởng thời trẻ vẫn y nguyên ngời ngời trong sáng...".

Năm 1994, Nguyễn Văn Trấn ăn thượng thọ của mình bằng một biên khảo công phu: "Trương Vĩnh Ký, con người và sự thật". Và cuối cùng trái đất nở, Tôn Hành Giả nhả ra: "Viết cho Mẹ và Quốc hội", với lý tưởng bẩm sinh là theo tư duy Hi-lạp: "Tout dépend du peuple et le peuple dépend de la parole" (Mọi việc ở đời đều phụ thuộc vào dân và dân thì phụ thuộc vào lời nói).

Mà hơi ơi, ở Việt Nam nay câu của dân gian vẫn còn có giá trị: "Ngán cổ kêu chẳng thấu trời". Nguyễn Văn Trấn không kéo cổ dân cho nó dài ra mà chỉ làm một con cóc khô kêu gào cho Thượng đế Đảng chớ có quên động cơ thành lập Đảng: Dem tự do, bình đẳng lại cho nhân dân.

Quyển sách ấy được phê là phản động. Nhưng Marcel Cachin cứ chống gậy đi sur le bord de la Seine. Nguyễn Văn Trấn hãy còn ung dung đi đi lại lại trên đường Ngô Thời Nhiệm.

Số 58/QĐ-UB-NCVX

Tài liệu mật

Số 58/QĐ-UB-NCVX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-11-1995

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND

THÀNH PHỐ

V/v cấm lưu hành, tịch thu quyển sách "Gởi Mẹ và Quốc hội" của ông Nguyễn Văn Trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21-6-1994;
- Căn cứ Luật Báo chí ngày 2-1-1990 và Luật Xuất bản ngày 19-7-1993;
- Xét quyển sách "Gởi Mẹ và Quốc hội" của ông Nguyễn Văn Trấn có nội dung xấu, xuyên tạc lịch sử, gây nghi ngờ trong nội bộ, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sơ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng chống Đảng, chống Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Quyển sách này được in và lưu hành trái phép, vi phạm Luật Báo chí và Luật Xuất bản;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấm lưu hành quyển sách "Gởi Mẹ và Quốc hội" của tác giả Nguyễn Văn Trấn.

Điều 2: Giao trách nhiệm cho Giám đốc Công an thành phố điều tra tìm ra nơi in ấn, sao chụp, đường dây phát hành, tịch thu và quản lý chặt chẽ toàn bộ số sách đã in ấn và phát hành trái phép.

Điều 3: Quyết định này được phổ biến miệng đến cán bộ, công nhân viên Nhà nước. Mọi người có trách nhiệm phát hiện, vận động những người có quyển sách này nộp cho thủ trưởng đơn vị để chuyển giao cho Công an thành phố.

Điều 4: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và những người có quyển sách "Gởi Mẹ và Quốc hội" chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ. Chủ Tịch

Trương Tấn Sang (ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như điều 4
- TT/TU - TT/HĐND.TP
- Thường trực UBND.TP
- MTTQ, các Đoàn thể TP
- VP/TU - các Ban Thành ủy
- VP/UB: CPVP, các Khối
- Lưu. H.140b

Không phổ biến trên báo chí

Thông Luận 90 - Tháng 02.96

Bà Quốc vụ khanh và cái "chóp" 1997

Bùi Tín

Bà Margie Sudre, Quốc vụ khanh đảm trách francophonie vừa đi Việt Nam về. Chuyến công cán quan trọng chuẩn bị cho *sommet- cái chóp*- sẽ gồm hơn 40 nguyên thủ quốc gia dự định vào cuối năm 1997 ở Hà Nội.

Chính phủ Pháp không tiếc tiền chi cho cái "chóp" này, nhằm chứng tỏ cho thiên hạ rằng ảnh hưởng của nước Pháp đang tỏa rộng ở Châu Á và khắp thế giới, mặc dầu tiếng Pháp đang đuối thế trong cuộc cạnh tranh với tiếng Anh, mà cũng là tiếng Mỹ...

Bà Quốc vụ khanh tỏ ra hài lòng về chuyến công cán; bà chỉ lo rằng còn có hơn 20 tháng mà công việc bề bộn: tu bổ Nhà hát lớn Hà Nội; đào tạo nhân viên thạo tiếng Pháp phục vụ cho cái "chóp" này, chừng 1.500 người. Bà báo tin Pháp sẽ cử giáo sư giỏi sang Việt Nam dạy tiếng Pháp cho thanh niên Việt Nam, qua trả lời phỏng vấn của RFI.

Những mối lo của bà Quốc vụ khanh có vẻ chỉ là những mối lo *chiến thuật*. Lê ra, có nhiều mối lo hơn về *chiến lược*. Hay là bà kín đáo chẳng tiện nói ra?

Chẳng cần có trình độ gì cao lắm để hiểu rằng giá trị cơ bản của francophonie là *thông điệp tinh thần* cao quý mà nền văn minh Pháp hiến cho loài người, kết tinh ở ba từ: *Tự do - Bình đẳng - Bác ái*. Tiếng Pháp là công cụ đẹp để để tải đi những giá trị tuyệt vời ấy.

Do đó, những người am hiểu tình thế rất có lý để đặt ra nhiều câu hỏi liên quan đến cái "chóp" 1997 rằng: người cầm đầu nước Pháp sẽ ăn nói ra sao tại Hà Nội, khi lúc ấy, chính quyền ở đó vẫn còn "nổi tiếng" là một *chế độ đàn áp* (régime répressif), khi cơ quan Human Rights Watch ở Washington D.C vừa xếp nó trong mười *chế độ độc đoán nặng nề nhất* thế giới, bên cạnh Nigeria, Bắc Triều Tiên, Cuba, Trung Quốc, Libya và Iraq..., nơi mà người công dân chẳng có chút xíu tự do nào! Và bà Quốc vụ khanh lúc ấy sẽ ăn nói ra sao khi những Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đình Huy, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Đỗ Trung Hiếu, Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà... còn bị tù đầy và quản thúc, chỉ vì họ đã nói

lên khát vọng tự do và dân chủ mà mọi người Pháp chân chính đều chia sẻ, bằng con đường ôn hòa, có văn hóa. Để dễ hiểu, tôi xin mượn lời một trí thức hiện ở Hà Nội, nói với bà Quốc vụ khanh rằng: "Nếu như Voltaire và Jean-Jacques Rousseau sanh ra ở Việt Nam, vào thời điểm này, thì họ ắt bị tống vào Hỏa Lò và tác phẩm của họ sẽ bị coi là phản động, là đồ quốc cấm".

Bà Quốc vụ khanh tất cũng hiểu rằng cái "chóp" Cotonou vừa rồi ở Bénin đã sáng giá hẳn lên, làm đẹp mặt cho nước Pháp, do tại đó đã bắt đầu thực hiện một *nền dân chủ đa nguyên, đa đảng* với một xã hội dân sự, trong khi ở Việt Nam vẫn còn là một chế độ "đảng chọn, dân bầu", đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo, kinh tế mở đôi chút, chính trị khép chặt.

Sẽ là một điều mỉa mai không lồ, nếu như tại cái "chóp" 1997 tới, trong cuộc sát hạch về tiếng Pháp, những người cầm quyền ở Hà Nội không thuộc bài, đứng đực người ra, không giải thích nổi ý nghĩa hai chữ: *liberté* (tự do) và *démocratie* (dân chủ), trong khi họ gật đầu lia lịa, thao thao bất tận về hai chữ: *dictature* (độc tài) và *répression* (đàn áp). Tự điển tiếng Pháp ở Hà Nội không giống như tự điển tiếng Pháp ở Paris.

Tháng Giêng 1996 này, ở Hà Nội, nhiều trí thức bàn tán về tổng thống Mitterrand, về thái độ xấu chơi của Hà Nội đối với tang lễ của ông (không cử một cán bộ cao cấp nào sang Paris dự lễ), khác hẳn với Trung Quốc, Cambốt, Cuba... Họ thù dai cụ Mít (ở Hà Nội, người ta gọi thân mật tổng thống Mitterrand như vậy) vì tuy cụ cho Hà Nội nhiều tiền, kêu gọi các công ty Pháp bỏ tiền vào đầu tư, nhưng cụ đã có ba điều "*cứng cổ*" là:

- Nói thẳng trong diễn từ chính thức rằng: *dân chủ* có giá trị phổ quát (universel), bẻ gãy quan điểm chính thức của Hà Nội coi dân chủ là sản phẩm của tư sản, của phương Tây.

- Một mục từ *chối việc viếng lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh* (tuy có nhắc đến hoạt động của người thanh niên Nguyễn Ái Quốc trên đất Pháp), có lẽ vì ông không muốn tỏ thái độ a-dua với tệt sùng bái cá

nhân, hoặc ông không đồng tình với việc làm trái ý muốn thiêng liêng của người quá cố được ghi trong một bản di chúc đã bị tẩy xóa hơn ba đoạn dài.

- Phá vỡ lễ tân, *chan hòa với đám đông* ở bờ hồ Hoàn Kiếm (Hà Nội) và đường Nguyễn Huệ (Sài Gòn) làm cho các vị lãnh đạo Việt Nam bê mặt vì xa lánh dân.

Nói về francophonie, có thể kể những *sứ giả* của nó tại Việt Nam là những ai? Tất nhiên không phải là Ngài Tổng bí thư đảng cộng sản, đến "*bonjour*" cũng mù tịt; cũng không phải là Ngài Chủ tịch nước, tuy từng biết "*oui, non*" đôi chút. Sớm nhất, xuất sắc nhất trong hấp thụ văn hóa Pháp là luật sư *Nguyễn Mạnh Tường*, hai bằng tiến sĩ Văn và Luật với *félicitation du jury* khi chừng 20 tuổi, với tác phẩm gần đây gây xúc động mạnh viết thẳng bằng chữ Pháp: *L'excommunié*, kể lại nỗi trầm luân của ông bị chế độ đày đọa chỉ vì đòi tự do, dân chủ và xây dựng nhà nước theo luật pháp. Cũng có thể kể bác sĩ *Nguyễn Khắc Viện*, được giải thưởng của nước Pháp, hiện bị coi là bướng bỉnh, không thể tin cậy, đang bị tẩy chay trên sách báo (vì tất cả báo chí ở Việt Nam đều là báo chí do đảng kiểm soát); ông *Hoàng Minh Chính* - vốn là sinh viên trường Đại Học Hà Nội trước 1945 - gốc văn hóa Pháp, từng bị hai lần tù hơn 20 năm, hiện lại ở trong tù dù đã hơn 70 tuổi, ốm yếu, chỉ vì ông từng kêu gọi từ bỏ tư tưởng Mao và mọi chế độ độc đoán, nay lại đòi dân chủ và công lý.

Tổng thống Mitterrand từng đưa cho chủ tịch Lê Đức Anh danh sách các tù chính trị nổi tiếng nhất, trong đó có cả linh mục, hòa thượng trên 70, 80 tuổi, yêu cầu họ trả tự do; bà Mitterrand trong chuyến đi riêng của tổ chức France-Libertés, cũng đưa ra danh sách tù chính trị, và sau đó nhà văn dùng cảm Dương Thu Hương được tự do... Những người Pháp tha thiết với francophonie, ở cả phía tả và phía hữu, những người Pháp gốc Việt vừa bỏ phiếu cho ông Chirac, rất có lý cho rằng chính quyền hiện tại *không thể làm ít hơn, thấp hơn* chính quyền của tổng thống cũ.

Khi Hà Nội từ chối không cho nhập

cảnh một luật sư Pháp yêu cầu dự phiên tòa xử ông Hoàng Minh Chính, một số luật sư Pháp nói với tôi: "Tôi cảm thấy xấu hổ lây cho chính phủ Pháp, vì Bộ Tư pháp nhận giúp chính phủ Việt Nam về xây dựng một nhà nước pháp quyền, và một "Nhà Luật pháp" tiêu biểu cho sự hợp tác Pháp-Việt được khai mạc giữa Hà Nội! Hóa ra đó chỉ là đồ *trang sức* cho một chế độ chẳng coi luật pháp có giá trị gì! Chính phủ Pháp đã bị lôi kéo, lợi dụng vào một ý đồ trái ngược với những giá trị quý giá nhất của nước Pháp".

Chẳng lẽ cái "chóp" francophonie 1997 sẽ lại là một cột mốc mang tính chất *trang sức* cho một mưu đồ chính trị là đánh bóng cho một chế độ đã mất hết niềm tin của nhân dân, gắn liền với tham nhũng, hối lộ và buôn lậu, có thành tích bất hảo về dân chủ và nhân quyền.

Được biết bà Margie Sudre sinh ra ở thị xã Vinh, Việt Nam. Lại thêm một lý do để mong chờ ở bà tấm lòng ưu ái đối với người dân thường nước Việt, những người dân bất hạnh cho đến nay vẫn chưa được nếm mùi vị của một nền dân chủ đích thật, điều mà người công dân Pháp may mắn đã được biết từ hơn hai thế kỷ trước!

Nước Pháp làm sao có thể ngẩng cao đầu kiêu hãnh vào cuối năm 1997 khi những nhân vật tiêu biểu nhất của nền văn hóa Pháp ở Việt Nam sẽ buộc võ tay hoan nghênh kết quả "tuyệt vời" của cái "chóp" 1997 trong hoàn cảnh chân bị cùm, mồm bị bịt chặt, với câu hỏi xoáy sâu trong óc:

Nước Pháp thật là Pháp, người đang ở đâu?!

La France vraiment française, où êtes-vous?!

Bùi Tín (Paris 1-1996)

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE

(xin dùng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité,

24 Square des Cottages

91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Nghiên cứu

Đài Loan từ độc tài đến dân chủ

Nguyễn Phi Phụng

Trong 45 năm, từ khi Đài Loan trở thành một xứ có thực thể chính trị, người dân Đài Loan sống trong gần 40 năm trong chế độ độc tài đảng trị của gia đình Tưởng Giới Thạch. Bên cạnh đó, phát triển kinh tế được gia tăng khả quan, lợi tức đầu người vượt 20 lần hơn lợi tức đầu người của Hoa lục. Người ta ước tính, từ đây đến cuối thế kỷ, lợi tức đầu người của người dân Đài Loan sẽ vượt qua lợi tức đầu người của người Anh.

Nhiều quốc gia Á Châu vội vã cho đây là một mô hình phát triển " gương mẫu". Tự do dân chủ phải chăng là một "xa xỉ phẩm" của các nước đang phát triển như một thủ lĩnh của Pháp (xin dấu tên) đã có lần nói? Người ta thường quên bối cảnh chính trị của thế giới sau đệ nhị thế chiến đã đặt Đài Loan vào một hoàn cảnh đặc biệt. Hiểm họa của Hoa lục trong nhiều thập niên bắt buộc người dân phải chịu đựng độc tài của một gia đình hơn là độc tài của một chủ nghĩa.

Trong những năm gần đây, Đài Loan đã trở thành một chế độ hoàn toàn dân chủ dưới áp lực của các đảng phái chính trị và của dân chúng. Trong tháng 3 sắp tới, lần đầu tiên người dân Đài Loan có thể tham gia trực tiếp bầu Tổng thống, sau khi hiến pháp được tu bổ. Trong bài tham luận này, chúng tôi chỉ muốn khảo sát về đời sống chính trị của đảo trước khi có dịp trở lại vấn đề phát triển kinh tế.

1. Vài dòng lịch sử

Xứ Đài Loan gồm đảo Đài Loan, bán đảo Bành Hồ (Pescadores) cùng hai đảo nhỏ Kim Môn (Quemoy) và Mã Tổ (Matzu) nằm bên cạnh tỉnh Phúc Kiến.

Đài Loan có diện tích 36 000 km² và 22 triệu dân. Phía đông của đảo có nhiều núi non. Một phần ba của đảo có nhiều núi cao hơn 1 000 thước, trong đó núi Ngọc sơn cao gần 4 000 thước. Dân gốc gác tại bản xứ có độ 350 000 trong đó bộ lạc Ami đông nhất. Trong nhiều thế kỷ, các triều đại Trung Quốc hầu như không tha thiết tới một đảo nhỏ ngoài khơi, cách Phúc Kiến 160 Km do những bộ lạc còn "man rợ" sinh sống. Đảo bị người Tây

Ban Nha và Bồ Đào Nha chiếm lấy từ thế kỷ 15. Năm 1624, người Hòa Lan đổ bộ lên đảo, chiếm đảo năm 1641 và đuổi người Tây Ban Nha ra khỏi đảo.

Nông dân từ lục địa bắt đầu sang đảo làm ăn từ đầu thế kỷ thứ 17. Năm 1661, một quan lại trung thành với nhà Minh, tên là Trịnh Thành Công, sau khi tấn công Nam Kinh thất bại năm 1658-59, đem 900 tàu chiến và 25000 quân sang chiếm đảo và đuổi người Hòa Lan. Mục đích của ông ta là dùng Đài Loan làm bàn đạp chống lại nhà Thanh đã lập triều đình mới ở Bắc Kinh từ năm 1664. Năm 1662, Trịnh Thành Công mất, con lên thay cho đến năm 1684 thì bị quân nhà Thanh chiếm đảo. Đài Loan từ đó trở thành một quận thuộc tỉnh Phúc Kiến.

Nhà Thanh cũng không tha thiết tới đảo. Phải đợi 200 năm sau, khi quân Pháp dùng hải quân đánh phá Đài Loan, qua cuộc chiến tranh Pháp-Trung bùng nổ (1885-1887) vì Bắc phần Việt Nam, đảo mới trở thành một tỉnh của Trung Quốc. Dân chúng lúc đó có độ 3 triệu dân nhưng không được bao lâu thì đảo lại bị đổi chủ. Tháng 4-1895, nhà Thanh bắt lực, bắt buộc phải nhường đảo Đài Loan, bán đảo Bành Hồ và bán đảo Liêu Đông (nằm ở lục địa) cho Nhật qua hiệp định Shimonoseki. Đây là lần đầu tiên nhà Thanh phải nhường đất đai cho một nước nằm trong hệ thống "ảnh hưởng" Bắc Kinh. Điều này làm cho người Trung Quốc vừa tủi hổ vừa căm thù nhà Thanh. Đài Loan từ đó trở thành một thuộc địa của Nhật cho đến 1945.

Trong 50 năm chiếm đảo, Nhật dùng Đài Loan làm bàn đạp cho ý đồ bành trướng của mình ở lục địa Trung Quốc và Đông Nam Á. Sau khi Nhật thất bại ở đệ nhị thế chiến, Hội nghị quốc tế Le Caire (1943) và hội nghị Postdam (1945) lấy quyết định trao Đài Loan cho Cộng hòa Trung Hoa của Tưởng Giới Thạch. Một thống đốc do Tưởng bổ nhiệm sang nhận chức ngày 1-10-1945 nhưng chính quyền Quốc dân đảng lúc đó cũng bấp bênh như mọi nơi khác ở lục địa. Trong năm 1946, đảo trải qua một cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Ngày 27-2-1947, dân chúng

nổi loạn, đòi giao chính quyền cho người bản xứ và giết hại gần 1000 người gốc lục địa. Tưởng cho viện quân từ lục địa sang nghiền nát cuộc nổi loạn và hạ sát từ 10 000 đến 30 000 người gốc bản xứ. Sự kiện tháng 2-1947 là đầu nguồn của sự chia cách giữa người gốc lục địa và người sinh đẻ tại bản xứ trong đời sống chính trị sau này.

2. Chế độ chính trị của đảo

Chế độ chính trị của Đài Loan dựa trên chủ nghĩa tam dân (dân tộc, dân quyền, dân sinh) của Tôn Dật Tiên và dựa theo hiến pháp được ban hành ở lục địa đầu năm 1947 ở Nam Kinh.

Chính phủ Trung ương gồm có Quốc hội, tổng thống, phó tổng thống và 5 Viện (hành pháp, lập pháp, tư pháp, kiểm soát và khảo sát). Vai trò của Quốc hội là bầu cũng như bãi miễn tổng thống và phó tổng thống hoặc cho thông qua các tu chính về hiến pháp. Quốc hội có nhiệm kỳ 6 năm, cùng với nhiệm kỳ của tổng thống và phó tổng thống. Trong 5 Viện, có hai viện do dân cử: Viện lập pháp và viện kiểm soát. Ba viện còn lại do tổng thống bổ nhiệm.

Viện lập pháp do dân bầu với nhiệm kỳ 3 năm. Chức năng của viện là biểu quyết các đạo luật và ngân sách của nhà nước.

Viện kiểm soát do dân bầu với nhiệm kỳ 6 năm, hoạt động tương tự như một tòa án kế toán (cour des comptes) của Pháp. Viện này có thẩm quyền thanh trừng và sa thải công chức, kể cả các nhân viên của các viện khác. Viện còn có nhiệm vụ chuẩn y các bổ nhiệm thành viên của hai viện tư pháp và khảo sát của tổng thống.

Các thành viên của Viện tư pháp, còn được gọi là "Đại thẩm phán", do Tổng thống bổ nhiệm. Chức năng của viện có thể so sánh với ba cơ quan của Pháp là Hội đồng hiến pháp (Conseil constitutionnel), Hội đồng nhà nước (Conseil d'Etat) và Tòa pháp án (Cour de Cassation).

Viện khảo sát gồm 21 thành viên do Tổng thống bổ nhiệm với nhiệm kỳ 6 năm, với chức năng là tổ chức thi tuyển để tuyển chọn công chức.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh đặc biệt (sự hăm dọa chiếm đảo của Hoa lục, chế độ độc đảng), các viện do dân cử trong thời gian dài 40 năm vẫn do các đại biểu được bầu ở Nam Kinh nắm giữ. Các đại biểu này trở thành bất bãi miễn, chỉ được thay thế khi có người chết. Chẳng hạn, trong năm 1990, Quốc hội bầu tổng thống Lý Đăng Huy có 668 đại biểu được bầu ở

Nam Kinh và 84 đại biểu do dân Đài Loan bầu lên. Quốc dân đảng gần như nắm trọn các đại biểu, đại biểu đối lập thực sự có thể đếm trên đầu ngón tay, với 12 đại biểu.

Phải đợi tới năm 1991, sau khi hiến pháp được tu bổ, các đại biểu bầu ở Nam Kinh mới chịu về hưu, sau khi nhà nước ban cho mỗi đại biểu ba triệu tiền Đài Loan (khoảng 120 000 USD). Ngày nay, số đại biểu ở Quốc hội chỉ còn 325 trong đó có 225 được bầu theo thể thức đa số một vòng. Số 100 đại biểu còn lại được bầu theo tỷ lệ và đại diện cho Hoa Lục và Hoa kiều ngoài nước.

3. Đời sống chính trị của đảo

Giữa tháng 4-1948, Quốc hội vừa được bầu lên chọn Tưởng Giới Thạch làm tổng thống và Lý Tôn Nhân (một cựu quân phiệt) làm phó tổng thống trong một tình trạng cực kỳ khẩn cấp. Chiến tranh Quốc-Cộng tái diễn sau khi Nhật đầu hàng đồng minh năm 1945. Quân đội Mao bắt đầu chiếm Mãn Châu vào cuối năm 1948, chính phủ do Tôn Khoa, con của Tôn Dật Tiên, cầm đầu phải chạy về Quảng Châu đầu năm 1949 trong khi quân giải phóng vào Bắc Kinh và Thiên Tân. Ngày 21-1-1949, Tưởng lên đài phát thanh đọc thông điệp "cáo từ" nhân dân để đi về quê ở Chiết Giang, trước khi chạy sang Đài Loan vào cuối năm. Con trai của Tưởng là Tưởng Kinh Quốc đã sang đảo trước đó để sửa soạn cuộc "vạn lý trường chinh" cho cha. Lý Tôn Nhân lên thay thế Tưởng không lâu rồi cũng chạy sang Mỹ lấy lý do "chữa bệnh". Các chính phủ ngắn ngủi do Hà Ứng Khâm (tháng 3 đến tháng 6-1949) và Diêm Tích Sơn (tháng 6-1949) lần lượt từ chức hoặc bỏ chạy sang Đài Loan.

Sau khi sang Đài Loan cùng với gần 2 triệu người lục địa, Tưởng Giới Thạch lấy lại chức tổng thống và bổ nhiệm tướng Trần Thành làm thủ tướng. Theo hiến pháp, đáng lẽ ra Tưởng chỉ được Quốc hội bầu làm tổng thống lần thứ hai trong năm 1954 nhưng ông ta vẫn tiếp tục trong 5 nhiệm kỳ cho đến ngày chết vào tháng 4-1975. Lúc đó Tưởng đã được 88 tuổi. Chế độ của Tưởng là chế độ độc tài và gia đình trị. Chế độ cha truyền con nối đã có trước Bắc Triều Tiên. Sau khi Tưởng từ trần, phó tổng thống Nghiêm Gia Cán lên thay thế cho hết nhiệm kỳ vào tháng 3-1978. Lúc đó con trai của Tưởng Giới Thạch là Tưởng Kinh Quốc đang là thủ tướng chính phủ, kiêm chủ tịch Quốc dân đảng. Tưởng

Kinh Quốc là cựu sinh viên trường Đại học Tôn Dật Tiên ở Mạc Tư Khoa. Ông ta đã lần lượt đảm nhận các chức vụ quan trọng trong ngành An ninh Tỉnh báo, tổng tham mưu trưởng quân đội, bộ trưởng quốc phòng, phó thủ tướng rồi thủ tướng. Con trai thứ hai của Tưởng Giới Thạch là Tưởng Duy Quốc là một tướng quan trọng trong quân đội.

Tháng 3-1978 Tưởng Kinh Quốc được Quốc hội bầu làm tổng thống và được tái cử lần thứ hai năm 1984. Lý Đăng Huy, một người sinh trưởng bản xứ, được chọn làm phó tổng thống. Tưởng Kinh Quốc từ trần đầu tháng 1-1988, Lý Đăng Huy lên thay thế cho hết nhiệm kỳ vào năm 1990 rồi lại được Quốc hội tái bầu tổng thống cùng với phó tổng thống Lý Nguyên Túc. Nhiệm kỳ này sẽ hết hạn vào tháng 3-1996 sắp tới.

Phải nói, trong 40 năm gia đình trị, chế độ chính trị ở Đài Loan không "thua" gì chế độ cộng sản ở lục địa. Các quyền lực được tập trung vào một đảng duy nhất là Quốc dân đảng. Đảng này được thành lập vào năm 1924 ở Hoa lục và được tổ chức theo kiểu dân chủ tập trung với một Ban thường trực (Bộ chính trị) và một Ủy ban trung ương. Trong thời gian gia đình trị, kinh tế, tài chính, xã hội, ngân hàng, báo chí... đều do Quốc dân đảng nắm giữ. Tổng đốc ngân hàng quốc gia cũng lại là chủ tịch Ban kinh tài của Đảng, kiêm chủ tịch Hội đồng phát triển kinh tế.

Quốc dân đảng hiện nay có độ 2 triệu đảng viên và nắm hơn 100 xí nghiệp kinh tế, thương mại và dịch vụ của đảo và có lẽ là một trong những đảng giàu nhất trên thế giới, với một ngân quỹ 200 triệu USD và một tài sản bất động sản của đảng được ước lượng vào khoảng 40 tỷ USD. Tài sản của các nhà lãnh đạo đảng vượt cả trăm triệu USD. Trong năm 1993, một đạo luật bắt buộc các chủ tịch các viện hay bộ trưởng phải khai báo tài sản. Ông Liên Chiến, thủ tướng chính phủ, khai có 64,5 triệu. Chủ tịch viện lập pháp Lưu Tùng Phiến có 22,7 triệu, Bộ trưởng bộ nội vụ Ngô Bá Hùng có 19,8 triệu. Tổng thống Lý Đăng Huy đứng vào hàng thứ 8 "chỉ" có 9 triệu. Các quan sát viên đều đồng ý hiện tượng "chủ nghĩa khách hàng" và đầu tư trực lợi của đảng mỗi ngày càng thịnh hành. Một nhân vật quan trọng của đảng đã ly khai theo Tân Đảng, có lần phải tuyên bố: "Nếu tình trạng này còn kéo dài, Quốc dân đảng sẽ trở thành đảng đối lập vào đầu thế kỷ 21".

Đời sống chính trị của đảo trong nhiều thập niên được qui tụ chung quanh vài lãnh tụ đầu não. Trần Thành, Phó Tổng thống trong hai nhiệm kỳ (1954-1966), kiêm Thủ tướng trong gần 10 năm. Nghiêm Gia Cán, Phó Tổng thống trong hai nhiệm kỳ (1966-1975), kiêm Thủ tướng trong gần 9 năm. Ông lại trở thành Tổng thống, nối tiếp nhiệm kỳ của Tướng Giới Thạch cho đến 1978. Tướng Kinh Quốc, Thủ tướng trong gần 6 năm (1972-1978) trước khi trở thành Tổng thống trong 10 năm (1978-1988). Lý Đăng Huy, Phó Tổng thống một nhiệm kỳ trước khi trở thành Tổng thống từ năm 1990 cho đến nay. Ông sắp sửa ra ứng cử Tổng thống vào tháng 3/1996 sắp tới. Riêng Tướng Giới Thạch đã thống trị đảo đúng một phần tư thế kỷ.

Dân chúng sống dưới chế độ thiết quân luật do một đạo luật chống cộng được ban hành từ năm 1948 ở lục địa. Tự do báo chí, tự do đảng phái, tự do xuất ngoại bị cấm chỉ. Lý do buồn cười của sự cấm đoán báo chí được nêu ra là chính quyền sợ "thiếu giấy" trong khi các nhân vật đối lập thì bị tù đầy hay bị trục xuất khỏi xứ hoặc bị thủ tiêu. Đặc biệt các thủ lãnh của đảng Dân chủ tiến bộ được Quốc dân đảng "chiếu cố". Ông Bành Minh Mẫn, người được đảng này cho ra tranh cử Tổng thống sắp tới là một nhân vật bị đàn áp trong nhiều thập niên. Sinh năm 1923 ở Đài Loan, ông đi du học ở Nhật. Trở lại Đài Loan năm 1946, ông và các bạn đồng hành ủng hộ phong trào nổi loạn trong sự kiện tháng 2/1947. Sau đó, ông bị lưu đầy ra xứ ngoài. Ông tốt nghiệp Tiến sĩ luật ở Đại học Ba Lê năm 1954. Trong thập niên 60, ông đề xướng chủ thuyết Đài Loan độc lập, tách rời lục địa. Năm 1964, đương là giáo sư Đại học quốc gia Đài Loan, ông bị kết án 8 năm tù vì tội có ý định "lật đổ chính phủ". Sau khi được giải án, ông sang Mỹ trong hai thập niên trước khi trở lại Đài Loan trong năm 1992. Trong các bạn đồng hành của ông, người thì bị trục xuất như cựu thủ lãnh đảng Dân chủ tiến bộ Hứa Tín Lương, người thì bị tù trong 25 năm như thủ lãnh hiện nay Thí Minh Đức.

4. Thời kỳ mở rộng chính trị.

Vào cuối đời, có lẽ vì ăn năn hối hận, Tướng Kinh Quốc cho mở rộng chính trị, dưới áp lực của các đảng đối lập và dưới sự chống đối của nhóm bảo thủ già nua trong Quốc dân đảng. Những người bảo

thủ sợ mất quyền lực và quyền lợi khi có mở rộng chính trị. Tướng Kinh Quốc được hai người đắc lực trợ giúp là Lý Đăng Huy và Lý Hoán. Lý Hoán được bổ nhiệm làm tổng thư ký đảng. Dưới thời Tướng Giới Thạch, ông là trùm cảnh sát. Việc làm đầu tiên của Tướng Kinh Quốc là cho phép lập đảng phái chính trị và tự do báo chí.

Đảng Dân chủ tiến bộ thành lập bất hợp pháp vào tháng 6/1986 được hợp thức hóa sau khi thiết quân luật được bãi bỏ vào tháng 7/1987. Tuy nhiên, một đạo luật khác cấm đề xướng sự ly khai (séparatisme) của đảo và tiếp tục kiểm soát sự di chuyển ngoài đảo. Đầu năm 1988, luật tự do báo chí được ban hành, các lãnh tụ đối lập được thả hoặc lần lượt trở lại Đài Loan, tham gia tích cực vào đời sống chính trị.

Tướng Kinh Quốc từ trần đầu tháng 1/1988. Lý Đăng Huy lên thay thế, tiếp tục đường lối mở rộng chính trị. Là người gốc Đài Loan, ông thừa biết vực thẳm của sự chia cách giữa người gốc bản xứ và người gốc lục địa. Ông ta cho sửa đổi thành phần của Quốc dân đảng nhân dịp Đại hội lần thứ 13 vào tháng 7/1988. Lần đầu tiên, các đại biểu được tự do lựa chọn 180 ủy viên Trung ương đảng. Người gốc Đài Loan được tăng từ 20% lên 45%. Những ủy viên mới chiếm 65% và số tuổi trung bình giảm từ 70 đến 50. Trong ban thường trực có 17 người gốc Đài Loan trên tổng số 31.

Đại hội lần thứ 14 trong tháng 8-1993, ông Huy với tư cách chủ tịch đảng, cho loại những nhân vật bảo thủ ở các cương vị trọng yếu và cho người của mình vào thay. Số ủy viên trung ương được tăng lên 210 người. Chủ tịch đảng được bầu theo phiếu kín thay kiểu "vô tay". Trong 4 phó chủ tịch, nếu có hai người thuộc trường phái bảo thủ (cựu thủ tướng Hách Bách Thôn và chủ tịch viện tư pháp Lâm Dương Cảng) thì hai vị kia là người của ông. Đó là Lý Nguyên Tốc, đương kim phó tổng thống và Liên Chiến, thủ tướng chính phủ. Hách Bách Thôn, người vệ sĩ trung thành của Tướng Giới Thạch, có lúc là tổng tham mưu trưởng quân đội rồi thủ tướng còn nhiều vây cánh. Ông còn thách thức Lý Đăng Huy ra ứng cử tổng thống cùng với Lâm Dương Cảng trong tháng 3 sắp tới. Hai vị này vừa bị loại khỏi đảng.

Tuy nhiên, cải tổ đảng và chính phủ là điều kiện cần thiết nhưng không đủ trong việc mở rộng chính trị. Muốn cho dân Đài Loan tham gia vào đời sống chính trị cần

phải cải tổ hiến pháp. Làm sao có tự do dân chủ nếu quốc hội và hai viện do dân cử vẫn gồm những đại biểu đã được bầu từ năm 1947 ?

Trong bài diễn văn nhậm chức tổng thống năm 1990, ông Huy hứa sẽ sửa đổi hiến pháp để dân chúng có thể trực tiếp bầu đại biểu quốc hội, tổng thống và phó tổng thống. Ngoài ra chức vụ thống đốc đảo, thị trưởng Đài Bắc và Cao Hùng cũng do dân cử thay vì do tổng thống bổ nhiệm. Những lời hứa của ông lần lần được thực hiện mặc dù có sự chống đối của nhóm bảo thủ. Nếu sự sửa đổi thể thức bầu cử của quốc hội chỉ mất một năm, thể thức bầu cử tổng thống phải mất tới bốn năm. Đầu tháng 5-1991, 10 điều khoản tu bổ của hiến pháp được công bố theo đó nhiệm kỳ của đại biểu quốc hội và tổng thống được giảm xuống còn 4 năm. Riêng về thể thức bầu cử tổng thống, nhóm bảo thủ viện lẽ là bầu tổng thống theo phổ thông đầu phiếu là bầu tổng thống Đài Loan chứ không phải bầu tổng thống Cộng hòa Trung Hoa (kể cả lục địa). Như vậy Đài Loan sẽ trở thành độc lập trái với đường lối thống nhất của Quốc dân đảng do Tướng Giới Thạch đề xướng trong nhiều thập niên..

Nhóm chủ trương phổ thông đầu phiếu cho tổng thống do dân cử sẽ có đủ tầm vóc để đương đầu với Hoa Lục. Lại nữa, tổng thống do quốc hội bầu lên sẽ ít quyền hơn thống đốc đảo do dân cử, chưa nói đến trường hợp thống đốc là người của đảng đối lập. Những lý luận vững chắc này được các đại biểu chấp nhận cho thông qua đạo luật bầu tổng thống trực tiếp trong tháng 7-1994. Trong khi chờ đợi cuộc bầu tổng thống sắp tới, đời sống dân chủ của Đài Loan đã được bình thường hóa.

Hai lần tuyển cử ở Viện Lập Pháp đã được tổ chức. Cuối năm 1995, mặc dù Quốc Dân Đảng còn giữ đa số ghế ở Viện, hai đảng đối lập đã chiếm được số phiếu và số ghế đáng kể: 33% phiếu cho đảng Dân Chủ Tiến bộ và 13% cho Tân Đảng. Đặc biệt cuối năm 1994, chức thị trưởng Đài Bắc đã lọt vào tay ông Trần Thủy Biển, người của đảng Dân Chủ Tiến Bộ. Ông ta về đầu với 44% phiếu trong khi ông Hoàng Đại Châu thì đứng ra ứng cử lại, người của Quốc Dân Đảng, về hạng ba với 26%, sau ông Triệu Thiếu Khương, người của Tân Đảng với 30%. Chức thống đốc đảo và thị trưởng Cao Hùng mặc dù còn do Quốc Dân Đảng thắng nhưng đối lập, đảng Dân Chủ Tiến bộ cũng chiếm được 40% phiếu ở hai nơi đó. Ngày nay

Đài Loan có gần 80 đảng phái nhưng chỉ có ba đảng chính có ghế ở quốc hội và ở hai viện do dân bầu. Số báo chí từ khi luật tự do báo chí được ban hành đã tăng từ 31 lên đến 288 trong năm 1994. Vai trò của báo chí cũng có tính cách quyết định trong việc tố cáo tham nhũng của Quốc Dân Đảng và việc chỉ trích các đại biểu già nua mà vẫn còn bám víu chính quyền. Có thể nói ngày nay Đài Loan đang trưởng thành trong chế độ tự do dân chủ.

5-Quan hệ Bắc Kinh-Đài Bắc

Đời sống chính trị của Đài Loan bị chi phối bởi quan hệ Bắc Kinh-Đài Bắc. Trong nhiều thập niên, quốc dân đảng chủ trương đường lối thống nhất với chiêu bài "giải phóng" Hoa Lục. Ông Lý Đăng Huy, người gốc Đài Loan thực tiễn hơn đã từ bỏ đường lối đó cho chủ trương mở rộng chính trị và tiếp xúc nói chuyện với Hoa Lục. Chính sách đó làm một số phần tử quốc dân đảng ly khai ra lập Tân Đảng trong năm 1993. Đảng này được một số nhân vật có tiếng ủng hộ như hai cựu phó chủ tịch đảng Lâm Dương Cảnh, Hách Bách Thôn và Lý Khánh Hoa, con cựu thủ tướng Lý Hoán. Họ còn lại được Bắc Kinh gián tiếp cổ vũ cùng như giới tài phiệt đầu tư ở Hoa Lục ủng hộ.

Đảng Dân chủ Tiến bộ chủ trương độc lập tách rời lục địa, nhưng đảng này chỉ chiếm từ 30 đến 40 % phiếu qua các cuộc bầu cử ở các viện. Người dân Đài Loan vẫn còn lo ngại Hoa Lục, chưa dám dồn đa số phiếu cho các đảng này.

Cũng cần nên nhắc lại là sau khi chiếm trọn Hoa Lục, Mao có ý định cho quân tiến sang Đài Loan đầu năm 1950 để diệt trừ hậu họa. Cái may của Đài Loan là chiến tranh Triều Tiên bùng nổ có sự hiện diện của quân đội Mỹ và "tình nguyện quân" của Mao do cựu nguyên soái Bành Đức Hoài thống lãnh. Nhờ đó mà Đài Loan thoát khỏi sự kiểm soát của Hoa Lục. Sau đó quân Mao thỉnh thoảng cho pháo quân bắn phá hai đảo Kim Môn, Mã Tổ trong những năm 54, 56, 58, nhưng kết quả chẳng đi đến đâu. Quân lực Đài Loan được Mỹ tăng cường trong khi quân lực Trung cộng còn phải lo phòng ở biên giới phía bắc phía Liên Xô và hạm đội thứ bảy của Mỹ ở Thái Bình Dương. Quan hệ Bắc Kinh-Đài Bắc trong thời Tưởng giới Thạch cầm quyền là quan hệ xung đột. Bắc Kinh còn thành công trong việc chiếm lấy ghế thường trực ở hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc của Đài Loan trong năm 1971 và

đồng thời tái lập bang giao với các cường quốc sau đó.

Đài Loan ngày nay chỉ còn bang giao với 30 nước nhỏ ở Phi Châu và Nam Mỹ. Ngay cả các nước bạn Á Châu trước đây cũng tái lập quan hệ với Bắc Kinh như Nam Hàn, Thái Lan, Nam Dương ... Sau khi Tưởng Kinh Quốc lên cầm quyền năm 1978, Diệp Kiếm Anh, chủ tịch quốc hội Bắc Kinh, trong tháng 9-1981 đã đưa ra "9 điều kiện" cho Đài Loan để tiến tới thống nhất xứ sở. Ngoài các điều có liên quan tới quan hệ về giao thông, bưu điện, trao đổi văn hóa và viếng thăm, Bắc kinh đề nghị là trong thời gian chuyển tiếp, Đài Loan sẽ trở thành một vùng hành chính đặc biệt có quân đội riêng, và hưởng một chế độ tự trị rộng rãi. Đó là quy chế "một nước, hai thể chế" mà Đặng Tiểu Bình đã nhắc lại trong tháng 6-1983.

Di nhiên, "9 điều kiện" của Bắc Kinh bị Đài Bắc bác bỏ theo phương thức "ba không" của Tưởng Kinh Quốc : không tiếp xúc, không thương lượng, không thỏa hiệp. Phải đợi tới khi Tưởng Kinh Quốc từ trần đầu tháng 1-1988, tổng thư ký đảng cộng sản Triệu Tử Dương gửi điện phân ưu với tư cách chủ tịch Quốc dân đảng (không phải với tư cách tổng thống Đài Loan). Trái với lần khi Tưởng Giới Thạch từ trần, không những không có phân ưu mà báo Nhân Dân còn bình luận với lời lẽ thù hằn : "Lãnh tụ tập đoàn phản động và kẻ thù số 1 của nhân dân Trung Quốc, Tưởng Giới Thạch đã từ trần".

Sau đó, giữa tháng 7-1992, quốc hội Đài Loan đã cho ra một quy chế về quan hệ giữa Đài Loan và Hoa Lục với 96 điều khoản nối tiếp sự mở rộng cho viếng thăm gia đình ở Hoa Lục từ 1987. Theo quy chế này, kiều dân Đài Loan có quyền đầu tư ở Hoa Lục và cho phép các cơ quan có thể tiếp xúc chính thức và những nhân vật cộng sản có thể sang Đài Loan. Tiếp theo đó Đài Loan thực hiện một chính sách ngoại giao thực tiễn và bỏ nhiệm Cố Chấn Phủ, một thương gia giàu có của Quốc dân đảng và Tiêu Nhân Hòa, làm chủ tịch và phó chủ tịch "Hiệp hội bang giao giữa hai bờ eo biển". Bắc Kinh cũng cho lập một cơ quan tương tự với Vương Đạo Hàm làm chủ tịch và Đường Thụy Bị làm tổng thư ký. Dù là hai hiệp hội có tính cách tư nhân, nhưng hai cơ quan này trực thuộc Đại lục ủy viên hội do bộ trưởng Tiêu Vạn Tường phía Đài Loan, và Đài Loan vụ do ủy viên trung ương đảng Vương Triệu Quốc phía Bắc Kinh đứng đầu.

Cố Chấn Phủ và Vương Đạo Hàm lần đầu tiên gặp nhau chính thức ở Xinh ga po trong tháng 4-1993. Hai bên sau nhiều tháng chuẩn bị đi đến một "cộng đồng hiệp định" về ba điểm: chính thức hóa các chứng chỉ khai sinh và hôn thú, trao đổi bưu điện, và thiết lập các thể thức liên lạc thường xuyên. Dù là một hiệp định không có tầm vóc chính trị, nhưng hai bên bắt đầu có tiếp xúc trực tiếp.

Một năm sau, mặc dù có xảy ra vụ sát hại 24 kiều dân du lịch Đài Loan ở Thiên đảo, tỉnh Chiết Giang, trong tháng 4-1994, Đường Thụy Bị sang Đài Bắc đầu tháng 8 gặp người đồng sự Tiêu Nhân Hòa. Hai bên đi đến một thỏa ước khác có liên quan về việc giao trả các phi công lục địa trốn sang Đài Loan, sự hồi hương các kiều dân Hoa Lục sang đảo bất hợp pháp (có 28 000 người) và vấn đề tranh chấp đánh cá chung quanh hai đảo Kim Môn và Mã Tổ. Trước đó, đầu tháng 7, Đài Bắc cho công bố "bạch thư về quan hệ giữa hai bờ eo biển" lập lại đường lối cơ bản của Đài Loan đã công bố trong năm 1991. Đường lối đó là sự khước từ giải phóng Hoa Lục và sự khẳng định của hai "thực thể chính trị" hiện hành của hai bờ eo biển. Đài Loan gián tiếp công nhận chính quyền Bắc Kinh cũng như xác nhận là chỉ có một xứ Trung Hoa. Đài Loan lại không đòi tranh chấp với lục địa trong sự đại diện xứ Trung Hoa ở chính trường thế giới. Tuy nhiên Đài Loan cho Hoa Lục chưa xứng đáng là xứ Trung Hoa (ý nói chưa có dân chủ). Trong khi chờ đợi thống nhất, xứ Trung Hoa phải do hai chính phủ lãnh đạo. Điều kiện đi đến thống nhất do Đài Loan đưa ra là Bắc Kinh phải thừa nhận chủ quyền của đảo và phải làm tiến bộ về kinh tế và chính trị ở Hoa Lục và phải chấp nhận một thể chế chính trị, xã hội và kinh tế biết theo lẽ phải và lý trí. Nói một cách khác Đài Loan không tuyên bố độc lập nhưng cho sự chia cách sẽ còn lâu dài. Bắc Kinh phê phán nghiêm trọng văn kiện của Đài Loan nhưng không hoàn toàn bác bỏ..

Đầu tháng 1-1995, Giang Trạch Dân lại đưa cho Đài Loan đề nghị "8 điểm" nhắc lại nguyên tắc chỉ có một xứ Trung Hoa, tuyên bố chấp nhận chung sống tạm thời giữa hai bờ eo biển nhằm phát triển quan hệ về kinh tế, giao thông, thương mại và tiếp tục thương thuyết đi đến thống nhất. Bắc Kinh cũng không khước từ dùng võ lực xâm chiếm Đài Loan trong trường hợp Đài Loan tuyên bố độc lập hoặc do thể lực ngoại bang đưa tới độc lập.

Điều mới trong "8 điểm" là Bắc Kinh lần này chấp nhận tách biệt sự thương thuyết về thống nhất và cho các đảng phái Đài Loan được tham dự cũng như đề nghị một cuộc gặp gỡ thượng đỉnh ở Bắc Kinh hoặc ở Đài Bắc. Người ta lại đề ý rằng Bắc Kinh không nói tới công thức "một quốc gia, hai chính phủ" để lên án Đài Loan trong khi công thức do Đài Loan chủ trương "một quốc gia, hai thực thể chính trị bình đẳng" cũng không xa mấy. Phản ứng của giới cầm quyền Đài Loan là nghi ngờ sự thành tâm của Bắc Kinh tuy không hoàn toàn bác bỏ. Đài Bắc không bác bỏ thương thuyết mở rộng quan hệ giao thông đường hàng không cũng như đường biển. Còn việc gặp gỡ thượng đỉnh, hai lãnh tụ có thể gặp nhau bất cứ ở đâu chẳng hạn như ở các tổ chức quốc tế về kinh tế hoặc thể thao mà Đài Loan là thành viên. Mục đích là quốc tế hóa vấn đề Trung Hoa. Còn việc thương thuyết đến một hiệp định chấm dứt thù địch, Đài Bắc đưa ra một điều kiện là Bắc Kinh phải từ bỏ ý định dùng võ lực chiếm đảo.

Cũng phải nói là các phản ứng của Bắc Kinh và Đài Bắc ở trong hoàn cảnh đặc biệt. Bắc Kinh đang ở trong tình trạng tranh chấp quyền lực giữa các phe nhóm, cần phải có thái độ cứng rắn đối với Đài Loan. Đài Bắc lại ở trong tình trạng sắp tuyển cử tổng thống, cần giữ thái độ ôn hòa nhưng kiên quyết. Nếu nhìn lại quan hệ giữa hai bờ eo biển từ năm 1987, người ta nhận thấy có nhiều tiến bộ khả quan trên lãnh vực thương mại, kinh tế, du lịch.

Đầu tư Đài Loan ở Hoa Lục lên đến 10 tỷ USD năm 1995 và các dự án sắp đến cũng bằng con số tương tự. Cán cân thương mại của Đài Loan với Hoa Lục được thặng dư 15 tỷ trong năm 1995. Hàng năm kiều dân Đài Loan sang Hoa Lục lên đến từ 1 đến 1,5 triệu người và họ đã xài gần 600 triệu USD. Điều này chứng tỏ hai bên đã nhìn nhận thực tại cần quan hệ ở lãnh vực kinh tế, vấn đề chính trị sẽ giải quyết sau. Việc ông Lý Đăng Huy đi thăm bán chính thức ở Mỹ trong tháng 6-1995 nằm trong chiến lược mở rộng bang giao quốc tế mà Đài Loan thực hiện từ nhiều năm qua. Lý do Bắc Kinh phản ứng mãnh liệt là vì bang giao Trung-Mỹ không mấy đậm đà: Mỹ vẫn chỉ trích chế độ nhân quyền của Bắc Kinh và ngăn chặn không cho gia nhập tổ chức thương mại quốc tế. Mỹ lại vừa cho một chiếu khán quá cảnh cho phó tổng thống Lý Nguyên Túc trên đường viếng

thăm một xứ Nam Mỹ bất chấp sự phản kháng của Bắc Kinh.

Trong nhiều tháng, quan hệ Bắc Kinh-Đài Bắc trải qua một khủng hoảng nghiêm trọng. Bắc Kinh cho biểu dương lực lượng ngoài khơi Phúc Kiến để hăm dọa nhân dân Đài Loan đi bỏ phiếu cho Viện Lập Pháp vào cuối năm 95 và tuyển cử tổng thống sắp tới. Kết quả là dân Đài Loan vẫn không nao núng, tiếp tục chọn con đường tự do dân chủ. Mặc dù cuộc gặp gỡ của hai "Hiệp Hội Bang Giao giữa hai bờ eo biển" dự trù trong tháng 7-1995 bị ngừng chỉ, các cuộc tiếp xúc vẫn tiếp tục. Đầu tháng 10, quốc vụ khanh kiêm chủ tịch ủy ban khoa học nhà nước Quách Nam Hồng sang Bắc Kinh tham dự hội nghị khoa học do APEC tổ chức. Phía Bắc Kinh có Lý Thiết Ảnh, một ủy viên bộ chính trị và Tổng Kiện, chủ tịch ủy ban khoa học nhà nước tham dự. Đầu tháng 12, một giám đốc Đài Loan vụ của bộ văn hóa Bắc Kinh sang Đài Bắc thương thuyết để hai bên có thể triển lãm về nghệ thuật. Thủ tướng Đài Loan Liên Chiến lại gửi thông điệp đề nghị trợ giúp Bắc Kinh để củng cố chính sách cải cách kinh tế của Hoa Lục. Nhiều người lại đặt câu hỏi Bắc Kinh có dám cho quân chiếm đảo không? Giả thuyết này không thể gạt bỏ. Tuy nhiên, hai điều kiện của Bắc Kinh đưa ra (tuyên bố độc lập, bị thế lực ngoại bang đưa tới độc lập) để đưa quân chiếm đảo chưa có khả năng xảy ra. Ở Đài Loan chỉ có đảng Dân chủ tiến bộ chủ trương độc lập nhưng đảng này còn ở đối lập..

Theo sự thăm dò ý kiến, ngoại trừ lúc Bắc Kinh cho biểu dương lực lượng trong tháng 8-1995, số người đồng ý độc lập lên đến 25%, bình thường tỉ số này không quá 10%. Và lại quân lực của Đài Loan được các cường quốc trang bị có đủ khả năng ngăn chặn cuộc đổ quân sang đảo của Bắc Kinh. Ngân quỹ quốc phòng của Đài Loan vừa được cho tăng cường lên đến 12,5 tỉ USD, chiếm 1/4 ngân quỹ quốc gia hơn ngân quỹ quốc phòng chính thức của Bắc Kinh. Trước khi cho quân chiếm đảo, Bắc Kinh có lẽ phải đo lường thực lực của mình chưa nói tới hậu quả khó đo lường ở chính trường quốc tế, đặc biệt là các nước chung quanh cũng như công cuộc cải tạo phát triển kinh tế trong 17 năm qua sẽ bị ngưng trệ.

Kết luận

Đài Loan, trong đầu thập niên 80, đã chuyển mình từ chế độ độc tài sang chế độ

tự do dân chủ. Trong nhiều thập niên, chế độ chính trị của đảo do một gia đình và một đảng thống trị. Người dân Đài Loan miễn cưỡng chấp nhận vì hiểm họa thôn tính của Hoa Lục (vẫn chưa hết). Cuộc diện chính trị quốc nội và quốc tế không ngừng biến đổi làm chế độ bắt buộc phải chuyển hướng. Trong xứ, các đảng phái chính trị dù bị đàn áp, không ngừng đấu tranh đòi tự do dân chủ với sự hỗ trợ của dân chúng. Ở chính trường thế giới, Đài Loan hoàn toàn bị cô lập vì các cường quốc không thể tiếp tục phủ nhận một thực thể chính trị cầm đầu một phần tư dân số thế giới. Bắc Kinh nhờ đó đã giành được nhiều thắng lợi ngoại giao. Các nhà lãnh đạo Đài Loan đã nhận thấy rõ điều đó và cho mở rộng chính trị. Phải công nhận họ đã thành công trong sự dân chủ hóa đời sống chính trị của đảo. Lần đầu tiên ở Đài Loan, người dân sắp tham dự trực tiếp bầu cử tổng thống trong tháng 3 sắp tới sau khi đã bầu các đại biểu ở quốc hội, viện lập pháp cũng như trực tiếp bầu thống đốc đảo và hai thành phố lớn là Đài Bắc và Cao Hùng.

Song song với việc mở rộng chính trị, các nhà lãnh đạo Đài Loan cũng cho áp dụng một chính sách ngoại giao thực tiễn. Đối với các xứ đã công nhận Bắc Kinh họ tổ chức những cuộc viếng thăm bán chính thức. Đối với các nước đang phát triển, họ dùng tiền mua chuộc để có quan hệ ngoại giao. Mục đích dài hạn là để trở lại Liên Hiệp Quốc.

Trong quan hệ với lục địa, Đài Loan cũng từ bỏ ý định "giải phóng", cho chuyển sang quan hệ kinh tế, thương mại và viếng thăm. Kết quả là ngày nay, số vốn đầu tư của đảo vào lục địa có một vị trí đáng kể. Điều ngang trái là cuộc mở rộng chính trị ở Đài Loan làm các nhà lãnh đạo Bắc Kinh phẫn nộ! Họ sợ tự do dân chủ sẽ có dịp lan tràn vào lục địa mà kết quả là họ sẽ mất chỗ đứng. Do đó họ viện cớ Đài Loan "chủ trương độc lập" cho quân đội biểu dương lực lượng để hăm dọa dân chúng thực hành tự do dân chủ. Họ đã đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại.

Các nước Á châu có chế độ độc đảng nên lấy mô hình hiện nay của Đài Loan làm mẫu thước để hòa mình vào cộng đồng thế giới hầu tham dự vào sự phồn vinh ở Thái Bình Dương trong đầu thế kỷ thứ 21.

Nguyễn Phi Phụng.

Thông Luận 90 - Tháng 02.96

Cuộc chạy đua tranh quyền

Trần Ngọc Sơn

Cuộc chạy đua giành trọn quyền bính giữa nhóm bảo thủ Anh-Mười-Tùng và phe của ông Võ Văn Kiệt, hay nói khác đi, sự rạn nứt trong Bộ Chính Trị của ĐCS đa êleo thang" thêm một mức quan trọng với việc tung ra ethị trường tài liệu tới mặt của thủ tướng Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị mà ông Nguyễn Gia Kiểng đã phân tích trong báo TL số 89 tháng 1/96.

Trước hết chúng ta cần nhận định rằng thủ tướng Võ Văn Kiệt là một ủy viên quan trọng trong Bộ Chính Trị của ĐCS, ông hầu như không phải là một người thực tâm vì dân chủ bởi lẽ lời nói và việc làm, trên lãnh vực này, đã đi ngược nhau: tuy ông Kiệt hô hào dân chủ trong đảng, dân chủ ngoài xã hội, và mỗi người (kể cả đảng viên) sống và làm theo luật pháp nhưng chính ông, khi cần độc đoán, đã áp dụng ngay điều 4 của hiến pháp, cho phép ĐCS đứng trên hiến pháp, để từ chối không cho công dân Nguyễn Hộ được ra nước ngoài chữa bệnh. (xem thơ con gái ông Nguyễn Hộ đăng trên TL số 89). Vì không phải là một người thực tâm dân chủ nên ông càng không chủ trương dân chủ đa nguyên, nếu không ông đã bị bắt đi an trí như trường hợp ủy viên Bộ Chính Trị Trần Xuân Bách trước kia.

Song, lập trường của phe ông Kiệt và phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng về xây dựng đất nước, theo thời gian và biến chuyển của tình hình trong nước và thế giới đã cách xa nhau, nếu không muốn nói là gần như trái ngược nhau, dẫn đến một sự tranh chấp quyết liệt chưa từng có trong nội bộ ĐCS. Kết quả của sự tranh chấp ra mặt này ở Đại hội 8 vào tháng 6/96, dù muốn dù không, sẽ có ảnh hưởng lớn lên mọi người Việt Nam, trong nước cũng như hải ngoại.

Hai phe đều dùng những khẩu hiệu: định hướng xã hội chủ nghĩa, "kinh tế nhiều thành phần", "khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của ĐCS". Nhưng, đằng sau những khẩu hiệu này, bản góp ý của thủ tướng Võ Văn Kiệt đã để lộ những mâu thuẫn cơ bản, thậm chí đối kháng, giải thích phần nào tình trạng quản trị đất nước một cách hỗn loạn, kiểu trống đánh xuôi kèn thổi ngược, nhất là trong lãnh vực phát triển kinh tế.

Bài này nhằm phân tích sự khác biệt giữa phe ông Kiệt và phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng để có một ý niệm về thực trạng Việt Nam sau Đại hội 8, trong trường hợp phe ông Kiệt và phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng lại bắt buộc phải sống chung để giữ quyền lực của họ vì bất phân thắng bại.

Định hướng xã hội chủ nghĩa : con đường chưa có tiền lệ

Con đường chưa có tiền lệ này không phải là không ai hiểu nó là cái gì cả. Nhưng mỗi phe hiểu một cách khác nhau.

Phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng hiểu rằng đó là con đường mà ông Nguyễn Đức Bình, ủy viên Bộ Chính Trị, đã định nghĩa: tất cả nhằm phục vụ việc thực hiện Chủ Nghĩa Cộng Sản với đầy đủ ý nghĩa kinh điển của nó, giai cấp vô sản phải tiêu diệt các giai cấp khác, dùng vô sản chuyên chính, một hình thức độc tài khát máu, để áp đặt sự lãnh đạo duy nhất của ĐCS.

Từ đó họ ráo riết tố cáo ông Kiệt, trong các cuộc họp cơ sở ĐCS, đã chệch hướng trong mấy năm phát triển gần đây.

Phe ông Kiệt hiểu con đường đó là: "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh", "phát triển gắn liền với giữ gìn độc lập chủ quyền và bản sắc văn hóa dân tộc", "xây dựng được nhà nước của dân, do dân và vì dân có hiệu lực" và "ĐCS lãnh đạo toàn bộ quá trình phát triển nói trên của đất nước.

Nếu ông Kiệt bỏ ra ngoài định hướng xã hội chủ nghĩa, câu "ĐCS lãnh đạo toàn bộ quá trình phát triển nói trên của đất nước" thì cái định hướng của ông không có gì mới mẻ và ái ngại cả vì các nước tư bản phương Tây đã và đang thực hiện.

Có lẽ vì thêm câu "trái cựa" như vậy nên định hướng xã hội chủ nghĩa trở thành con đường chưa có tiền lệ mà chính bản thân ông Kiệt cũng nhận trong bài góp ý của ông.

Tuy nhiên cũng có thể châm chế cho ông Kiệt. Một ủy viên Bộ Chính Trị như ông, giành cái quyền đó cho đảng ông thì cũng thường tình. Những người chủ trương dân chủ đa nguyên nghĩ rằng cái quyền đó là do dân quyết định bằng một sự lựa chọn

dân chủ chứ không phải áp đặt bằng chuyên chính vô sản, độc tài khát máu.

Ở đây, ông Kiệt không dùng chữ "lãnh đạo duy nhất". Khó mà biết được là ông vô tình hay cố ý quên, mặc dù trong phần nói về việc xây dựng ĐCS ông không quên "khẳng định vai trò lãnh đạo duy nhất của ĐCS". Phải chăng vì thế đứng hiện nay của ông bắt buộc ông phải mập mờ hàng hai trong vấn đề này? vì chủ trương lãnh đạo duy nhất là hiện thân của vô sản chuyên chính. Ngược lại, chỉ lãnh đạo không thôi lại có hơi hướng đa nguyên.

Kinh tế nhiều thành phần: canh bạc gian lận

Về kinh tế nhiều thành phần, phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng cho rằng tất cả phải là quốc doanh, chỉ cho tư nhân làm những gì lặt vặt. Kinh tế quốc doanh phải chi phối toàn bộ nền kinh tế để bảo đảm cho quyền lực chính trị và độc tôn lãnh đạo của ĐCS. Tư hữu hóa, cổ phần hóa xí nghiệp quốc doanh là chống chủ nghĩa xã hội.

Phe ông Kiệt chủ trương: trừ một số lãnh vực liên quan đến an ninh quốc phòng và phát triển cơ sở hạ tầng, bao gồm cả về mặt xã hội, không nên và không thể đặt vấn đề "ưu tiên" kinh tế quốc doanh, hay giao cho kinh tế quốc doanh nhiệm vụ "nắm" một thứ gì đó như chúng ta đã thường làm trong cơ chế quản lý cũ".

Ông Kiệt không tin tưởng vào kinh tế quốc doanh, ông nói "năng xuất lao động và hiệu quả của từng đồng vốn trong kinh tế quốc doanh (ở đây không kể đến những đơn vị kinh tế phải làm công ích xã hội hoặc phát triển cơ sở hạ tầng) nhìn chung còn thấp so với vốn của các thành phần khác trong xã hội. Tình trạng thất thoát và lợi dụng vốn quốc doanh còn ở mức nghiêm trọng. Hơn nữa việc sắp xếp và cơ cấu lại kinh tế quốc doanh, cổ phần hóa, xây dựng các liên kết liên doanh còn rất chật vật, có nhiều sức tiêu cực chống lại".

Ông Kiệt còn đòi hỏi phải "xóa bỏ sự phân biệt hoặc sự hình thành các loại hình

như: kinh tế dân sự, kinh tế đoàn thể, kinh tế Đảng, kinh tế các lực lượng vũ trang".

Ông Kiệt giới hạn kinh tế quốc doanh vào một số lĩnh vực tối thiểu, không cho phép kinh tế quốc doanh độc quyền, khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế hoạt động theo kinh tế thị trường. Rõ ràng tác động của kinh tế thị trường đã làm cho ông Kiệt và những người theo phe ông gạt bỏ được một phần nhất định tư duy độc tài, độc đoán, tà ma của chủ thuyết cộng sản. Nếu phe ông Kiệt gạt bỏ được hoàn toàn tư duy độc tài, độc đoán thì ông đã trở thành "phe ta" mất rồi.

Một lần nữa, cách suy nghĩ về kinh tế của phe ông Kiệt cũng không phải là một khám phá gì mới mẻ. Tổng thống Pháp de Gaulle và các vị tổng thống kế tiếp ông cũng đã chủ trương và đã làm như vậy. Nhưng chúng ta phải công nhận rằng phe ông Kiệt đã tố cáo sự gian lận của phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng trong việc thực hiện kinh tế nhiều thành phần này.

Hiện nay trong chính phủ cũng như bộ máy hành chính xen kẽ đảng viên của hai phe, mạnh ai nấy làm và chủ yếu, họ tranh nhau làm giàu cho cá nhân bằng những phương tiện và vốn của nhà nước. Họ phanh phui nhau trên mặt báo. Các Bộ tranh nhau lập xí nghiệp quốc doanh ngay cả các ngành ngoài lãnh vực của Bộ: Công ty xuất nhập khẩu của Bộ Quốc Phòng, của Hải Quân! công ty xây dựng của Bộ Nông Nghiệp ký hợp đồng xây cất với Bộ Điện Lực. Họ ma giáo với nhau, không đấu thầu, tất cả chạy bằng cách móc ngoặc với nhau, xây dựng công trình không đúng tiêu chuẩn. **Những gì tôi nói ở đây độc giả có thể kiểm chứng được bằng cách đọc báo trong nước (trừ hai tờ Nhân Dân và Sài Gòn Giải Phóng).** Hiện nay có phong trào các quan chức đua nhau đi "công tác" cuối tuần ở Thái Lan, Đài Loan, Hồng Kông. Đạo đức con người xuống cấp đến độ họ xem thường tất cả: báo Lao Động và Tuổi Trẻ tháng 1/96 đăng vụ ông Nguyễn Văn Châu, giám đốc Công ty Vật tư Quận Ba ở thành phố mang tên Bác (TP/HCM)" trong một đánh bạc với một giám đốc công ty quốc doanh khác ăn 1,3 tỷ đồng, ông giám đốc thua bạc này trả nợ bằng cách giao cho ông Châu 5 xe du lịch của công ty ông vừa mới nhập về trị giá 1,8 tỷ đồng và được ông Châu thối lại 500 triệu đồng. Ông Châu bị công an bắt trong một đêm đánh bạc rất lớn khác nhưng ông ta vẫn bình chân như vại, chức giám đốc quốc doanh của ông ta không hề suy xuyến.

Trong bài góp ý kiến ông Kiệt đổ lỗi cho đường lối quốc doanh triệt để của phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng, ông viết: "Ngày nay không ít xí nghiệp, đơn vị quốc doanh làm ăn trái với pháp luật, số lượng phương tiện giao thông vận tải quốc doanh - trong đó có xe của đơn vị quân đội - tham gia buôn lậu khá lớn.

Ông kêu gọi: "đã đến lúc bộ máy quản lý nhà nước các ngành và các cấp phải đoạn tuyệt với cơ chế "chủ quản" và với bất kỳ hoạt động kinh doanh nào".

Các Bộ trưởng do ông Kiệt hay phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng chỉ định? Ai cũng biết là do cả hai phe. Và Bộ nào cũng kiếm cách làm ăn như nhau thay vì quản trị quốc gia.

Rõ ràng là phe ông Kiệt và phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng, trong tình hình hiện nay, đang thi nhau làm kiệt quệ đất nước thêm một lần nữa.

Dự án nâng lợi tức đầu người từ 200 USD lên gấp đôi năm 2000, cho dù đạt được, cũng sẽ mất tất cả ý nghĩa của nó do lạm phát từ năm 90 đến 93 là 40% (theo Indosuez Bank), riêng trong 2 năm 94-95 là 27% (theo The World). 400 USD của năm 2000 chắc chắn sẽ không có sức mua của 200 USD năm 1990.

Đảng duy nhất lãnh đạo : nhà tù không giới tuyến

Phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng "khẳng định vai trò **lãnh đạo duy nhất** của ĐCS" bằng vô sản chuyên chính, bằng dân chủ tập trung. Theo họ, nhiệm vụ hàng đầu của ĐCS là thực hiện **Chủ nghĩa Mác Lênin** và tư tưởng HCM. Thực chất là dùng kềm kẹp, công an, quân đội, nhà tù để duy trì vai trò **lãnh đạo duy nhất** của ĐCS.

Nhà tù không phân biệt cộng sản hay không cộng sản. Các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, các đảng viên như Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Tạ Bá Tòng đang ở tù. Ông Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà đang nằm khám. Nguyễn Hộ, linh mục Chân Tín, nhà văn Dương Thu Hương, ông Nguyễn Ngọc Lan đã từng bị **quản thúc**. Sẽ đến lượt các ông Nguyễn Trung Thành, Trần Độ đi tù. Và biết đâu, nếu phe ông Kiệt bị loại, nhà tù cũng có thể mở cửa đón luôn ông Kiệt.

Việt Nam đang là một nhà tù khổng lồ, **không giới tuyến**. Có chỗ cho tất cả những ai không chấp nhận sự **lãnh đạo duy nhất** của ĐCS. Bất luận đảng viên hay thường dân.

Phe ông Kiệt cũng "khẳng định vai trò **lãnh đạo duy nhất** của ĐCS" nhưng không thấy ông nhắc đến vô sản chuyên chính. Theo ông nội dung của sự lãnh đạo duy nhất là:

- Hun đúc tinh thần quật khởi dân tộc và thực hiện mạnh mẽ dân chủ.

- Làm đội tiền phong của giai cấp, trở thành bộ phận tinh hoa nhất, tiêu biểu cho trí tuệ nghị lực và phẩm chất cao quý của toàn thể dân tộc Việt Nam.

- thay dân chủ tập trung bằng triệt để dân chủ.

Mối đời dân chủ tập trung, ông Kiệt đã bị kết án là **chệch hướng**". Nếu đời bỏ vô sản chuyên chính chắc sẽ đi tù. Phải chăng vì lẽ đó mà ông không nói gì đến vô sản chuyên chính trong đề nghị xây dựng đảng của ông? hoặc giả chính ông đã mâu thuẫn với ông khi ông đòi bỏ dân chủ tập trung mà vẫn giữ vô sản chuyên chính? Dân chủ triệt để mà ông kêu gọi và độc tài là hai vế không thể đi đôi với nhau.

Trong bài góp ý, ông Kiệt nhận định tình hình ĐCS hiện nay thật là thảm hại, ông viết:

"Nếu lên một sơ đồ về tổ chức của Đảng hiện nay đan xẽ vào hệ thống bộ máy nhà nước, chúng ta sẽ thấy nhiều tầng, nhiều cấp chồng chéo, trên thực tế là làm **giảm bớt sự lãnh đạo của Đảng** và hiệu lực của bộ máy nhà nước".

Ông xem một bộ máy nhà nước mạnh là "phương thức khắc phục tình trạng lộng quyền, coi thường pháp luật, mất dân chủ, mất đoàn kết, bản vị, cục bộ... khả phổ biến ở một số Đảng bộ cơ sở hoặc một số cấp ủy".

"Nhiều đảng viên không còn vai trò gương mẫu, nhiều tổ chức cơ sở Đảng chỉ hoạt động hình thức, hoặc tê liệt, thoái hóa. **Quan hệ giữa Đảng và dân ngày càng có nhiều vấn đề. Chỗ nào cũng có đảng viên, song tình trạng bê bối, tiêu cực ở các ngành, các địa phương khá phổ biến**".

"Có lẽ không thể đơn thuần tiếp tục duy trì tổ chức và phương thức sinh hoạt các tổ chức cơ sở Đảng như hiện nay, bởi vì đã xuất hiện tình trạng Đảng hầu như không có mặt hoặc không thâm nhập sâu được vào nhiều hoạt động kinh tế xã hội mới phát triển; hoặc tác dụng kiểm tra nắm bắt của Đảng đối với những hoạt động này rất yếu, chưa thỏa đáng".

Và ông Kiệt kết luận: "Hiện nay, nếu nhìn vào lịch sử quá trình hình thành sự nghiệp đổi mới, chưa thể nói Đảng ta thực sự đi tiên phong về mặt tư duy, đảng đạo

tạo ra đủ và bố trí cán bộ xuất sắc theo kịp đòi hỏi của đất nước, cũng chưa thể nói trình độ tư tưởng, lý luận của tuyệt đại đa số đảng viên phù hợp với đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng. Tiếp tục công tác đào tạo và bố trí cán bộ như hiện nay còn tăng thêm nguy cơ cục bộ, địa phương chủ nghĩa, cát cứ, tăng thêm tính cơ hội dựa dẫm hoặc nguy cơ bè phái trong Đảng, khó làm bộc lộ và đào tạo nhân tài.

Một đảng như vậy mà khăng khăng đòi hỏi lãnh đạo duy nhất đất nước thì chỉ có nhà tù, kèm kẹp, quân đội, công an, thủ tiêu, mới bảo đảm được sự lãnh đạo duy nhất đó. Về điểm này phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng quả có lý. Ông Kiệt có thấy vậy không? vậy khi ông "đánh rơi" chữ duy nhất trong việc đảng lãnh đạo định hướng xã hội chủ nghĩa là có ý đồ gì? Chắc phe bảo thủ cũng đang đặt câu hỏi như vậy.

Một ĐCS như ông Kiệt, ủy viên Bộ Chính Trị kiêm thủ tướng, mô tả chỉ có thể lãnh đạo duy nhất được các hoạt động hối lộ, buôn lậu, tham nhũng, lạm dụng tài sản quốc gia. Và thực tế nó đang làm rất mạnh những quốc nạn này!

Khi nhà tù trở thành không giới tuyến thì ở trong nước cũng như ở hải ngoại, phần lớn các lực lượng dân chủ đã bảo vệ, trân trọng, không những những người thuộc thành phần quốc gia đang bị nạn như trước đây, mà ngay cả những người thuộc hàng ngũ cộng sản đang kêu gọi dân chủ, bắt chấp họ đã ly khai khỏi đảng hay không. Đây là một sự kiện đáng ca ngợi, một bước trưởng thành, phá giới tuyến trong hàng ngũ những người đấu tranh cho dân chủ. Đây cũng là một sự kiện thật quan trọng trong ý thức của tất cả chúng ta. Bước đầu của hiện tượng hòa giải hòa hợp dân tộc giữa những người có quá khứ, lập trường khác nhau nhưng đều ủng hộ dân chủ, phản đối độc tài, cùng có chung một nỗi đau về đất nước nghèo nàn, lạc hậu.

Nếu mộng không thành thì sao ?

Để tạo sức ép cho phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng, ông Đỗ Mười và ông Đào Duy Tùng đã liên tiếp họp các đảng bộ, trong khi đó, thủ tướng Võ Văn Kiệt ra sức họp các tỉnh, các xí nghiệp vì rằng đảng bộ hay các xí nghiệp, các tỉnh cũng đều là nơi qui tụ đảng viên ĐCS.

Phần thắng có vẻ đang nghiêng về phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng vì họ đang nắm quyền tổ chức trong ĐCS. Nhưng chưa vị tất đã ngã ngũ: sự kiện phân nửa thành

viên Ban Chấp Hành Trung Ương của ĐCS đòi bỏ dân chủ tập trung đầu tháng Giêng 95 là một bằng chứng cụ thể cho thấy ông Đỗ Mười và ông Đào Duy Tùng cũng chưa nắm được toàn bộ ĐCS như ý muốn.

Có ba khả năng: hoặc phe ông Kiệt thắng, kinh tế thị trường sẽ được áp dụng mạnh mẽ thêm, tạo khả năng đẩy lùi độc tài, độc tôn, độc đảng từng bước một. Con đường đến dân chủ đa nguyên sẽ bớt chướng ngại hơn.

Hoặc phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng thắng, kinh tế thị trường sẽ lùi để kinh tế quốc doanh chiếm địa vị độc quyền. Hậu quả của đường lối này sẽ đưa xã hội đi lùi như trước kia, tạo ra sức phản kháng, trước bước đường cùng, của nhân dân không thể lường trước được.

Hoặc hai phe không thắng bại rõ rệt, đưa đến tình trạng giằng co hiện nay: ĐCS và nhà nước do nó tạo nên tiếp tục tranh quyền, và hơn nữa, tranh quyền quyết liệt. Đất nước sẽ khó tránh khỏi loạn sứ quân. Và sự sụp đổ của ĐCS sẽ có thể xảy ra, nếu không phải kiểu Đông Âu thì chắc chắn sẽ là sự sụp đổ kiểu Việt Nam.

Trần Ngọc Sơn

Đính chính

1) Trong Thông Luận số 89, tháng 1-1996 vì sơ xuất nên đã có những sai lầm biết được sau đây:

Trong bài "Trung Quốc và Đài Loan" (trang 12, cột 3, giòng 12) có câu: "Bắc Kinh đã chối bai bải là đã bắt cóc Gedhun Choekyi Nymia, chẳng hạn Gedhun Choekyi Nyima đã từng nhận chìm xuống nước một con chó, phạm vào sát giới...". Câu này tối nghĩa nên thành ngớ ngẩn. Nguyên bản là: "Bắc Kinh đã chối là đã bắt cóc Gedhun Choekyi Nyima, nhưng phao tin đồn thất thiệt với mục đích hạ uy tín Gedhun Chekyi Nyima, chẳng hạn Gedhun Choekyi Nyima đã từng nhận nước chó, phạm vào sát giới...".

2) Trong bài "Một hy vọng cho Việt Nam" của Quản Mỹ Lan (trang 7, dòng 24) đã đánh máy thừa một chữ. Xin đọc giả đọc là: "Mình không biết thì cứ để yên cho họ biết họ nói, mình chỉ việc lấy mà áp dụng, thế là vừa được tiếng là nhân đạo (vì không bỏ tù người nói) vừa được lòng dân (vì hành xử thuận lòng người)".

Xin bạn đọc và các tác giả thứ lỗi.

Ban biên tập

(Tiếp theo trang 10)

Phản ứng về việc Hà Sĩ Phu bị bắt

Phỏng vấn Dinah Pokempner

(Lê Đình Điều và Hồng Nga dịch)

Lê Đình Điều: Thưa bà, bà nghĩ sao về việc cộng sản Hà Nội bắt giữ ông Hà Sĩ Phu?

D. Pokempner: Tổ chức tranh đấu cho nhân quyền của chúng tôi rất quan tâm đến việc ông Hà Sĩ Phu bị bắt với lý do ông đã nói thẳng những điều ông suy nghĩ về chế độ cầm quyền của đảng cộng sản ở Việt Nam. Chúng tôi cũng không rõ lý do thực sự của việc bắt giữ này, nhưng có vẻ như ông Hà Sĩ Phu bị bắt vì ông viết một số tài liệu, điều này tạo mọi quan tâm cho chúng tôi, vì ông Hà Sĩ Phu đã sử dụng quyền tự do ngôn luận của ông.

LDD: Tổ chức Human Rights Watch đã làm gì hoặc sẽ làm gì cho vụ này?

D. Pokempner: Chúng tôi sẽ nêu vấn đề này lên với nhà cầm quyền Việt Nam cộng sản và đòi họ làm sáng tỏ lý do của vụ bắt giữ. Trong vài ngày tới đây, chúng tôi sẽ phổ biến một bản lên tiếng về việc cộng sản Việt Nam bắt Hà Sĩ Phu và cả ông Lê Hồng Hà nữa.

LDD: Tin tức báo chí hôm nay cho biết ở Trung Quốc một người tranh đấu cho tự do dân chủ là ông Nguyễn Kinh Sinh cũng vừa bị chính quyền cộng sản đưa ra tòa kết án 14 năm tù. Bà có thấy tình hình ở Việt Nam cũng tương tự như ở Trung Quốc, và do đó, Hà Sĩ Phu có thể cũng sẽ bị cộng sản Việt Nam xử như vậy hay không?

D. Pokempner: Hiện còn quá sớm để đưa ra một sự so sánh, nhưng căn cứ theo sự kiện Hà Sĩ Phu bị cộng sản Việt Nam bắt chỉ vì phát biểu ý kiến của mình, tôi nghĩ rằng Hà Sĩ Phu cũng có thể sẽ bị đối xử như Trung Cộng đã làm với Nguyễn Kinh Sinh. Nếu như tình huống đó xảy ra, chúng tôi sẽ can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội để họ phải trả tự do cho Hà Sĩ Phu, như chúng tôi đã và đang làm với chính phủ Trung Hoa cộng sản để đòi tự do cho Nguyễn Kinh Sinh. □

"Công dân" hay "dân sự" ?

Trần Thanh Hiệp

Một độc giả Thông Luận qua điện thoại hỏi người viết bài mạn đàm đăng kỳ trước tại sao không viết bài hoàn toàn bằng tiếng Việt lại phải xen vào nhiều tiếng La tinh? Có thật cần thiết không hay chỉ là để cho bài viết thêm vẻ "bác học"?

Không thể giải đáp cặn kẽ sự thắc mắc kể trên bằng điện thoại, chỉ xin đính chính ngay rằng việc trích dẫn mấy tiếng La tinh cốt để bổ nghĩa cho nhiều từ tiếng Việt như "dân", "nhân dân", "quốc gia", "Nhà nước" v.v... và nhất là để bàn xem nên dịch thành ngữ *societas civilis* là "xã hội công dân" hay "xã hội dân sự". Bài mạn đàm kỳ này có mục đích tiếp tục cuộc điện đàm đã bị thu ngắn.

X h _ i c n g d n

Trong hai cách dịch thành ngữ *société civile* (*societas civilis*) là "xã hội công dân" và "xã hội dân sự", cách nào đúng? Sự thật, cả hai cách đều đúng, tùy ở văn cảnh (contexte) đồng thời cũng tùy ở hàm nghĩa chính trị mà người sử dụng thành ngữ muốn gán cho nó.

Trước hết, cũng nên nói qua vài lời về chữ *société*. Dịch ra tiếng Việt là xã hội là để có một tên gọi có tính cách ước lệ vậy thôi. Nguyên nghĩa chữ Hán của danh tự này không diễn tả hết nội dung của chữ *société*. "Xã" là thổ địa, thần đất (Xã, thần đất, Tắc, thần lúa). Ngày xưa ở Trung Quốc, 25 nhà họp lại thành một xã. Hội là họp lại. Xã hội là một tập thể người sống chung, có quan hệ sinh hoạt với nhau. Chữ *société* hàm chứa những ý không tìm thấy trong chữ xã hội. Phương Tây ít chú trọng đến sự "hợp thành", trái lại rất quan tâm đến cách "hợp thành". Từ thế kỷ XVII, nhiều tác giả đã phân biệt cách tự nhiên với cách kết ước mà "hợp thành" xã hội.

Thứ đến, tính tự "civil" với nhiều nghĩa khác nhau của nó đã gây ra nhiều khó khăn cho việc phiên dịch tính tự này sang tiếng Việt. Thường thường "civil" hay đi cặp đôi với một số tính tự khác và nghĩa của nó thay đổi tùy theo từng cặp

đôi. Thí dụ "civil/militaire" thì civil có nghĩa là "dân sự" (dân sự/quân sự) hay "civil-religieux" thì civil lại có nghĩa là "đời" (đời-đạo), hay "civil/politique" thì nghĩa của civil là "dân sự" (dân sự/chính trị) v.v...

Nói chung, vì cho rằng *société civile* là một xã hội "văn minh", do kết ước mà hợp thành để thoát khỏi trạng thái dã man nên các tác giả ở châu Âu hai thế kỷ XVII và XVIII đã đồng hóa "*société civile*" với "*Etat*" (có nghĩa rộng là "quốc gia", nghĩa hẹp là "Nhà nước"). Khi đã đồng hóa như vậy thì *société civile* phải dịch là "xã hội công dân". Hãy bàn về quan điểm của ba tác giả tiêu biểu.

Hạ bán thế kỷ XVII, Bossuet, một giáo sĩ cao cấp của Pháp, định nghĩa *société civile* là một "nhân xã tập hợp dưới một chính quyền chung và chịu sự chi phối của những luật pháp chung".

Hai tác giả khác, triết gia người Anh Thomas Hobbes và triết gia Thụy sĩ gốc Pháp Jean Jacques Rousseau, mỗi người một cách định nghĩa *société civile*, trái ngược nhau.

Đối với Thomas Hobbes, con người sống trong một xã hội tự nhiên hợp thành không có an ninh vì bị đồng loại thường xuyên đe dọa, từ tài sản đến tính mạng: ai cũng như ai, ai muốn làm gì cũng được. Do đó, xã hội tự nhiên này không là gì khác hơn một cuộc hỗn chiến giữa người với người. Bởi thế phải tìm cách ra khỏi tình trạng hỗn loạn của một xã hội tự nhiên. Muốn vậy chỉ có cách lập một khế ước để mỗi người từ khước mọi quyền hạn mình đã có một cách tự nhiên đồng thời trao tất cả những quyền đó cho một người hay một tập đoàn cầm quyền. Điểm đặc biệt trong tư tưởng của Thomas Hobbes là khế ước này là một khế ước đơn phương, tất cả mọi người tự nguyện từ bỏ không điều kiện, tự do, quyền lực của mình. Hậu quả pháp lý là người hoặc những người được thụ hưởng sự nhượng quyền đó, một mặt có đủ mọi quyền hành, mặt khác lại không có bất cứ một nghĩa vụ nào đối với những người đã trao quyền. Khế ước này

là một khế ước thần phục (*pactum subjectionis*) tuyệt đối và toàn vẹn. Xã hội lập thành trên cơ sở khế ước thần phục ấy sẽ không còn là một xã hội tự nhiên nữa và Thomas Hobbes gọi đó là một *civil society*, tất nhiên phải dịch là "xã hội công dân" để đánh dấu sự khác biệt với xã hội tự nhiên và sự lệ thuộc không điều kiện của con người vào chính quyền.

Chính vì chủ trương khế ước thần phục một chiều đó mà hậu thế đã coi Thomas Hobbes như là cha đẻ của chế độ chuyên chế, toàn trị.

Đối cực với Thomas Hobbes về tư tưởng cũng như về phương pháp suy luận là Jean Jacques Rousseau. Với J.J. Rousseau, thì con người rất thuần hậu và sống sung sướng khi còn ở trong trạng thái "tự nhiên". Chính văn minh đã làm cho con người sống trong cái gọi là "*société civile*" bị sa đọa và cuộc sống của nó đầy khổ đau. Văn minh, trước hết đã mang lại cho họ quyền tư hữu, nguồn gốc của bất bình đẳng, của tranh chấp hỗn loạn do giàu, nghèo. Nhưng con người không trở lại thời đại hoàng kim của xã hội tự nhiên được nữa và cũng không ai có đủ sức mạnh để khuất phục tất cả mọi người. Chỉ có thể cùng nhau đồng thuận kết ước để thiết lập một xã hội mới, công bằng hơn, tốt đẹp hơn. Kết ước bằng một khế ước gọi là "Khế ước xã hội" (*Contrat social*). Khác hẳn với Thomas Hobbes, J.J. Rousseau bác bỏ loại khế ước thần phục của Hobbes và chủ trương tất cả mọi người kết ước với nhau trong một khế ước hợp đoàn (*pactum unionis*) dưới một quyền lực tối cao chung gọi là "Ý chí chung" (*volonté générale*) và mỗi người từ đó trở thành một "công dân", tự do, bình đẳng ai cũng như ai vì ai cũng là chủ "tập thể" của "ý chí chung".

Như vậy là dưới mắt J.J. Rousseau, *société civile* đã trở nên một *société politique*, một xã hội chính trị của những công dân. Và dịch *société civile* là "xã hội công dân" thì quá thích hợp nhưng không nên quên rằng cũng như Thomas Hobbes,

J.J. Rousseau, vì lý luận về xã hội theo cảm tính và trong tư tưởng của ông có nhiều mâu thuẫn nội tại, đã xa gần mở đường cho sự biến chất của dân chủ trực trị thành chuyên chế toàn trị.

Xã hội dân sự

Ra đời sau Thomas Hobbes gần nửa thế kỷ, John Locke, ngay từ khi còn nhỏ tuổi đã được nhìn tận mắt cảnh tượng bi thảm của chuyên chế: vua nước Anh, Charles 1er, năm 1649 bị Cromwell nhân danh dân quyền chặt đầu để rồi chính Cromwell ít lâu sau cũng lại đi vào con đường chuyên chế. Và suốt đời mình, John Locke đã thấu hiểu được thế nào là chuyên chế, thế nào là chính quyền hiến định. Giống như Thomas Hobbes, John Locke cũng dựa vào xã hội tự nhiên để luận bàn về con người. Nhưng khác với Thomas Hobbes, John Locke không coi xã hội tự nhiên là một không gian của luật rừng, con người đối xử với nhau như lang sói. Trái lại, với John Locke, đó là một không gian đã cho con người tự do và của cải. Có điều là sự tự do này không phải là sự phóng nhiệm ai muốn làm gì thì làm. Sự đóng góp quan trọng của John Locke là công trình ông suy nghĩ về điểm tại sao một người lại có những quyền hành đối với kẻ khác và tại sao con người lại phải ra khỏi xã hội tự nhiên để thiết lập một xã hội nhân vi, société civile.

John Locke cho rằng có những luật tự nhiên chi phối đời sống xã hội, đó là không ai muốn mất quyền tự do, mất của cải và vì thế quyền tự do của người này không thể tiêu diệt quyền tự do của người khác, không ai được phép chiếm đoạt của cải thuộc về người khác. Nhưng con người vốn là một sinh vật yếu đuối, phải kết hợp lại để giải quyết ổn thỏa cuộc sống chung đồng thời đời sống riêng. Tất nhiên, kết hợp bằng khế ước. Sự khác biệt cơ bản giữa Thomas Hobbes và John Locke là với John Locke không phải chỉ có một khế ước mà có nhiều khế ước, giữa từng con người với nhau giữa người cai trị với người bị trị. Lại nữa, trong mọi trường hợp, khi kết ước, không ai từ bỏ hết tất cả mà chỉ từ bỏ một số quyền hành mà thôi, nhưng với mục đích độc nhất là để giữ vững thêm tự do, của cải của mình. Ngoài ra, nếu mục đích này không thực hiện được thì có quyền giải ước để chấm dứt khế ước. Xã hội mới thiết lập trên cơ sở sự kết ước đa nguyên, đa phương này, để

thay thế xã hội tự nhiên, là một xã hội tự do, bình đẳng được luật lệ bảo đảm một cách linh động. John Locke đã tách rời nó ra khỏi Nhà nước của chuyên chế. Vì thế, société civile dưới nhãn quan của John Locke không thể dịch là "xã hội công dân" mà phải dịch là "xã hội dân sự".

Hậu thế đã coi John Locke là cha đẻ của những chế độ tự do.

Việt Nam với khái niệm société civile

Nếu société civile là một khái niệm hoàn toàn phương Tây, nên hỏi xem Việt Nam có những hiện tượng société civile không? Tiêu chuẩn của société civile là hợp quần để ra khỏi trạng thái dã man, bước vào văn minh, hợp quần trên cơ sở một số nguyên tắc pháp lý chung, hợp quần để tạo an ninh riêng của mỗi người và hòa bình chung cho mọi người. Nếu xét theo các tiêu chuẩn đó thì ở Việt Nam đã có những hiện tượng société civile từ lâu, ít ra là trước khi Thomas Hobbes và John Locke bàn về những hiện tượng này. Từ đầu thế kỷ XV, Nguyễn Trãi đã xác định lại rằng từ lâu nước Đại Việt là một xã hội có "văn hiến" nghĩa là có tổ chức, có kỷ cương, đạo đức. Người ta sẽ bảo rằng xã hội này là một xã hội các thần dân của vua, giống như xã hội chuyên chế mà Thomas Hobbes chủ trương. Nhận xét này đúng về đại thể. Nhưng trong cái "xã hội công dân" tổng thể Việt Nam ấy, có rất nhiều "xã hội dân sự", đó là xã thôn.

Vậy thì từ xưa ở Việt Nam đã có société civile, nhưng không mang danh xưng "xã hội công dân" hoặc "xã hội dân sự". Nó chỉ có tên gọi rất ngắn là "dân". Trên lý thuyết vua là chủ của núi, sông, đất, lúa (sơn hà xã tắc) nhưng vua không hoàn toàn chi phối được toàn bộ cuộc sống của người dân. Cuộc sống này đã được tổ chức trong nhiều không gian (làng, xã) trong đó nhiều tập đoàn người dân được quyền tự trị, "phép vua thua lệ làng" tất nhiên với ít nhiều giới hạn. Sau này chữ dân bị chìm ngập trong thành ngữ "toàn dân" (dân chủ tự do) hay "nhân dân" (cộng sản).

Nên dịch là "xã hội công dân" hay "xã hội dân sự"?

Theo lẽ, có thể dịch société civile là "dân". Dịch vậy là không đối dịch thành ngữ tiếng Pháp. Nhưng dịch là "xã hội

công dân" có chính không? Nếu dùng thành ngữ này để nói về trường hợp của nước Pháp thì e rằng không chính vì hiện thời nó không còn mang nghĩa là xã hội của những công dân nữa. Nếu dùng nó để chỉ xã hội đương kim tại Việt Nam thì chẳng những khiến cưỡng mà còn rất tai hại.

Thật vậy, chế độ hiện hành tại Việt Nam là một chế độ hội đủ mọi đặc tính chuyên chế, hơn cả quân chủ chuyên chế thời cổ vì nó còn "toàn trị" để khống chế cả thể xác lẫn tinh thần con người nữa.. Những nhà lãnh đạo cộng sản coi toàn dân như đã tự nguyện và đơn phương ký với nhau một khế ước thần phục trao toàn quyền cho Đảng cộng sản. Và chỉ được kể là công dân những người đã chấp nhận chủ nghĩa xã hội. Dân phải là "nhân dân" nghĩa là "liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức". Không có tiêu chuẩn khách quan nào để qui định ba thành phần này, chỉ có một tiêu chuẩn độc nhất là thần phục Đảng. Còn những thành phần khác thì Đảng muốn cho là công dân thì được là công dân, nếu không có tư cách là công dân thì chỉ còn cách sống ngoài lề xã hội hay trong nhà tù hay sống kiếp lưu vong ở ngoài nước. Sao có thể gọi xã hội đó là "xã hội công dân", trừ phi muốn chính thống hóa nó? Cho nên phải dịch là "xã hội dân sự" với hàm nghĩa là xã hội này độc lập với Nhà nước cộng sản và "dân" (nghĩa tập thể), như John Locke đã quan niệm, sẽ ký kết với nhau những khế ước hợp quần (pactum unionis hay societatis) giải quyết riêng lấy với nhau những vấn đề dân sinh đồng thời khôi phục những quyền đã bị Nhà nước cộng sản tiếm đoạt, tổ chức lại xã hội, bắt đầu bằng việc chấm dứt chuyên chế.

Trần Thanh Hiệp

Dón đọc Hiến Chương Quốc Tế Nhân Quyền

Bản dịch tiếng Việt của 5 văn bản quốc tế về nhân quyền có kèm theo nguyên bản tiếng Pháp và tiếng Anh.

Trung tâm Việt Nam về Nhân Quyền

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ

Đường dây bạch phiến mới tại Châu A đe dọa Việt Nam

Chính phủ Mỹ từ nhiều năm nay đã tập trung nhiều cố gắng lớn để đánh tan các tổ chức mafia sản xuất và phân phối thuốc phiện tại Nam Mỹ. Họ có lý bởi vì các tổ chức này rất mạnh và rất lộng hành. Chúng có cả hàng trăm tỷ đô-la, có tổ chức tinh vi và phương tiện hiện đại. Chúng có phi cơ và bãi đáp riêng để chở thuốc phiện, chúng khống chế được nhiều chính phủ Châu Mỹ la-tinh. Cố gắng của Mỹ đã đem lại kết quả. Nhiều tổ chức mafia Nam Mỹ đã tan vỡ, các tổ chức khác đã suy yếu đi, nhiều máy bay của mafia bị bắn rớt, nhiều thủ lĩnh mafia bị bắt đem về Mỹ xử.

Tuy nhiên, theo nhiều bài báo trên các tạp chí Time, Newsweek và FEER gần đây, Mỹ đã không quan tâm đúng mức tới đường dây bạch phiến từ Châu A. Ngày nay 2/3 số bạch phiến tiêu thụ tại Mỹ đến từ Tam Giác Vàng, vùng biên giới Lào, Miến Điện và Thái Lan. Gần đây Mỹ làm áp lực mạnh lên chính phủ Thái Lan để chặn đứng đường dây bạch phiến và giúp đỡ phương tiện cho chính phủ Miến Điện để đánh dẹp tên chúa tể buôn lậu thuốc phiện Khun Sa, từng hùng cứ từ nhiều thập niên tại Miến. Mỹ cũng lại thành công. Đường dây Thái Lan bị tan vỡ, Khun Sa bị đánh tan tành và phải đầu hàng. Nhưng Mỹ đã chỉ thành công để khám phá ra rằng thuốc phiện đã có một đường dây mới, khó dẹp hơn nhiều là qua tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Sự suy tàn của Khun Sa cũng đã chỉ là cơ hội để một lực lượng sản xuất và buôn lậu thuốc phiện khác, nguy hiểm hơn Khun Sa, nắm ngôi bá chủ, đó là lực lượng sắc tộc Wa. Theo báo Newsweek, sắc tộc Wa hiện nay đã có hơn 20.000 chiến sĩ rất thiện chiến và được trang bị đầy đủ. Các thủ lĩnh chính của sắc tộc này đều là người Hoa và có quan hệ chặt chẽ với nhiều thế lực tài phiệt tại Trung Quốc và Hồng Kông.

Ba anh em họ Wei: Wei Hsueh-Kay, Wei Hsueh-Yin và Win Hsueh-Long, trước đây là thủ hạ của Khun Sa đã bỏ Khun Sa và trở thành lãnh tụ bộ lạc Wa. Họ là con cháu các sĩ quan Quốc Dân Đảng đã chạy sang Miến khi Trung Hoa trở thành cộng sản. Một thủ lĩnh khác là Li Ziru, trước đây là đảng viên cộng sản Trung Quốc, cựu Vệ Binh Đỏ trong Cách mạng văn hóa, bỏ trốn sang Miến Điện khi Đặng Tiểu Bình lên cầm quyền. Người chỉ huy quân đội Wa là Pao Yu Chung,

ông là một người Hoa sinh trú tại biên giới Miến-Hoa. Các sĩ quan khác của quân đội Wa phần lớn là thuộc du kích quân của đảng cộng sản Miến trước đây. Tuy đến từ những nguồn gốc chính trị khác nhau nhưng bọn này đã kết hợp với nhau trên một mục đích chung là làm giàu bằng thuốc phiện. Hiện nay chúng đang cố gắng để tạo dựng một quốc gia độc lập cho sắc tộc Wa để tự do sản xuất thuốc phiện.

Chính phủ Trung Quốc đã đánh dẹp rất quả quyết đường dây bạch phiến Vân Nam. Trong hai năm 1993 và 1994, chính quyền Bắc Kinh bắt được trên 80.000 đồng lô bán bạch phiến tại Trung Quốc. Nhiều tội phạm, trong đó có cả quan chức của đảng cộng sản Trung Quốc, đã bị đem xử bắn. Tuy vậy thế lực của bọn buôn bạch phiến tại Trung Quốc vẫn không giảm sút vì chúng có quá nhiều khả năng tài chính. Nhiều thị trấn thuộc Vân Nam gần như hoàn toàn nằm trong vòng kiểm tỏa của đường dây bạch phiến.

Sự bành trướng của đường dây bạch phiến Vân Nam đặt ra một đe dọa lớn cho Việt Nam. Vân Nam tiếp giáp với Việt Nam và các sắc tộc thiểu số Việt Nam tại vùng Lào Cai, Lai Châu đều có quan hệ chặt chẽ với người Vân Nam, nhiều sắc dân nói thông thạo tiếng Trung Hoa. Hơn thế nữa, các sắc dân này cũng trồng thuốc phiện. Theo báo chí Việt Nam, chính quyền cộng sản Việt Nam cũng rất lo ngại sự lan tràn của nghề trồng thuốc phiện và đã có nhiều biện pháp khuyến khích các sắc dân thiểu số ngừng sản xuất thuốc phiện. Tuy nhiên vì sợ các sắc dân này bị Trung Quốc mua chuộc nên chính quyền đã không dám mạnh tay, ngân sách yếu kém cũng không cho phép Hà Nội giúp đỡ các sắc tộc thiểu số chuyển sang sinh kế khác. Kết quả là tiêu thụ thuốc phiện vẫn gia tăng tại miền Bắc Việt Nam.

Với sự lớn mạnh đường dây thuốc phiện Vân Nam, trong hoàn cảnh này chúng ta có nhiều lý do để lo lắng.

Đối xử vô nhân đạo với ông Hoạt

Tin tức gia đình giáo sư Đoàn Viết Hoạt cho hay ông Đoàn Huy, em ruột giáo sư Đoàn Viết Hoạt, đã về đến Sài Gòn ngày 17-1-1996 sau chuyến ra Thanh Hóa thăm nuôi giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

Tổng cộng vừa đi vừa về, ông Đoàn Huy đã mất bốn ngày và đi 2.800 km để được gặp anh mình trong mười phút. Trong buổi gặp mặt ngắn ngủi đó, giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã phải ngồi giữa hai

công an, trước đó ông Đoàn Huy đã được thông báo chỉ được trao đổi về sức khỏe và tin tức gia đình mà thôi.

Ông Đoàn Huy mô tả tình trạng sức khỏe của giáo sư Hoạt rất nguy kịch. Ông Hoạt gầy ốm hẳn đi, ông cho biết vẫn bị sạn thận rất nặng và mới đây lại bị tiểu tiện ra máu nhưng không được chữa chạy.

Chế độ ăn uống của ông Hoạt cũng trở thành tàn nhẫn. Mặc dầu gia đình có để lại tiền để mua thực phẩm, nhưng ông Hoạt đã không được phép mua thêm gạo, phải ăn độn với khoai mì. Số tiền được mua thực phẩm bị giới hạn ở mức 140.000 đồng Việt Nam mỗi tháng. Ngoài việc thỉnh thoảng được cho một tờ Quân Đội Nhân Dân, ông Hoạt không được đọc sách báo nào cả và bị hoạn toàn cô lập với các tù nhân khác, tất cả đều là những tội nhân hình sự bị xử từ 10 năm tù đến chung thân.

Ông Hoạt hỏi gia đình có nhận được năm lá thư ông viết về nhà do trại giam chuyển không thì được trả lời là không. Ông Hoạt quay sang hỏi viên giám thị tại sao không chuyển những thư đó cho ông thì viên giám thị quay đi không trả lời.

Ông Hoạt liền bất chấp công an ngỡ lời nhảm các chí hữu hãy kiên quyết tranh đấu đưa dân chủ tới thắng lợi. Phần ông, ông vẫn giữ vững tinh thần và tin tưởng cuộc đấu tranh vì tự do dân chủ sẽ thành công trong một ngày không xa. Buổi gặp mặt chấm dứt lập tức ngay sau đó.

Việc cầm tù một người dân chủ ôn hòa như Đoàn Viết Hoạt tự nó đã là một hành động thô bạo nhưng còn có thể coi là hậu quả của một chính sách. Nhưng làm sao có thể giải thích cách đối xử tàn tệ như vậy đối với Đoàn Viết Hoạt? Đó chỉ là một bản năng thú vật.

Reporters Sans Frontières chất vấn ông Đỗ Mười

Ngày 25-1-1996, Reporters Sans Frontières gửi một văn thư chất vấn ông Đỗ Mười về tình trạng giam cầm nghiêm ngặt giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Văn thư nói gia đình ông Hoạt đã gửi đến trại giam rất nhiều thực phẩm, thuốc men và tiền bạc để thăm nuôi nhưng ông Hoạt không nhận được gì cả. Giáo sư Đoàn Viết Hoạt bị sạn thận rất nặng, tiểu tiện ra máu, người gầy ốm do thiếu dinh dưỡng. Ông Đoàn Huy, người em út của ông Hoạt, chỉ được gặp ông Hoạt mười phút dưới sự giám sát của hai cán bộ quản giáo trại giam. Ông Huy đã đi hai ngày đi và hơn 1.400 cây số thăm anh. Reporters Sans Frontières hối thúc

TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

Ông Đỗ Mười hãy để một phái đoàn bác sĩ thuộc các tổ chức thiện nguyện đến thăm và khám sức khỏe cho Đoàn Viết Hoạt. Reporters Sans Frontières cũng yêu cầu ông Đỗ Mười hãy chăm sóc sức khỏe của ông Hoạt và để ông Hoạt nhận những tiếp liệu cần thiết từ gia đình ông, đồng thời hãy để cho ông Hoạt được liên lạc với những người thân. Văn thư nhắc lại rằng ông Đoàn Viết Hoạt chưa hề gây một tội ác nào đáng để bị trừng phạt như vậy và yêu cầu phải trả tự do ngay lập tức cho ông.

Ban sao văn thư được gửi đến tòa đại sứ Pháp tại Hà Nội, các hãng thông tấn, Hội Ân Xá Quốc Tế, Hồng Thập Tự Quốc Tế, Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, Văn Bút Quốc Tế, UNESCO...

Bùi Tín lưu ý chính phủ Pháp về đợt đàn áp chính trị trong nước

Ngày 25-6-1995, ông Bùi Tín đã gửi thư cho tổng thống Chirac và thủ tướng Juppé lưu ý các vị về tình hình đàn áp những người đòi dân chủ và công lý ở Việt Nam trong điều kiện đã có những cam kết hợp tác Pháp-Việt về luật pháp, đặc biệt là trường hợp các ông Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu... cùng với các ông Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đình Huy...

Ngày 11-8-1995, Văn phòng Thủ tướng Pháp đã gửi thư trả lời ông Bùi Tín ghi rõ: "Thủ tướng Alain Juppé đã ghi nhận những điều nhận xét của ông về tình hình ở Việt Nam và chuyển đến Bộ trưởng Ngoại Giao Hervé de Charette về nội dung của tình hình ấy để theo dõi tiếp."

Ông Nguyễn Hộ có thể sắp mắc nạn

Nhà cầm quyền cộng sản đã có quyết định bắt giam ông Nguyễn Hộ. Nguồn tin này được một viên chức cao cấp trong công an có cảm tình với ông Nguyễn Hộ thông báo cho ông Nguyễn Hộ hay để chuẩn bị đối phó.

Quyết định này đã có sau sự kiện ngày thứ bảy 20-1-1996, công an Sài Gòn đã tới khám nhà và bắt bà Cẩm, một đảng viên cộng sản, cựu công nhân Xưởng Dệt III, Liên Hiệp Dệt Hồng Gấm, người đã lãnh đạo cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân chống tham nhũng năm 1986. Tại nhà bà Cẩm, công an đã tịch thu một số bài viết của ông Nguyễn Hộ và một số bài viết bệnh vực dân chủ, trong đó có bài viết của Nguyễn Gia Kiểng, phê bình bài đóng

góp của ông Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị đảng cộng sản Việt Nam (Thông Luận số 89, tháng 01/96).

Ông Nguyễn Hộ cho hay ông sẽ không để cho nhà cầm quyền bắt ông và sẽ kháng cự đến chết. Ông Nguyễn Hộ yêu cầu các cơ quan thông tấn loan tin trên đây để báo động dư luận Việt Nam và thế giới.

Trung Quốc đi tới xã hội tiêu thụ

Người ta ước lượng có chừng 100 triệu người Trung Quốc kiếm được 1000 đô la một năm và số người này có cơ tăng gấp đôi trong một tương lai tương đối gần. Trước đây thời mốt ma kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhân viên các cửa hàng mậu dịch chỉ có một câu trả lời độc nhất với khách hàng là "không có"! Ngày nay - như đã được quan sát tại Quảng Châu - việc mua sắm hàng hóa đã diễn ra như cơn "nước lũ". Nhu cầu tiêu dùng đang biến Trung Quốc thành một thị trường thèm muốn tất cả mọi thứ từ máy tính cá nhân đến quần áo thể thao.

Tại các siêu thị Trung Quốc, nơi mà "khách hàng là Vua", ngoài những cơ sở vật chất hiện đại, người ta còn tuyển mộ các nhân viên trẻ, đẹp, duyên dáng có thái độ phục vụ rất tận tâm và dễ thương. Chỉ tính riêng ở Quảng Châu là một trong những khu vực phát triển kinh tế hàng đầu của Trung Quốc đã có tới 150 siêu thị mà một nửa là của tư nhân. Các siêu thị này trung bình có tới 5000 mặt hàng. Tại nhiều thành phố Trung Quốc, việc phát triển giao thông đã tạo điều kiện cho nhiều người có thể lui tới siêu thị để mua sắm thay vì bị phụ thuộc vào những cửa hàng ở gần nhà. Khách hàng của siêu thị thường là giới trẻ, thu nhập tương đối cao, có trình độ văn hóa, có một gia đình cơ nhỏ. Tính trung bình trong vòng 15 năm qua, số máy giặt theo 100 hộ gia đình ở các thành phố đã tăng gấp hơn 14 lần, từ 6 lên 86 chiếc. Số tủ lạnh cũng tăng từ 0,2 lên 56 chiếc. Trung bình hàng tháng số đồng hồ bán ra là 3 triệu chiếc, số máy tính cá nhân 700.000 chiếc. Nhà của người dân cũng đã được cải thiện một cách đáng kể, có máy vô tuyến truyền hình màu, có máy điều hòa nhiệt độ.

Hàng hóa của các hãng thời trang nổi tiếng trên thế giới cũng đã được bày bán tại Trung Quốc. Tại một cửa hàng ở Bắc Kinh, chỉ tính trong một tháng 10 vừa qua, đã bán được 140 đĩa ép compact (VCD) với giá đĩa từ 250 đến 600 đô la. Thống kê

chính thức cho biết thu nhập bình quân đầu người ở các thành phố Trung Quốc hiện nay là 450 đô la một năm, tỉ lệ tiết kiệm là 40 %.

Nhà cầm quyền cộng sản Trung Quốc cho rằng việc làm cho mức sống được nâng cao sẽ làm giảm bớt sự chống đối về chính trị. Nhưng chủ nghĩa tiêu thụ sẽ đẻ ra một lớp người thích và quen tiêu thụ. Cứ theo đà tiêu thụ hiện nay thì nền kinh tế chủ yếu xuất khẩu của Trung Quốc sẽ phải chuyển thành nền kinh tế phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng nghĩa là sẽ phải nhập khẩu nhiều hơn là xuất khẩu.

Hơn 300.000 máy điện thoại được lắp đặt trong năm 1995

Theo nguồn tin TTXVN, năm 1995, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã lắp đặt được hơn 300.000 máy điện thoại. Hiện nay tổng số máy trên mạng lưới điện thoại là 700.000 chiếc, tính ra 1,05 máy trên 100 dân.

Đến nay đã có 100% huyện được lắp tổng đài điện tử, kỹ thuật số, liên lạc liên tỉnh và quốc tế. Hơn 4.700 (51% tổng số xã) có máy điện thoại. 15 tỉnh và thành phố đã hoàn thành chỉ tiêu tất cả các xã đều có máy điện thoại.

Mạng viễn thông quốc tế phát triển nhanh và mạnh: 7 trạm mặt đất thông tin vệ tinh của hệ thống Intersat và Intersputnick và 3 tổng đài quốc tế. Số kênh liên lạc quốc tế do đó đã tăng từ 1.647 kênh (năm 1994) lên 2972 kênh cho năm 1995.

Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có kế hoạch, năm 1996, sẽ lắp đặt thêm 400.000 máy điện thoại, đưa mật độ điện thoại lên hơn 1 triệu máy.

Đa số người lao động hàng ngày vẫn phải đi làm bằng xe đạp

Chúng ta thường được nghe kể đến mức sống xa hoa của một số doanh nhân cùng các cán bộ cao cấp ở Việt Nam. Nhiều người về thăm Việt Nam cũng bị cái bề ngoài hào nhoáng của thành phố Sài Gòn làm quên đi một số những thực tế phù phàng hơn. Theo thống kê của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ thì TPHCM có khoảng chừng 1 triệu xe gắn máy, 10.000 xe hơi. Với một dân số xấp xỉ 5 triệu người, trung bình 5 người dân ở Sài Gòn thì có 1 người đi xe gắn máy. Thành phần đi xe hơi không đáng kể. Còn lại là những thành phần lao động, lương

THỜI SỰ... TIN TỨC...

chưa đủ mua một chiếc xe gắn máy. Đi làm bằng xe đạp choáng không ít thì giờ và sức lực của người lao động. Từ ngày có kinh tế thị trường theo "định hướng xã hội chủ nghĩa", các anh chị công nhân vừa bắt đầu làm quen với tác phong lè phè của xã hội chủ nghĩa du nhập từ miền bắc, đã phải đạp xe trời chết vì sợ đến muộn là chủ nó đuổi. Chị Minh công nhân xí nghiệp mì mất 45 phút đi xe đạp từ cầu Bông lên đường Quang Trung, Hóc Môn; anh T. công nhân xây dựng mất 30 phút để đi từ quận 6 đến Lam Sơn huyện Tân Bình ... Chị Minh sợ nhất lúc tan ca vào 10 giờ đêm, đường về nhà xa lại đi qua nhiều đoạn đường vắng, thiếu ánh sáng. Chiếc xe máy trở thành giấc mơ của biết bao nhiêu người lao động. Khốn nỗi, lương của chị Minh, cộng lương chồng đạp xích lô, được khoảng từ 700 đến 800 ngàn đồng/tháng, chỉ vừa đủ chi tiêu cho những nhu cầu cần thiết nhất của gia đình 2 vợ chồng và 4 đứa con. Anh T. lương tháng 600.000 đồng cũng lác đầu, không dám mơ cao xa. Ít tiền đi mua trả góp xe Angel 80, Magic 100 hay Bonus 125 của công ty VMEP (liên doanh tư nhân nội địa với tập đoàn Chin Fong của Đài Loan) thì lại có nguy cơ xe gãy cổ hay gãy sườn. Thế là cứ tiếp tục đạp thôi, ai mua sắm xe hơi thì mặc ai.

Phẩm chất máy vi tính tại Việt Nam

Hiện nay ở Việt Nam, ráp một máy vi tính còn dễ hơn là ráp xe đạp. Nguyên nhân vì ráp xe đạp còn phải theo đúng một số tiêu chuẩn được nhà nước quy định còn máy vi tính thì tự do giả mạo, lường gạt, treo đầu dê bán thịt chó. Nếu cách đây vài năm, máy vi tính còn là một sản phẩm điện tử dành riêng cho một thiểu số, ngày nay sử dụng máy vi tính đã lan tràn tại Việt Nam trong các xí nghiệp, các văn phòng, trường học và thậm chí cả tại tư gia. Người ta đã ước lượng rằng trên cả nước có khoảng 50.000 máy vi tính. Nhu cầu gia tăng nhanh chóng. Doanh thu liên quan đến máy vi tính được ước tính là 20 triệu USD / năm. Không có một thị trường nào lại tự do và hỗn loạn như thị trường máy vi tính. Sản phẩm của những hãng có tên tuổi như IBM hay Compaq bán với giá quá cao nên máy Đài Loan bán chạy như tôm tươi. Nhưng người sử dụng mua xong thì đứng quá trông vào những lời hứa bảo hành của tiệm bán. Họ ngại đủ thứ lý do, nào là không sử dụng đúng nguyên tắc, nào là để chỗ nhiều bụi hoặc

là do điện không ổn định để từ chối bảo hành theo hợp đồng mua.. Thậm chí có tiệm còn dọn đi địa chỉ khác để trốn trách nhiệm. Người ta đánh giá là 30% máy vi tính ở Việt Nam là đồ "lô", không dùng được.

Phạm vi hoạt động tại Việt Nam của những luật sư ngoại quốc

Gần cuối năm 95, giáo sư toán học Pháp L.Schwartz, nhân vụ chính quyền Việt Nam bắt Hà Sĩ Phu, đã yêu cầu một luật sư Pháp sang Việt Nam để bào chữa cho Hà Sĩ Phu, tưởng cũng nên tìm hiểu khả năng can thiệp của luật sư ngoại quốc tại Việt Nam. Trước năm 1995, Việt Nam chưa cho phép cá nhân, tổ chức nước ngoài hành nghề tư vấn pháp luật ở Việt Nam. Từ 8-7-1995, quy chế hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam đã được ban hành. Theo nghị định mới này thì ngoài một số những điều kiện bình thường ta vẫn thấy ở bất cứ một nước nào, ví dụ như luật sư phải có kinh nghiệm hành nghề, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt, còn có những điều kiện quái gở như "phải có thiện chí đối với Nhà nước Việt Nam". Hành nghề với tư cách cá nhân cũng chưa được công nhận. Những tổ chức luật sư có cơ sở tại Việt Nam cũng chỉ có quyền tư vấn về pháp luật quốc tế và pháp luật nước ngoài chứ không được tư vấn về pháp luật Việt Nam và cũng không được mượn luật sư trong nước. Thấy như vậy thì việc nhờ luật sư ngoại quốc bào chữa cho Hà Sĩ Phu còn gian nan lắm nếu không muốn nói là vô vọng với một thái độ độc đoán của Nhà nước Việt Nam chưa kể là về phương diện chính trị, Việt Nam chưa bao giờ tỏ ra có một luật pháp công minh. Những vị thẩm phán chỉ là những bù nhìn vô lương tâm, không có một chút tự trọng.

Phát triển vùng sông Cửu Long

Nhật Bản đã quyết định sẽ tham gia soạn thảo một kế hoạch chủ đạo về việc phát triển lưu vực sông Cửu Long. Kế hoạch này nhằm giúp ba thành viên của Ủy ban Sông Cửu Long là Việt Nam, Lào và Thái Lan xác định, phân loại và định ưu tiên cho việc phát triển các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng như hệ thống đường sá, cầu cống, đường xe lửa và các nhà máy điện.



(Tiếp theo trang 32)
Sổ Tay

Giáo lệnh

...Hắn hóm hỉnh hỏi tôi "được không?". Tôi thắc mắc: "Tại sao lại không nên nhắc lại kinh nghiệm Đông Âu và Liên Xô cũ?" Hắn đáp:

- Các cụ đang rầu thúi ruột. Trước đây các cụ viện những kinh nghiệm ấy ra để nói rằng hệ dân chủ hóa thì sẽ bị mất chính quyền và sẽ bị đào thải luôn như tại Đông Âu và Liên Xô cũ. Bây giờ bọn đòi hỏi dân chủ hóa lại dựa vào những thắng lợi gần đây của đảng viên cộng sản cũ tại những nước này mà nói cứ dân chủ hóa đi, có sao đâu, chắc gì đã mất chính quyền, mà có mất cũng trở lại được. Có cụ khổ quá không biết ăn nói ra sao.

Tôi lại hỏi: "Thế mày cố vấn cho các cụ thì mày được cái gì?". Hắn đáp ngay:

- Hy vọng ký vài hợp đồng sử dụng ngoại viện. Mỗi hợp đồng cũng vài triệu đô, thế là đủ no. Mày không làm việc trong nước nên không biết chứ đầu thầu mà không có nội công thì chỉ tốn thì giờ, tốn công, tốn giấy làm hồ sơ vô ích. Phải có nội công, mà càng ngày càng cần nội công thật cao, cỡ bộ chính trị, ban bí thư, hay ít nhất phó thủ tướng. Cỡ trung ương đảng hay bộ trưởng bây giờ vất đi. Cùng lắm mấy cái hợp đồng cò con một vài trăm triệu đồng Việt Nam, không bỏ ăn. Ký hợp đồng với nhà nước thực hiện những dự án ngoại viện bây giờ là ngon nhất. Quà cáp tuy hơi nhiều nhưng bù lại mình không phải làm gì hết, chỗ còn lại hoàn toàn bỏ túi.

Hắn lại hỏi tôi:

- Mày thấy mười điều giáo lệnh của tao được không?

Tôi đáp:

- Cũng được đấy, nhưng tại sao mày không đề nghị dân chủ hóa, bỏ điều 4 hiến pháp, phóng thích tù nhân chính trị?

Hắn nhăn mặt vì sự khờ khạo của tôi:

- Mày ngớ ngẩn quá, tao ăn cái giải gì mà đề nghị dân chủ hóa? Trước hết là các cụ chẳng thèm nghe, mà còn nghi tao là có khuynh hướng dân chủ nữa. Mà mày có biết ở Việt Nam bây giờ trong những thằng dân các cụ ghét nhất là những thằng dân chủ. Dân gian thì được chứ dân chủ thì chỉ có xộ khảm. Và lại tao bênh các trụ dân chủ để làm gì? Để các trụ ấy nắm

Phù Du

Không khí khủng bố căng thẳng

[...] Ngoài các anh Hà Sĩ Phu và Hồng Hà, còn một số người khác cũng bị bắt. Từ nay đến Đại hội Đảng 6-1996 không khí khủng bố sẽ căng thẳng. Sự trấn áp có sức uy hiếp ghê gớm. Những người thường quan hệ trao đổi với tôi hầu hết đã lảng tránh, người thì bị vợ con yêu cầu đốt hết tài liệu, người thì tự ý hủy.

Tôi hơi buồn, không hiểu vì sao việc đấu tranh bảo vệ những tiếng nói dân chủ trong nước từ đồng bào, đồng chí ta ở bên ngoài lại lơ là vậy! Trong khi đó, đối với Ngụy Kinh Sinh, Trung Quốc, thì đang được quan tâm mạnh mẽ hơn nhiều. [...]

Trần Tuấn Anh (Hà Nội)



Di chúc thật

Ngày 8 tháng giêng vừa qua, tổng thống Pháp Francois Mitterrand đã từ trần. Ngay ngày sau khi ông mất, hàng ngàn người đến trước nhà ông tặng hoa. Tối hôm mùng 10-1 hàng chục ngàn người tụ tập tại công trường Bastille, yên lặng, nghiêm trang lắng nghe hàng giờ những bản nhạc êm dịu ông thích, những khúc diễn văn ông đã đọc. Ông Mitterrand giao trách nhiệm cho người bạn thân ông André Rousselet thi hành di chúc của ông, trong đó có những chi tiết về nghi lễ chôn cất ông. Ngày 11 tháng giêng, đúng 11 giờ trưa, trên toàn nước Pháp, có một phút yên lặng mặc niệm, tưởng nhớ đến ông. Theo ý muốn của ông, ông được chôn tại ngôi mộ gia đình tại làng Jarnac, nơi chôn nhau cắt rốn của ông. Tất cả những ý nguyện trong di chúc của ông đã được thực hiện một cách tự nhiên, bình thường. Trong di chúc để lại, ông không muốn có quốc táng. Chính phủ và các bạn ông vì vậy không tổ chức quốc táng. Ngay sau phần hạ huyệt với sự có mặt của những người trong gia đình và thân thuộc, nghiã trang mở rộng cửa để mọi người có thể đến trước mộ nghiêng mình tỏ lòng kính mến và thương tiếc ông.

Ông là vị tổng thống đầu tiên đã trị vì lâu nhất, trọn hai nhiệm kỳ 7 năm. Trước khi ông lên làm tổng thống, chuyện phe tả trong đó có đảng Cộng Sản Pháp, lên nắm chính quyền là chuyện không tưởng. Những người phe tả và nhất là những người trong đảng cộng sản Pháp bị coi như tay sai của ngoại bang, chủ yếu là Liên Xô, không thể cho nắm vận mệnh quốc gia được. Ngày nay tại Pháp, phe tả hay hữu lên cầm quyền là chuyện bình

thường. Phe tả hay hữu, mọi người đều có thể tham gia vào mọi hoạt động chính trị. Người dân, qua cuộc bầu cử tự do, có toàn quyền định đoạt giao quyền hành cho phe đảng nào đáng tin cậy nhất. Tổng thống Jacques Chirac, tuy là đối thủ chính trị, đã lên đài truyền hình bày tỏ cảm tình và lòng kính trọng ông. Trình độ ý thức chính trị và dân chủ được thể hiện ở mức độ rất cao. Dân tộc Pháp hành diện đã có tổng thống Mitterrand. Lịch sử sẽ phán xét công minh những công trình ông đã thực hiện. Theo cuộc thăm dò dư luận, 93% dân chúng cho rằng ông Mitterrand là một vĩ nhân (grand homme d'Etat) , 81% nghĩ rằng ông gần họ. Tuy vậy, chính phủ hiện tại, phe hữu đối nghịch với ông, và ngay cả những người cùng phe tả với ông, không một ai đòi đổi ngày, giờ ông mất. Không ai đòi thay đổi di chúc của ông. Không có nghị luật nào bắt người dân phải để tang. Không có công an, cảnh sát đi khám từng nhà bắt người dân phải treo cờ rủ, và bắt mua hình ảnh ông về nhà tôn thờ như một vị thánh thần. Không ai đòi đổi mộ ông đi nơi khác rộng rãi, sang trọng hơn. Không ai đòi xây lăng nguy nga đồ sộ, đòi ướp xác ông để mọi người đến thăm viếng. Trong di chúc thật, ông Hồ chí Minh muốn được hỏa táng, ông Hồ chí Minh mất đã được 27 năm, ý nguyện ấy vẫn chưa được thực hiện. Đến bao giờ những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay, những người đồng chí cũ của ông, mới cho phép thi hành ý nguyện bình thường của một người đã mất?

NTC (Paris)



Điểm báo ?

Một bất ngờ thích thú khi nhận được tờ Thông Luận đầu năm số 89. Trên phương diện hình thức, nhiều trang được trình bày trên ba cột làm tờ báo sáng sủa hẳn lên và dễ đọc hơn trước nhiều. Hình logo nước Việt Nam nhìn theo ba chiều, bình thường, đối xứng và nghiêng, giống như nhiều bàn tay chụm lại, cùng vươn lên như một ngọn đuốc rất cần thiết để cùng chung sức đưa đất nước ra khỏi cảnh tăm tối hiện nay. Về phần nội dung, khí thế đấu tranh cho tự do, dân chủ thể hiện qua nhiều bài; Khí thế của những người đang nằm trong lao tù qua " Bản lên tiếng viết từ nhà tù Xuân Lộc". Các tù nhân chính trị không hãi sợ trước bạo quyền, đã thẳng

thần đòi chính quyền Hà Nội phải hủy bỏ điều 4 của hiến pháp cho đảng cộng sản có toàn quyền quyết định vận mệnh của cả dân tộc. Khí thế đấu tranh của người vừa bị bắt là ông Hà Sĩ Phu. Ông biết là chính quyền Hà Nội có thể bắt ông bất cứ lúc nào. Cho đến gần khi bị bắt, ông vẫn không ngần ngại gửi những bài viết, ý nghĩ của ông ra hải ngoại để phổ biến. Ông vẫn tiếp tục nhận trả lời những phỏng vấn trực tiếp của các đài phát thanh hải ngoại. Khí thế đấu tranh của những người chưa bị bắt, như ông Nguyễn Hộ, Tiêu Dao Bảo Cự... Những người này vẫn tiếp tục truyền bài viết qua hải ngoại để phổ biến những ý nghĩ, những đòi hỏi chính đáng của dân tộc. Khí thế đấu tranh của ông Nguyễn Chí Thiện, người vừa rời chốn lao tù sang Mỹ qua bài "Hãy duy trì chỗ đứng lịch sử dành cho anh". Trong bài này, ông Trần bình Nam hơi tiếc là ông Thiện nói nhiều đến sự căm hờn chế độ, những tội ác của một chủ nghĩa mà ai cũng biết, mà lại không nói đến những gì sâu sắc để đột phá chế độ độc tài tận gốc rễ. Nhận định của ông Trần Bình Nam là đúng nhưng có lẽ hơi khe khắt. Làm sao một người đã bị lao tù nghiệt ngã 27 năm, bị cô lập từ lâu và mới được tự do, lại có thể nói lên những suy tư giống như những người sống ngoài vòng kiểm tỏa và quen có sinh hoạt tư tưởng tự do?

Theo ý riêng, đảng cộng sản Việt Nam hiện nay có lẽ sợ hãi những tiếng kêu gọi thực thi hòa giải hòa hợp đang vang lên từ mọi thành phần không cộng sản cũng như cộng sản hơn là những hô hào đấu tranh vô trang hay những tuyên bố quá đáng tại hải ngoại. Thực thi hòa giải hòa hợp dân tộc thực sự, tôn trọng những ý kiến khác biệt, thì còn lý do nào giam giữ hàng ngàn tù nhân chính trị hay đàn áp, khủng bố những ai không cùng ý kiến với đảng cộng sản? Những người đối lập chính trị không phải là những người thù địch phải tiêu diệt, khủng bố hay tù đầy. Còn lý do nào để một đảng cộng sản, không là đại diện dân tộc qua một cuộc bầu cử tự do, tiếp tục tự cho mình quyền nắm vận mệnh của 70 triệu người?

Chỉ có bài "Tư Tưởng và Lịch Sử" của Phù Du là đã không nêu lên một cái gì đặc biệt có thể cười được, không những thô lỗ mà còn có thể có hại cho tinh thần hòa giải mặc dầu bài được viết trong mục trào phúng.

NKQ (Paris)

Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy hần từ nhà thờ bước ra, trong tay cầm một cuốn kinh thánh mới tinh. Hần hoàn toàn không phải là người Công giáo và cũng không mấy may có một tâm tư tôn giáo nào. Hần vô thần và duy vật, nhưng nếu cần vẫn nhận bừa là theo đạo Phật như một số người Việt Nam không có tôn giáo.

Hần là bạn học của tôi thời thơ ấu. Tuy là bạn nhưng mỗi đứa một số phận. Hần con nhà giàu, bảnh trai, học giỏi và được đời ưu đãi. Hần đi du học, đậu bằng cấp cao, về nước làm lớn, rồi kinh doanh thành công. Hần nhìn xa trông rộng nên trước ngày 30-4-1975 đã chuyển hết của cải ra nước ngoài và đem gia đình rời Việt Nam. Từ đó hần tiếp tục phát đạt, trở thành chủ tịch một công ty lớn tại Pháp. Từ vài năm nay hần làm ăn nhiều với Việt Nam và về nước rất thường xuyên. Hần không giấu mà còn rất hãnh diện đã làm thân được với nhiều vị lãnh đạo tối cao của đảng và nhà nước.

Tôi hỏi hần: "Mày Công giáo từ hồi nào vậy?". Hần xua tay cười:

- Làm gì có chuyện đó, tao mà đi đạo thì trời sập. Nhưng tao có chuyện cần dùng tới kinh thánh, và như mày biết tao làm cái gì cũng làm tới nơi tới chốn, làm có phương pháp, cho nên khi cần luyện kinh thánh tao phải vào giáo đường cho nhập tâm. Cần bối cảnh thuận lợi mới đạt năng suất tối đa.

Rồi hần giảng giải: Hần đã trở thành cố vấn riêng của các vị lãnh đạo tối cao trong đảng và nhà nước. Các vị ấy đều hội họp chuẩn bị Đại hội VIII. Họ chia rẽ nhau lắm, không tin nhau nhưng lại tin hần. Vị nào cũng đòi hần cố vấn. Hần biết rất rõ bản chất của họ giả dối và giáo điều, những đóng góp dài và công phu họ không đọc, có đọc cũng không hiểu. Hần nghĩ ra cách viết cho mỗi vị một bản đề nghị thật ngắn, thật giáo điều. Thế là hần nghiên cứu để viết một bài thật giống hệt mười điều giáo lệnh. Hần sẽ gởi cho các vị nhờ hần cố vấn. Các vị nhận được cùng một bản nhưng vị nào cũng sẽ nghĩ là chỉ riêng mình có. Tôi hỏi hần: "Thế mày đã viết xong chưa?".

Hần cười đắc chí, hé cho tôi coi một bản viết tay. Tôi đọc:

Đảng cộng sản có mười điều răn:

Thứ nhất: thờ phượng và tôn kính Hoa Kỳ trên hết mọi sự.

Thứ hai: chớ phiến trách Quy Tiền Tệ Quốc Tế và Ngân Hàng Thế Giới dù có cố.

Thứ ba: giữ lạm phát dưới 15%.

Thứ tư: cư xử lễ độ trong khối ASEAN.

Thứ năm: chớ khiêu khích Trung Quốc.

Thứ sáu: chớ làm mất lòng tài phiệt người Hoa.

Thứ bảy: chớ để hết của cải tại Việt Nam.

Thứ tám: chớ quít nợ nước ngoài, trừ nợ nước Nga.

Thứ chín: chớ nhắc lại kinh nghiệm Đông Âu và Liên Xô cũ.

Thứ mười: cứ lờ đi chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mười điều răn ấy tóm tắt về hai điều: ngoài mặt công khai giữ vững kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sau lưng âm thầm thủ sẵn tiền ở trường mục nước ngoài chuẩn bị chạy. Amen.

(xem tiếp trang 30)

Trong khi **Đoàn Viết Hoạt**, **Nguyễn Đan Quế** và hàng ngàn tù nhân chính trị khác vẫn bị tù đầy nghiệt ngã, không khí đàn áp chính trị gia tăng ở trong nước từ sáu tháng qua.

Tháng 6-1995, **Đỗ Trung Hiếu** và **Hoàng Minh Chính** bị bắt giam và sau đó bị kết án.

Tháng 8-1995, đến lượt những người chủ trương **Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ** và sau đó **Hòa thượng Thích Quảng Độ** và một số tăng ni Phật tử bị giải tòa và bị kết án nặng nề. Tất cả những phiên tòa này đã diễn ra một cách vội vã, theo một kịch bản đã được định trước.

Tháng 12-1995, đến lượt **Hã Sĩ Phu**, tức Nguyễn Xuân Tụ, một trí thức dân chủ, cương trực và có uy tín bậc nhất trong nước bị bắt cùng với ông **Lê Hồng Hà**, một cựu đảng viên cộng sản đã dùng cảm đứng lên tranh đấu cho công lý và **Phạm Quế Dương**, một đại tá quân đội cộng sản vừa đứng về phía dân chủ. Ngoài ra còn vô số vụ bắt bớ, khám xét, hạch hỏi khác.

Nhưng lần này, những người dân chủ trong nước đã phản ứng lại. Nhiều tiếng nói công khai đã vang lên khẳng định sự liên đới với những người mắc nạn. Một mặt trận dân chủ đang hình thành. Những con người dùng cảm trong nước đang chờ đợi yểm trợ cụ thể của chúng ta.

Chúng tôi, các tổ chức ký tên sau đây, trân trọng mời quý vị và các bạn tham dự đồng đạo

Buổi họp mặt và thảo luận Yểm trợ những người dân chủ trong nước

ngày chủ nhật 3-3-1996

bắt đầu từ đúng 15 giờ đến 18 giờ 30

tại Maison des Mines

270, rue Saint-Jacques - 75005 Paris

(métro: Luxembourg hoặc Port-Royal)

Chúng ta sẽ: Giới thiệu những khuôn mặt dân chủ trong nước, đặc biệt là những người đang mắc nạn; nhận diện phong trào dân chủ trong nước; nhận diện chính sách đàn áp chính trị hiện nay của đảng cộng sản; bày tỏ sự ủng hộ của chúng ta với anh em dân chủ trong nước và thảo luận về phương thức yểm trợ họ.

Thông Luận - Nghĩa Hội Đoàn Viết Hoạt - Liên Minh Dân Chủ Việt Nam - Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ - Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền - Phong Trào Liên Kết Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại.